

## PHẦN IV

---

- Quản thúc - Quản lý
- Những ngày đầu trong tù Cộng sản
- Chuyển trại
- Chiến dịch Trấn áp, tử hình
- Bị kỷ luật
- Lên đường Ra Bắc
- Trại Tù cải tạo Lào Cay
- Tết Trong Tù
- Trại Tù cải tạo Bắc Thái
- Tết trong tù tại Bắc Thái
- Vợ thăm nuôi tại Bắc Thái
- Trại Tù cải tạo Nghệ Tĩnh
- Tù Vượt Ngục
- Vợ thăm nuôi
- Được phóng thích
- Sống bất hợp pháp trong XHCS.
- Nhà giáo dạy chui

- Tìm đường vượt thoát
- Giấy tùy thân giả thành giấy thiết.
- Vượt biên thành công.
- Đến đảo Pulau Bidong, Mã Lai.
- Trại chuyển tiếp Sungei Besi.
- Rời thủ đô Kuala Lumpur, Mã Lai
- đến Hồng Kông -Seattle -Los Angeles -
- và phi trường John Wayne.

### **QUẢN THỨC - QUẢN LÝ**

Ngay từ ngày đầu Cộng sản vào tiếp thu Tỉnh Bạc Liêu, Trung tá Nguyễn Văn Sĩ, Ông Nguyễn Văn Điểm, và tôi, Nguyễn Văn Đôn, là ba đối tượng "nguy hiểm" bị chúng quản thúc ngay lập tức, không được đi đâu cả. Mặc dù chưa phải là tổng giam, nhưng cả ba chúng tôi đều bị lực lượng an ninh của VC kèm kẹp, do tên hai Diệu, Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội BạcLiêu điều khiển. Bề ngoài, lúc nào cũng được tham khảo ý kiến, hỏi thăm tin tức người này người kia phục vụ trong Tỉnh. Tôi đoán không lầm với mục đích để sau này bắt người. Tôi nói tôi chỉ về BạcLiêu chưa được một năm nên không biết rõ, họ chú ý đến Ông Nguyễn Văn Điểm và giữ rất kỹ. Ông Điểm là người bị xử tử đầu tiên trong Tỉnh. Ba chúng tôi bị giữ tại nhà của ông Dân biểu Lâm Hoàng Hôn, kế tư thất của Tiểu khu phó, đối diện

với Dinh Tỉnh trưởng. Lúc này, người ra vào Dinh tập nập, nhất là cán bộ cao cấp của cộng sản, ngang cửa nhà tôi. Bộ phận an ninh của Hai Diệu đóng bên cạnh, ngay trong khuôn viên nhà tôi. Mỗi lần chúng tôi đi đâu đều có người theo. Trong khi đó, các cơ quan bên ngoài đang hướng dẫn bàn giao từng bộ phận quản lý tài sản của quốc gia.

Đến chiều ngày 5 tháng 5 năm 75, lúc 3 giờ tất cả sĩ quan trong tỉnh được lệnh đến họp tại phòng họp của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 và bị giữ luôn tại đây. Tôi, Trung tá Sĩ và Xã Điểm cùng đi với Hai Diệu từ nhà tôi đến dự họp và lên xe buýt đưa đến nhốt tất cả tại khám Bacliêu. Gia đình tôi đã về Sóc Trăng nên không hay biết gì cả, tất cả vợ con sĩ quan và đồng bào tại Bạc Liêu rất hoang mang, họ không biết chồng, cha mình bị Việt Cộng chở đi đâu. Chiều hôm ấy lúc 6 giờ chiều không khí tiết tháng ba oi bức, ngột thở, Khám đường Bacliêu chứa hơn 300 sĩ quan coi như phòng nào cũng có tù nhân. Họ đã sắp xếp trước, cơm nước đã có sẵn và bữa ăn đầu tiên trong tù là hột vịt luộc dầm nước mắm. Và đúng 7 giờ là các cửa khám đều khóa kín bằng lò tói. Tôi hình dung chắc không thể chịu nổi trong một tháng với cảnh cá chậu chim lồng này. Sau khi điểm danh xong, Cai ngục mang lại phòng tôi cho một cái mùng ngủ tập thể 28 người trong đó có Đại tá Nguyễn Ngọc Diệp, Tỉnh Trưởng ở chung một phòng với chúng tôi, đa số là sĩ quan cấp tá.

## NHỮNG NGÀY ĐẦU TRONG TÙ CỘNG SẢN

Tại khám đường, bọn cai tù cũng tổ chức một nhóm người lo trật tự vệ sinh, điểm danh, mở cửa khám, đóng cửa khám, trực nhật, nhận lệnh từ ban cai ngục để phổ biến đến cho tù đang bị nhốt, kiểm tra hàng hóa, thăm nuôi .v.v... Số người phục dịch này họ chọn trong số tù khoảng 10 người, lâu quá tôi không nhớ tên, cũng có một số người có thân nhân theo Việt Cộng. Mỗi ngày được mở cửa khám cho tù ra tắm độ một tiếng đồng hồ và được mở cửa khám từng phòng nhận đồ ăn sáng, trưa và chiều. Đêm đêm có cai ngục đi tuần tiểu rọi đèn pin kiểm tra tù nhân, nhất là các tên Bộ đội tuổi khoảng 13, 15. Ban ngày thỉnh thoảng tôi được mời đi làm việc, tức là bị chấp cung do tên hai Vị, Bí thư Đảng Ủy cộng sản tỉnh Bạc Liêu với Ban chấp pháp, họ muốn biết các cơ cấu tổ chức tình báo của CIA và của VNCH. Một đêm nọ gần đến ngày làm lễ 19/5 ngày sinh nhật của Hồ Chí Minh, thỉnh linh vào lúc giữa đêm, có nhiều tiếng súng nổ ở khu vực đường đi Vinh Châu, lập tức Bộ đội cho báo động. Một số cán bộ trách nhiệm ở khám đường gọi ngay tên tôi, nói có một số binh lính võ trang bắn phá đồn Công An, chắc anh Đôn tổ chức phải không? Tôi trả lời tức khắc các anh nhốt tôi ngay từ khi anh vào tiếp thu, vậy làm thế nào mà tôi tổ chức được. Sau khi hết báo động tôi nằm ngủ không yên, vì tôi thấy dễ chết quá.

Hôm nay 18 tháng 5, Ban Giám thị cho nhận đồ thăm nuôi. Con trai thứ ba của tôi, tên Nguyễn Trung Tín từ Sóc Trăng đến gửi vào một gói quà độ 5 kilô trong đó có 2 chai thuốc ho Fenegan nhưng bên trong chứa Hennessy. Tối hôm đó, trong lúc mọi người đang nằm yên lặng, tôi lấy một chai đưa cho Đại tá Diệp uống, Tôi một chai. Người ta nói Trà tam thì Tửu tứ, mà tửu uống trùm mền lại một mình như bộm ghiền thì nó không giống ai cả. Sáng hôm sau, Đại tá Diệp nói với tôi thôi tìm cách bảo cháu đừng gửi rượu nữa. Uống không ra gì mà còn nguy hiểm nữa.

Sáng sớm nghe tiếng phóng thanh mời gọi đồng bào tham dự lễ 19 tháng 5, họ làm lễ vừa mừng chiến thắng vừa làm lễ sinh nhật cho Hồ Chí Minh. Họ mắc loa và phóng thanh ngay cửa nhà tù, nghe tiếng đọc diễn văn của Nguyễn Thuận Triêu, Chủ tịch Ủy Ban Quân Quản tỉnh Bạc Liêu, người mà sau này tuyên án tử hình Trung tá Nguyễn Văn Sĩ, Quận Trưởng Giá Rai. Thiếu tá Nguyễn Văn Tiếp Quận trưởng Kiến Thiện, Ông Nguyễn Văn Điểm, cựu Xã Trưởng Long Điền.

Chiều hôm nay, nhà giam chúng tôi có thêm một người tù bị bắt tại Hộ Phòng khi đang vượt biên bằng Tàu. Đó là Thiếu tá Nguyễn đức Xích, cựu Tỉnh Trưởng Gia Định thời Đế Nhất Cộng Hòa dưới thời cụ Ngô Đình Diệm. Sau này, Tôi nghe em vợ tôi

Đại Úy Huỳnh Bửu Vạn thuật lại bị thủ tiêu tại ấp Bắc, Vườn Đào với Thiếu tá Diệp Thanh.

### CHUYỂN TRẠI

Kể từ ngày bị nhốt tại khám đường Bạc Liêu đến nay thấm thoát là một tháng, một ngày. Tất cả Sĩ quan cấp tá được lệnh rời khỏi Bạc Liêu và di chuyển bằng xe đến Trại Quân lao Cần Thơ. Các Quận Trưởng Vĩnh Lợi, Thiếu tá Nghiệp Giá Rai, Trung tá Sĩ – Kiên Thiện, Thiếu tá Tiếp – Phước Long Thiếu tá Âu Hảo được lệnh ở lại chỗ cũ để giải quyết một số công việc chưa xong (nhưng thật ra ở lại để bị xử tử hình đợt một là Trung tá Sĩ, Thiếu tá Tiếp và Nguyễn Văn Điểm)

Đoàn xe đến Cần Thơ lúc giữa trưa. Ban quản lý trại phối trí Sĩ quan Bạc Liêu Tù cải tạo ở dãy nhà sau cùng, gần hầm cá tra, cạnh trại Long Xuyên, Châu đốc và Rạch Giá. Tôi không nhớ rõ số lượng tù của trại quân lao nhưng phỏng đoán từ 800 đến một ngàn sĩ quan cấp tá và 4 ông Tướng (Tướng Di, Tướng Khôi, Tướng Mạch Văn Trường, Tướng Lạc). Đến đây bắt đầu có chương trình đi làm lao động, đi cuốc đất khiêng vào trại, đi Cái Răng chở trấu về nấu bếp .v.v... Mỗi đêm bắt đầu ngồi sinh hoạt tổ mà tù gọi là ngồi đồng.

Giai đoạn này, cả trại đều phải viết bài tự kiểm, từ thuở hàn vi đến ngày tàn chiến cuộc. Viết cả tháng mà chưa xong vì mỗi ngày nộp bài, bị cán bộ giáo dục cho rằng chưa sáng, cần phải viết lại, đặc biệt là không được giữ giấy nháp, nên cố mà moi óc động não ra mà viết. Phải thành khẩn khai báo cấp trên, cấp dưới, ngang hàng, phải ghi rõ từng tên (Đây là một hình thức cung cấp tin tức cho giặc, chứ thật ra họ đâu có biết gì tổ chức của quân đội chúng ta. Không ai đánh mà khai cả huy chương đánh trận, diệt bao nhiêu địch v.v...) Đó là án tại hồ sơ, để sau này họ kê án chúng ta, những tù nhân nào viết xong được đóng thành sách.

Một chuyện xảy ra cho Đại tá Biết, bởi các chú Bộ đội miệng còn hôi sữa, tuổi khoảng 14 hoặc 15 tuổi, đi vòng vòng trong trại tù gặp buổi trưa vừa cơm xong trời nóng nực, bọn tù chúng tôi ngồi dưới bóng mát, bỗng chú bộ đội nhìn Đại tá Biết, nói Chú này nè, hồi đó đòi đập tôi lột ruột nè, Đại tá Biết bỡ ngỡ nói em nói có lộn không? Không có em gì cả Thưa anh Bộ đội ghen. Đại tá Biết không muốn nhắc lại chuyện xưa tích cũ trong lúc đi hành quân, bộ phận trái Antenna cho máy GRC 9 làm việc, con nít đến chạy lăng xăng, đuổi ra nó không đi, ông coi chừ con cháu nói đi chỗ khác chơi, mà chúng nó cứ vây quanh chỗ làm máy truyền tin, ông bực bội thốt ra những lời với trẻ con theo kiểu nhà binh, đâu có ngờ giờ này mình là kẻ

đầu hàng, bị quản chế bởi cái lũ quỷ này. Tôi thấy Đại tá Biết nói rất nhẹ nhàng, em coi có lộn không? Tôi bèn vọt miệng nói, thứ con nít mất dạy, chặn trâu, lì lợm, lấy tin tức làm tình báo cho giặc, đòi đập nó lột ruột có sao đâu? Việc gì phải tránh né thừa Đại tá. Vậy mà mới đến trại cũng có bọn chó săn antenne báo cáo với cán bộ, tôi bị kiểm thảo cả tuần sau đó. Trong những buổi kiểm thảo đó, Nguyễn Đức Xích là người chủ trì lập biên bản.

Tôi không nhớ rõ thời gian nào trong tháng 7 năm 1975. Bốn vị tướng lãnh và cấp Đại tá được lệnh rời khỏi trại Quân lao. Xe chở đi mà không biết đi đâu, trong đó có Tướng Trần Bá Di và Đại tá Diệp từ già tôi. Sau này được biết tập trung tại thành Ông Năm ở Hóc Môn. Còn lại tất cả cấp Trung tá và Thiếu tá. Hằng tuần được cho gặp thân nhân vài giờ tại phòng thăm nuôi của trại, và được nhận quà và tiền. Từ ngày bị nhốt đến nay lần đầu tiên tôi được gặp vợ tôi, một người phụ nữ đã được rèn luyện đầy cương nghị trong lúc lâm nguy qua những lần tôi bị thương tích nơi chiến trận, cho nên tôi vững niềm tin là vợ tôi sẽ vượt qua được tất cả mọi chông gai. Vợ tôi thổ thê nói, em sẽ tạm gửi con về Chợ Lách cho má nuôi, còn em sẽ ở lại đây lo cho anh. Vợ tôi còn nói bây giờ không còn gì cả em gom góp bán hết đồ đạc gửi cho anh 100 ngàn phòng có đi ra Bắc. Hồi làm việc những cái mà mình có thể hưởng vô tội vạ, anh cũng không cho, bây giờ em

cực bao nhiêu thì cảm thấy giận anh bấy nhiêu. Lúc cha tôi bị Việt Cộng giết năm Mậu Thân, sau đó tôi có mua một cái nhà với giá 400 ngàn ở cầu Thiên Đức, Thị xã Vĩnh Long, sửa lại cho mẹ tôi tản cư, bây giờ họ cũng tịch thu.

Ở Sóc Trăng bị đuổi ra mình không, có 8 cuốn sổ tiết kiệm con gà ấp trứng vàng của Việt Nam Thương Tín, của 6 đứa con. Mỗi cuốn gửi tối đa 200, họ cũng tịch thu. Em thì bị đuổi việc. Tôi nói với vợ tôi trời sanh voi, sanh cỏ. Ngoài tầm tay của anh, em cứ lo liệu, đừng luyến tiếc gì cả, ngay cả mạng sống của anh cũng chưa chắc được an toàn.

### **CHIẾN DỊCH TRẤN ÁP (Tử Hình)**

Đầu tháng tám năm 75, Toàn thể các Tỉnh trực thuộc Quân Khu 9 do Lê Đức Anh làm Tư lệnh phát động một chiến dịch trấn áp bằng cách xử tử hình những tên đã được bọn chúng chấm định. Hai Quân Khu 8 và Quân Khu 9 của Cộng sản tức là lãnh thổ của Quân Khu 4 VNCH trước năm 75. Ngoài Tỉnh Mỹ Tho ra, không bị tịch thu nhà cửa và xử tử, còn lại Tỉnh nào cũng chở Sĩ Quan Cấp Ủy từ Trà Nóc và cấp tá từ Quân Lao mang về địa phương với cuốn vở Tự Kiểm của mỗi cá nhân, để đối chiếu với khẩu

cung trước khi ra sân bắn. Hung tin đầu tiên là Đại tá Hồ Ngọc Cẩn bị xử tử tại Cần Thơ – Thẩm sát viên Ngô Thành Nhơn – Hội Chánh Viên Nguyễn Văn Minh tự Mẫn xử tử tại Sóc Trăng, Trung tá Nguyễn Văn Sĩ, Quận Trưởng Giá rai, Ông Nguyễn Văn Điểm, cựu Xã trưởng Long Điền, Thiếu Tá Nguyễn Văn Tiếp, Quận Trưởng Kiên Thiện xử tử tại Bạc Liêu. Trung tá Viên tại CaMau, Phạm Văn Lâu tại Châu Đốc, Trung tá Trương Cuội tại Rạch Giá .v.v...

Vào giữa tháng 8 năm 1975, lúc 3 giờ chiều, tôi được lệnh thu xếp hành trang để chuyển trại. Trước khi lên xe, tôi được gặp người Chỉ Huy trại Quản lý tù nhân, nghe nói mang quân hàm Thiếu tá, cấp Thiếu tá của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, bấy giờ là Chánh Phủ Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam. Anh ta tên Ba Nam, căn dặn tôi thành thật khai báo. Lên xe rời trại cùng đi một xe, có Thiếu tá Tạ Văn Đông, Quận trưởng Thuận Hòa, Thiếu tá Lê Văn Thiết, cựu Quận Trưởng Long Phú thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Cả 3 người đều bị còng tay ngòai trên xe Dodge 4x4 mui bít bùng. Chẳng mấy chốc xe về đến Sóc Trăng họ làm thủ tục nhập trại trong số 100 ngàn mà vợ tôi mới vừa tiếp tế cách đây một tuần, tôi đã mua đồ dùng hết 4 ngàn còn 96 ngàn. Người xét tôi quản lý 80 ngàn và giao cho tôi giữ 16 ngàn cho đến ngày ra Bắc, số tiền đó bọn cai tù ăn mất, không bao giờ trả lại kể cả chiếc đồng hồ Longine

và cây bút Paker kỷ niệm của tôi lúc đi du học ở Hoa Kỳ.

Sáng hôm sau cũng có một xe chở tù từ Trà Nóc về, gồm một số sĩ quan cấp úy, trong đó có Đại úy Võ Văn Đốt. Những tử tội nốt riềng trong Xalim để lấy cung. Rồi cứ một vài ngày, xe chở thêm tù về như Trung tá Hà Văn Sáu, cựu Quận Trưởng Lịch Hội Thượng, Thiếu tá Nguyễn Thành Lạng, Quận Trưởng Ngã Năm. Trung tá Nguyễn Văn Minh, Chỉ huy Trưởng Lực Lượng lãnh thổ kiêm Tham mưu trưởng Tiểu Khu Ba Xuyên, Trung tá Võ Văn Cửa, Quận Trưởng Vĩnh Châu v.v... lần lượt đưa về khám Sóc Trăng.

Tại khám đường Sóc Trăng, tôi là người có cấp bậc cao và trước đây từng làm Quận Trưởng Châu Thành và sau đó là Phó Tỉnh trưởng Nội An, nên dân địa phương chú ý đến tình trạng tôi nhiều hơn người khác. Mỗi ngày, tôi bị chấp cung liên miên. Người chấp cung tôi là Ba Chấn. Theo nhận xét của tôi, tuy rằng hẳn ta chỉ có trình độ học vấn lớp nhì thời xưa, nhưng rất có kinh nghiệm trong việc chấp cung. Tôi đã từng làm Tư pháp nên biết rất rõ thế nào là **án tại hồ sơ**. Phương pháp chấp cung của Cộng sản là muốn biết cả cuộc đời của mình, bắt đầu từ khi cấp sách đến trường, thành phần giai cấp trong xã hội, động lực nào đưa đến giai đoạn coi cộng sản là kẻ thù không đội trời chung. Cảm

ngẫm về sự thành công của Cách Mạng...

Ngồi đối diện với Ba Chấn, người chấp cung, tôi liếc mắt nhìn thấy quyển sách tự kiểm của tôi nằm phía trái của Ba Chấn, lật ra với tuồng chữ của tôi. Phía tay phải của tôi góc sau lưng, luôn luôn có một tên lính non choẹt cầm vũ khí canh gác tôi. Được biết sau năm 45, ở quê của tôi, những người đi theo Việt Minh đa số là dân cờ bạc, thiếu nợ, bị gia đình ruồng bỏ, giận gia đình đi theo Việt Minh, trừ một số ít nhà giáo. Tâm lý chung, tôi biết cách khai thế nào cho họ nhìn tôi với vai cấp vô sản như họ, và xuất thân trong một gia đình chống thực dân. Động lực chánh mà tôi phải thoát ly ra thành là vì tôi có một người bạn bị Pháp chặt đầu năm 1946, anh ta là Trưởng ban cán bộ phụ trách Thiếu nhi tại quận Chợ Lách. Tới đất Sài Gòn gạo châu củi quế, tôi phải đi làm thuê, vác chuối mướn để lấy tiền đi học, thuộc con nhà nghèo vô sản. Tôi đỗ đạt có bằng cấp đi dạy học, đến tuổi quân dịch nên bị động viên vào quân đội theo học trường Sĩ quan trừ bị, động lực chánh mà tôi gia nhập vào quân đội là như vậy.

Sau khi tốt nghiệp Trường Sĩ Quan, tôi về ở các đơn vị tác chiến. Tôi chỉ khai báo những trận bên mình thua tổn thất sinh mạng hàng trăm. Có những lúc người chấp cung vỗ bàn đuổi tôi về. Mở cửa khám nốt lại chưa được 15 phút lại lôi tôi lên khai

cung tiếp. Ông ta nói người ta sắm Trung Đoàn ra cho anh đi đánh giặc toàn là thua không hay sao? Cách Mạng giỏi quá hả! Toàn là những trận đánh ở đâu không, không thấy anh nói tại địa phương này. Vâng, thì theo như các anh muốn khai từng năm thì tôi phải nói từng năm, còn nếu như anh không muốn nghe thì cứ ghi kiểu nào cũng được, rồi đưa tôi ký. Ông ta lại vỗ bàn, Cách Mạng tự ái lắm nghe anh! Thỉnh thoảng, Ông ta rót trà và mời tôi điếu thuốc, tôi nói cảm ơn không dám. Tôi cứ dựa theo từng năm mà khai báo. Anh ta hạch sách tôi về Huy Chương, vào nhà vợ anh vớt dưới giếng lên cả dề huy chương mà tại sao anh khai có 2 cái? Vâng, vì hai cái huy chương tôi khai đó là Đệ tử Đảng Bảo Quốc Huân Chương và Đệ Nhất hạng Chương Mỹ Bội tinh, cả hai đều do Tổng Thống ân thưởng. Những chiến công nào mà anh có hai huy chương đó. Phục vụ trong quân ngũ 12 năm cấp sĩ quan được Bảo Quốc mà tôi phục vụ gần 23 năm thâm niên quân vụ, còn quân nhân như tôi biệt phái hành chánh, ít có ai làm hành chánh 10 năm như tôi, và tôi tổ chức bầu cử từ Trung ương đến địa phương cũng như kiện toàn xã ấp, nên tôi được ân thưởng.

Sự thật về huy chương, nếu khai một Anh Dũng Bội Tinh là phải khai đánh trận nào, giết chết bao nhiêu địch, lấy bao nhiêu vũ khí, rất phiền toái cho nên tôi lờ đi về mục Huy Chương. Một bữa nọ vào

lúc giữa đêm, người lính gác mở cửa hộ tống đưa tôi lên Văn phòng chấp pháp tiếp tục khai cung. Ông Ba Chấn đưa ra cho tôi một cái danh sách gồm có Sắc Lệnh, Nghị Định, Công Lệnh, Quyết định về ân thưởng huy chương, hỏi tôi anh xác nhận cái bản này có phải là của anh không? Tôi không cần xem và tự nhiên trả lời, Vâng phải. Vì trong hồ sơ cá nhân của tôi, con tôi không kịp thủ tiêu họ tịch thu nhà của vợ tôi họ tịch thu tất cả.- Anh không thành thật khai báo-. Theo quan niệm của tôi, chỉ có hai cái huy chương Bảo Quốc và Chương Mỹ là cao quý nhất nên tôi khai 2 cái là đủ, hằng ngày tôi đi làm, tôi cũng đeo có 2 cái thôi, còn những cái khác người ta hay chế nhạo là huy chương ăn giỗ, nên tôi đâu có nhớ nổi. Như vậy anh có xác nhận là anh có 52 cái huy chương không? Vâng có à!

Khi khai đến tại Tỉnh nhà, tôi căn cứ vào 6 Mục tiêu 59 Chương trình trong việc Bình Định lãnh thổ, thí dụ như Mục tiêu một là mục tiêu quân sự có nhiều chương trình, Tôi cứ kéo nhây nó ra chương trình hành quân tảo thanh kết quả vô sự. Chương trình Tuyển mộ Chủ lực Quân Địa Phương Quân. Nghĩa Quân đạt chỉ tiêu. Chương trình tổ chức Nhân Dân Tự Vệ ngoài con số Nhân Dân Tự Vệ vô trang còn có NDTV nông cốt, tùy theo dân số của mỗi ấp, có từ một đến hai Liên đội để đoàn ngũ hóa Nhân dân, Chương trình Xây cất đồn bót cũng đạt chỉ tiêu. Các Mục Tiêu khác như Bình Định Phát



triển, Chương trình Xây dựng Trường học Trạm xá Bảo sanh, Đào tạo cán bộ .v.v... Chương trình Thủy nông, Đào kinh dẫn thủy nhập điền, đắp lộ, đắp đê ngăn nước mặn, đào giếng... Chương trình canh nông, Trồng lúa thân nông thu hoạch theo chỉ tiêu, tính theo tổng sản lượng diện tích canh tác v.v... Chăn nuôi gia súc xuất tỉnh đều đặn. Nói chung sự khai báo của tôi đi đến kết luận là tôi phục vụ cho dân đúng mức, không thể qui tội tôi là ác ôn. Họ kết luận Trung tá Đôn đối với Binh lính thì rất kỷ luật, đối với Nhân dân rất dễ dãi, nhưng đối với Cách Mạng rất đáng ngại.

Sở dĩ thời gian khai cung kéo dài vì cứ mỗi ngày họ đọc lại kết luận và cho là chưa sáng, cần phải khai báo lại, mà không được giữ giấy nháp nên cứ động nào ra mà cung khai, cần nhất phải cho giống trong cuốn tập tự kiểm ngay từ ngày đầu. Trong khi bên ngoài thì cứ xử tử, mà hồ sơ của tôi mới ghi được đến năm 1973, chưa kết thúc. Trong suốt thời gian này, tinh thần rất là căng thẳng. Vì những người cùng biệt giam với mình bị kéo ra xử tử mỗi ngày, mà trong đó vẫn chưa có tên mình. Tôi chỉ biết phó thác định mệnh cho bề trên.

Có một điều mà tôi không hiểu được tại sao mình có đủ nghị lực, trong lúc cứ tưởng tượng mình không khác nào như con lợn trong lò Chánh Hưng, chờ đem ra thọc huyệt, nên rất bình thản và lúc nào

cũng chuẩn bị cho mình một cái chết can đảm oai hùng. Thiếu tá Nguyễn thành Lạng đã nói với tôi: *Tội nghiệp cho vợ con mình, chớ mình chết thì yên thân, thầy ôi!* Còn Võ Văn Đốt thì nói với tôi: *Tại mình nhân đạo quá nên mới có ngày này..*

Hôm nay có một phiên xử tại Cô Cò Huyện Hòa Tú, những tử tội gồm có Trung tá Võ Văn Cửa, Quận Trưởng Vĩnh Châu, Thượng sĩ Lê Quang Trò Xã Trưởng Xã Mỹ Xuyên, Trung sĩ nhất Trần Văn Chiêu, Ủy Viên Quân sự xã Hoà Tú, Đại úy Võ Văn Đốt, Tiểu Đoàn Trưởng 486, trước Tiểu đoàn trưởng 485 chịu trách nhiệm Bình Định Quận Hòa Tú.

Vì nghe tin đồn có một Trung tá bị xử tử tại Cổ Cò cho nên vợ tôi cũng có mặt tại đó, ở nhà cửa Cô NGA người Ấn Độ, trước làm ở Chi Y Tế Mỹ Xuyên. Các tử tội được di chuyển bằng đường sông. Phiên tòa tuyên án xử tử hình Võ Văn Cửa, Lê Quang Trò, và Trần Văn Chiêu 6 năm tù ở. Khi đọc bản Cáo Trạng về Đại Úy Võ Văn Đốt, có nhiều tiếng la hét phản đối của dân chúng, buộc lòng họ phải giải tán, mang Đại Úy Đốt trở về Sóc Trăng với một cái hòm. Sau này, cách đó vài tuần tìm cách trả thù xử cho bằng được Đại Úy Đốt, lấy cơ đồng bào biểu tình yêu cầu xử tử. Vốn là ngày 29/4/75 Tiểu Đoàn Phú Lợi Cơ Động Tỉnh quân thảo với Tiểu đoàn 486 của Đại Úy Đốt, được phi cơ trực thăng chỉ huy, do tôi đích thân bay từ Bạc Liêu đến yểm trợ, theo lời

câu cứu của Đại úy Đốt. Dịch chết rất nhiều tại Phi trường Sóc Trăng và có hơn 70 xác chôn tại Cầu Trà Men, họ dùng vợ con những người bị chết trong trận đánh, đón đường tại cầu Nhu Gia. Khi xe đưa Đại Úy Đốt xuống xe, họ dùng đá ném vào Đại Úy Đốt và yêu cầu xử tử. Hành động đê hèn của cộng sản đến giờ làm chủ tình hình mà vẫn tiếp tục trả thù. Phiên xử tại Xã Thanh Phú chỉ duy nhất có một mình Đại úy Đốt. Sau khi tuyên án tử hình, Chánh án hỏi tử tội có yêu cầu Cách mạng điều gì không, Đại Úy Đốt nói: **Xin Mở Mắt Nhìn Trời Lần Chót**. Phía bên hông trường học Nhu Gia, Đại úy Đốt đồng dạc nói với vợ, đang mang bụng bầu gần ngày sanh: **EM VỀ NUÔI CON KHÔN LỚN TIẾP TỤC CHỐNG CỘNG, Anh chỉ thờ một lý tưởng quốc gia duy nhất**. Bọn đao thủ vội vàng nhét khăn vào miệng Đại úy Đốt và đem ra bắn tại cầu Cần Đức vùi xác xuống dưới gầm cầu.

Không nhớ rõ ngày, vào đầu tháng 8 dl lúc 4 giờ chiều, khác hơn các lần trước, cai ngục mở cửa khám vào buổi chiều, cùng Thiếu tá Phan Văn Triệu, Thiếu tá Nguyễn Thành Lạng ra xe đưa đi Ngã Năm. Tại một phiên tòa tại Vĩnh Quới, sáng hôm sau tuyên án tử hình Thiếu tá Nguyễn Thành Lạng, Thiếu tá Phan Văn Triệu, Trung sĩ Nguyễn văn Sanh An ninh Quân đội Chi khu Ngã Năm. Gia đình vợ con những người bị xử tử, tài sản bị tịch thu và đưa đi vùng kinh tế mới.

Một phiên tòa khác được sắp xếp vào ngày 8 tháng 9 năm 1975 tại sân vận động Bãi Xào. Các tử tội gồm có Trung tá Nguyễn Văn Đôn, cựu quận trưởng Mỹ Xuyên, Tiểu Khu Phó Tiểu Khu Sóc Trăng (mà Cộng sản gọi là Phó tỉnh Trưởng Nội An Sóc Trăng), Trung úy Trịnh văn Hiếu Xã Trưởng Xã Thạnh Phú, Trung úy Nguyễn Văn Hóa, Xã Trưởng Khánh Hưng.

Phiên tòa này ngay sau đó được đình lại, vì vào đầu tháng 9, Bà Nguyễn Thị Bình, Tổng Trưởng Bộ Ngoại Giao CPLTCHMNVN thăm viếng miền Tây, trong chuyến đi này có chồng Cô Ba Quách hồi kết. (Cô ba Quách là chị ruột của Đại Tá Quách Huỳnh Hà cựu Tỉnh trưởng Baxuyên) ghé Phú Lộc thăm vợ là Cô Ba Quách. Ông ta muốn thăm Thiếu tá Phan Văn Triệu tức cậu vợ của ông ta, người cùng đi kháng chiến với ông năm 1945. Tháng 7 năm 1954, Ông đi tập kết ra Bắc, Thiếu tá Triệu ở lại qui thuận Quốc gia với cấp bậc Thượng sĩ và lần lần lên đến Thiếu tá giữ các chức vụ Tham Mưu Phó Tiểu Khu Baxuyên và Quận Trưởng Ngã Năm .v.v... (đã bị xử tử cách đây vài hôm). Vì nguyên nhân đó mà bà Bình và ông chồng Cô Ba Quách (tôi quên tên) yêu cầu Ủy Ban Quân Quản Tỉnh Sóc Trăng tạm đình chỉ xử các tên nguy quân nguy quyền trình diện học tập cải tạo. Phái đoàn Bà Bình rời Sóc Trăng bằng phi cơ về Sài Gòn ngay trong đêm đó. Sau đó, Tướng Trần Văn Trà Chủ tịch Ủy Ban Quân Quản Đô Thành Sài Gòn lên Đài Truyền Hình Quốc

gia kêu gọi các nơi đình chỉ xử án những tên hung hãn. **Chúng tôi thoát chết trong trường hợp này.** Tuy nhiên cũng có một vài Tỉnh không có theo dõi vẫn còn xử tử sau đó. Phong trào bí mật thủ tiêu rất thịnh hành. Trường hợp Đại Úy Ông Văn Siêu, Nghị viên Hội Đồng Tỉnh, đơn vị Hòa Tú người gốc Vũng Thơm và 12 tên khác thuộc Mỹ Tú Quận Thuận Hòa bị thủ tiêu bằng cách chôn sống tại Mỹ Lợi Mỹ Tú Thuận Hòa, trong đó có những Trưởng đồn Barinh Long Hưng và nhiều Trưởng Ấp mà tôi không nhớ tên .v.v...

Từ khi có lệnh đình chỉ xử án, không khí miền Nam đỡ oi bức, nhưng cá nhân tôi lại sợ bị thủ tiêu, điều mà thâm tâm tôi không muốn. Tôi muốn được ra Tòa nếu phải chết. Thỉnh thoảng có tin đồn ông Đôn di chuyển đi khỏi Tỉnh. Bọn công an chấp pháp phải cho tôi ra phía trước khám tưới cà Tomate cho đồng bào thấy tôi vẫn còn ở tại khám đường.

Hôm nay khoảng gần cuối tháng 9, Ban Chấp Pháp gọi tôi lên làm việc. Dịch thân Ba Chấn nói với tôi, anh khôn quỉ lắm, anh có học, Cách Mạng muốn giết anh cũng khó. Tôi không hiểu anh ta muốn nói gì và cứ hỏi tôi tại sao anh không khai báo việc đi học ở Mỹ, CIA huấn luyện anh những gì? Tôi trả lời trong cuốn tự kiểm của tôi, có khai, còn trong lúc chấp cung anh không có hỏi tôi, nên đâu có biết anh muốn hỏi gì mà khai. Tôi đi Mỹ là vì tôi biết

tiếng Anh, thi Vấn Đáp tôi trả lời được, nên được chấm đậu. Theo học lãnh đạo và Chỉ huy đâu có ông CIA nào dạy đâu. Cùng khóa với tôi còn có rất nhiều sĩ quan các nước đồng minh trong Thế giới Tự Do theo học. Theo tôi nghĩ, họ cũng muốn quảng cáo **Thế Giới Tự Do** vì tôi được đi du lịch nhiều nơi trong các ngày nghỉ lễ. Nói quanh quẩn một hồi, ông ta nói với tôi, Anh không còn bao nhiêu công việc nữa, Anh để cái mắt kiếng của anh lại cho tôi, tôi trả bạc anh xài. Sự thật tôi mới 44 tuổi chưa đến nỗi phải mang kiếng đọc sách, nên tôi muốn lấy lại số bạc bị bọn quản lý đã lấy trước đây. Tôi trả lời, các anh còn giữ của tôi 80 ngàn đồng, anh trả lại cho tôi xài được rồi, đâu cần bán chác làm gì. Nói xong, hấn ta lấy cái kiếng đeo mắt của tôi và đeo vào, hấn đứng dậy cho người đưa tôi về phòng. Vừa mất mắt kiếng, vừa mất tiền, đến ngày ra Bắc cũng không lấy lại được.

Thoát hiểm được nhiều đợt kể từ ngày rơi vào tay giặc. Trong suốt thời gian ở tù, tôi suy nghĩ nhiều về cấp lãnh đạo nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa. Tôi thấy đầy dẫy bất công, tham ô... để rồi dâng trọn Miền Nam cho Cộng sản. Người có trách nhiệm thì bỏ chạy trước khi địch tới. Cán bộ ở lại như tôi vì lý do nầy hay vì lý do khác rất đông, đều là nạn nhân của những người lãnh đạo bất xứng, bất tài. Tôi thù ghét cộng sản, nhưng tôi cũng không quên oán trách người lãnh đạo Miền Nam. Điển hình là

vụ buôn lậu có còi hụ tại Long An, do các Bà lớn của nền Đệ Nhị Cộng Hòa chủ trương. Những đoàn Convoie chở than của Bà Ngô Đình Nhu ở Năm Căn, nền Đệ nhất cộng Hòa .v.v... Nhiều lúc tôi muốn gầm thét lên cho hả cơn giận, có lúc tôi đã có ý định tự sát, nhưng cứ nghĩ đến một ngày nào đó, sẽ có cơ hội phục quốc, nên lại dần được cơn nóng giận. Tôi tự nhủ, nếu sau này lật đổ được chế độ Cộng sản, chúng ta sẽ có kinh nghiệm nhiều hơn trong việc xử dụng Nhân Sự. Phải phân biệt được cảm tình và Trách nhiệm, tránh phe đảng không bao giờ xử dụng người nịnh hót, bắt tài vào những chức vụ lớn và những chức vụ then chốt, mà chúng ta thấy nhan nhản trong nền Đệ Nhị Cộng Hòa.

### BỊ KỶ LUẬT

Thời tiết miền Nam độ tháng mười gió bắc lạnh căm. Cứ vài hôm có danh sách kêu gọi đưa đi Cù Lao Dung và Rừng tràm lao động, mỗi lần 5 đến 70 người, cũng có vài người có thân nhân theo cộng sản được trả tự do. Trong một bữa cơm trưa, tôi cao hứng nói với anh em rằng **Còn trời còn đất còn non nước. Có lẽ ta đâu mãi thế này**. Nhân chứng sống nghe tôi nói câu này là Phan Ngọc Ninh, hiện

đang ở Dallas, Texas. Hai câu thơ này bị Đại Ủy Tòng quan sát viên phi cơ L 19 của tôi trước đây, lúc bấy giờ trong khám đường Sóc Trăng anh được Việt Cộng xử dụng, cho coi toàn bộ tù, từ việc khám xét đồ ăn thăm nuôi, đến việc đi đứng. Anh lại báo cáo với cán bộ trại giam tên Mười Ân tập hợp gần 400 tù lên án tôi, đồng thời bình giải 2 câu thơ đó ra, để thi hành kỷ luật tôi. Tôi còn nhớ Mười Ân nói: Nếu tôi gọi Anh Đôn lên hỏi thì anh sẽ trả lời như thế này: Có nhiều người sau khi xét được thả ra, chắc chắn rồi cũng tới lượt mình. Nhưng không phải vậy, Anh Đôn nghĩ rằng một ngày nào đó, Đế Quốc Mỹ sẽ trở lại giải phóng các anh để rồi các anh có tự do tiếp tục dè dàu cời cổ thiên hạ. Ôi có những người bạn tù là em út mình trước đây, hèn nhát, quý tử tham sanh, kiểm thảo, họ tích cực kết tội tôi để lấy điểm với bọn Việt cộng. Điển hình là Trung Sĩ nhất Thảo, Cảnh Sát Đặc biệt (Ty Cảnh sát Sóc Trăng) tố khổ tôi là **còn phong cách ngang ngược, nói chuyện với cán bộ thiếu lễ độ mà còn nêu ra thành tích của mình**.v.v... Kết quả là tôi bị kỷ luật 14 ngày.

Trong giai đoạn này, đang có chiến dịch đánh Tư sản Mại Bản. Nhiều doanh gia bị tịch thu tài sản và tống giam chung cùng với chúng tôi. Tôi còn nhớ ông Diệp Thanh Tuyên, một Thương gia lão thành ở đường Hai Bà Trưng Sóc Trăng, có nhà thuốc Tây của Dược sĩ Diệp hữu Tâm, bị nhốt nằm kề bên tôi,

thỏ thẻ nói về vợ tôi ở bên ngoài. Ông rất kính trọng tôi, một điều thưa ông Quận hai điều thưa ông Quận. Ông cho biết Bà Quận ở ngoài nhà cửa bị tịch thu hết rồi, nhưng bà rất xứng đáng, ai cũng ngợi khen, nhiều người lên lút giúp đỡ bà. Chỉ có Bà mới dám nói với Việt Cộng như thế này: Nếu có một cái đơn nào thưa chồng tôi ăn hối lộ hay nuôi lính kiểng, bà xin chịu xử bắn. Bà cũng nói nếu xử tử chồng tôi, Xin bắn hết 7 mẹ con tôi trước. Nếu chồng tôi mà có nuôi lính kiểng, như các ông nói, thì cũng giúp cho mấy ông sớm thành công chớ có tội gì với các ông? Sóc Trăng Bãi Xào này ai không biết chồng tôi nổi tiếng thanh liêm, các ông muốn trả thù đó là quyền của các ông. Nó vẫn để bà ở ngoài di dạy, dặng nó kiểm soát, nhưng bà xin nghỉ, bỏ việc. Ai cũng kính phục. Biết vợ con mình đang sống trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, nhưng ngoài tầm tay của tôi. Tôi thấy buồn nhưng cảm thấy rất hãnh diện về tánh cương nghị của vợ tôi, rất bình tĩnh trong mọi tình huống.

Trong đợt đánh tư sản này, tên Mười Ân muốn tịch thu nhà của Trưởng ấp Bưng Xúc nên mời tôi lên hỏi về thành tích của Ông Trưởng ấp này. (Viết đến đây tôi quên tên ông Trưởng ấp). Mười Ân ca ngợi tôi, nói có lúc anh muốn cách chức ông này vì tội hà hiếp dân. Tôi trả lời không, ông này bị tố cáo như vậy, chứ ông rất tốt. Ông có nhà vợ ở Thạnh Phú làm ăn đi đi về về chớ đâu có tội gì.

Cùng một lúc Mười Ân cũng cho mời Lữ Kim Ba, Phó Ty Cảnh sát Đặc biệt, cũng muốn kết tội Trưởng ấp Bưng Xúc để tịch thu tài sản, nhất là cái nhà ngói tại Bưng Xúc. Lữ Kim Ba làm vừa lòng Mười Ân. Khi trở về phòng hỏi tôi, Anh khai gì về ông Trưởng ấp Bưng Xúc, tôi nói chúng nó muốn tịch thu nhà người ta, nhờ mình tố khổ để kết tội, tôi không thể làm vậy được.

Tôi coi thường Lữ Kim Ba vì Ông ta nói phải cứu mình trước chứ, ông đã khai theo sự chỉ dẫn của Mười Ân. Quả thật bọn ác ôn này đã lập biên bản tịch thu nhà người ta, và cũng tống giam chủ nhà về tội Tư sản mại bản. Cách mạng thành công là thế đó. Có lần gia đình Lữ Kim Ba từ Balai Bến Tre đến thăm. Khi trở về Lữ Kim Ba nói sau này Xã Hội chủ Nghĩa sướng lắm. Đúng là một con nai tơ. Nghe nói sau này anh ta cũng trốn trại ở miền Bắc, và bị bắn trọng thương. Quê vợ anh và anh Lữ Kim Ba là người Bến tre, xứ "đồng khổ" đầy cộng sản. Hồi tôi còn phục vụ trong Tiểu Đoàn tác chiến hành quân vùng Bến Tre gần 6 tháng, biết rõ địa hình, địa vật và những mật khu của Việt Cộng như: Châu Bình, Châu Thới, Tân Hào, Hương Điểm, Ba vác, Giồng keo, Phù túc, Phú Đức, Sóc sải .v.v...

Tết nguyên đán năm nay ăn Tết trong tù. Thấm thoát đã trôi qua gần mười tháng sóng gió trong cảnh cá chậu chim lồng. Tù nhân được nhận qua

Tết từ bên ngoài gia đình gửi tới, nào là bánh, mứt, chuối khô ngào đường. Bánh phồng, bánh tráng, một vài món thịt kho rệu với dưa cải, dưa giá... Trà được đun nấu ngay trong nhà tù, cả đêm chờ đón giao thừa. Việc xử án trong thời gian này tạm lắng dịu. Có những tốp tù được đưa về từ các vùng lao động để đổi tốp khác ra đi. Nghe nói vợ tôi đã cho con về quê nội, duy nhất có mình vợ tôi thuê một cái chái ở số 13 đường Yersin tạm trú, chờ ngày tôi ra Bắc. Có nhiều sĩ quan đang ở tù ngoài Bắc viết thư về thăm gia đình, lúc nào cũng nói nhờ ơn Bác và Đảng khoan hồng tha mạng chết, đang học tập cải tạo tốt, để sớm được xét tha về sum họp với gia đình. Tôi không nói vượt đuôi như thế được, và nghĩ rằng với tình trạng này có thể sẽ phải bỏ thây nơi đất Bắc.

Gần nửa tháng sau ngày Tết, chúng tôi được cắt 40 người đi lao động ở Dù Tho, Trung Tâm Huấn Luyện Dân Chí của Sư Đoàn 21. Đi bằng ghe máy, khởi hành tại khám lúc 2 giờ chiều bách bộ xuống sông cầu quây gần trường Dục Anh, mọi người xuống ghe. Cũng có một vài vợ con tù lên chạy theo sau đứng nhìn chồng. Gần 2 giờ sau, ghe cập bến Bãi Xào nơi tôi đã từng phục vụ gần một thập niên. Họ gửi xuống cho nào là bánh bao, bánh mì và nước uống. Tôi cố ẩn mặt không cho mọi người nhìn thấy. Vì tôi rất hổ thẹn là kẻ bại trận. Hơn 5 giờ chiều, Đoàn lao động cập bến Dutho, Trung tâm

huấn luyện cũ, nhưng đó là Bản doanh Quận Mỹ Xuyên thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Thiếu tá Lê Văn Thiết được chỉ định làm Đoàn Trưởng và Ông Ban Thái Hòa được chỉ định làm Đoàn Phó. Họ lãnh lệnh từ ông Quản lý trại, người miền Nam, tên Tư Dũng, và một phụ tá người miền Bắc, cấp bậc Trung úy. Căn cứ này được lệnh phá hủy để họ lấy gạch di chuyển đi nơi khác. Quả thật là một lũ ngu dốt. Nhà cửa bằng gạch ngói thì đập phá đi để làm lại nhà bằng cây lá. Mỗi lần muốn đi tiểu tiện, chúng tôi phải ra dưới mé sông vì cầu vệ sinh đã bị đập bỏ. Tại căn cứ này có những citerne chứa nước mưa uống quanh năm. Ngày thứ hai dân chúng trong vùng Trà Thê, Tầm Lon kéo đến xem mặt tôi, lúc này tôi cũng sợ dễ bị thủ tiêu lắm.

Tôi còn nhớ, có một gia đình trong vùng Tầm Lon Trà Thê bị trục thặng võ trang (Copra) bắn chết hồi năm 1967 họ bị cộng sản xúi giục biểu tình đấu tranh trực diện. Tôi phát cho họ mỗi người một kilô đường và một hộp sữa bò, áo và nón với hàng chữ ở trên: đá đảo cộng sản và cho họ trở về. Riêng gia đình nạn nhân, tôi xuất quỹ nạn nhân chiến cuộc, cho 30 ngàn lo mai táng và lòng người trong đám biểu tình bắt 3 tên đầu não đưa đi an trí. Gia đình này cũng đến Dù Tho tìm cách hạch sách tôi. Đêm đêm, tôi không dám ngủ một chỗ. Khuya tôi đi cầu dưới mé sông, nghe các bà bơi xuống đi chợ ca ngợi về tôi, lúc phục vụ tại Mỹ Xuyên, giải quyết trường

hợp máy bay bắn lằm rất là nhân đạo, nên tôi cũng an tâm phần nào. Các bà nói bây giờ người ta thất thế dưới ngựa mấy ông cộng sản này muốn xúi giục gia đình con cái ra làm nhục ông Đôn.

Sáng hôm sau, ông quản lý trại chở xe cho tôi đi chợ Bãi Xào mua đồ dùng cho đội Lao Động, họ muốn nhân cơ hội này đưa tôi ra chợ, để cho đồng bào xỉ nhục tôi. Nhưng ngược lại, thay vì ném đá, xỉ nhục tôi, đồng bào lại cho tiền, cho thức ăn, cho thuốc hút... hai cần xé gửi tại bến ghe, nhà Tạt Thương, và đồng bào xin phép tên quản lý cho tôi được nhận. Qua sự kiện trên, Quản lý trại mới thấy được tận mắt tình cảm mà đồng bào dành cho tôi. Chiều về bằng đường ghe, họ đi Tỉnh, gửi tôi tại Sân banh Thạnh Lợi, cho 2 tên du kích giữ trong một tiệm CàPhê. Tôi muốn uống một chai bia, Tôi hỏi Tiệm bán Cà Phê, nhưng ở đây không có bán bia. Một người đàn ông ngồi bàn bên cạnh, chạy đi nhắc về 2 thùng Bia, và xin phép anh bộ đội cho tôi uống. Các Ông Bộ Đội con này nói với tôi, Cách Mạng không xử lý được anh là đúng. Dân tình thương anh quá kia mà. Ở trong ruộng, nghe tên anh chớ đâu thấy mặt, đâu biết anh được dân thương như vậy. Các ông lớn tuyên truyền tầm bậy. Đó là nguyên văn các ông bộ đội nói.

Chiều về tất cả đồ ăn dân cho tôi, ông quản lý trại, người miền Nam, có vẻ chất phát, nói những gì dân

cho chú, cứ mang về ăn. Đến Dù Tho những món mua cho trại tôi giao cho anh bộ đội, còn tất cả đồ ăn tôi xin phép bày ra cho cả đội ăn, tôi chỉ giữ 240 ngàn và 5 cây thuốc ba con số 5.

Ở Dùtho lao động hơn một tháng. Con gái lớn tôi Cẩm Nhung, đến thăm và tiếp tế một lần, và vợ tôi đến tiếp tế một lần. Căn cứ Dutho này dọn dẹp sạch sẽ, không còn cái nhà nào bằng gạch cả. Mãn hạn lao động ở Dùtho cả Đoàn được di chuyển về Sóc Trăng đóng tại trại Lương Minh Sanh, ngang dinh Tỉnh trưởng. Chiều hôm nay gia đình tha hồ mà đến tiếp tế vì không có hàng rào và cũng không có kiểm soát của công an. Vợ của Ông Phan Ngọc Ninh, chủ quán 77 cũ, làm cho tôi một đĩa gỏi bò bóp thầu, ăn với mắm nêm rất ngon. Bà này biết tôi hay dùng gỏi bóp thầu với bạn bè hồi còn làm việc. Đêm hôm đó, sau khi đã điểm danh xong, mọi người đang ngủ, khoảng hai giờ đêm, có lệnh cho tôi ra đi một mình với một người lính cầm súng AK dẫn đi. Anh em tù rất lo ngại cho tôi, họ phụ cuốn đồ tiền đưa mà còn nói mấy lời: Tụi cháu thấy chuyến đi này của chú rất nguy hiểm. Tôi đáp lời cầu nguyện ơn trên che chở chứ biết sao bây giờ. Những gì tôi thầm suy nghĩ đều sai cả. Việt Cộng sợ tôi trốn trại vì nhiều người đến thăm viếng hồi chiều nên họ đưa tôi về khám lớn làm thủ tục nhập trại, tịch thu một số đồ mà đồng bào cho tôi, trong đó có một đèn bấm. Hai ngày sau cả đoàn

cũng đưa về khám lớn, họ gặp lại tôi, ai ai cũng mừng rỡ.

Từ nay trở đi, công việc hằng ngày đi lao động cả đoàn, trong khi đó tôi lại bị hạn chế không được ra ngoài. Một bữa nọ tôi được mời lên phòng chấp pháp làm việc với Mười Mắc Me. Ông ấy hỏi tôi, anh còn nhớ tôi không anh Đôn? Tôi nói không. Ông ta nhắc lại, Anh đổ quân xuống Hòa Quới, anh bắn tôi gãy chân, anh không nhớ à, anh cho băng bó rồi bỏ tôi lại Hoà Quới anh quên sao. Anh đã bắt hơn 70 cán bộ Miền đang họp, anh không nhớ à, anh mau quên quá. Vâng tôi đâu có nhớ hết. Tôi nói riêng cho anh biết, cũng nhờ anh mà tôi còn sống đến ngày hôm nay, tôi cho anh biết tin, không được nói với ai, anh sẽ ra Bắc. Ngày mai có gia đình anh ở Vinhlong nạp đơn xin thăm anh. Chúng tôi nhất trí, Ban lãnh đạo cho anh đi lao động để gặp người thân anh ngày mai.

Sau khi nói chuyện với Mười Mắc Me, họ đưa tôi về phòng. Tôi không nói với ai cả. Tôi trông mau tối mau sáng. Đến 7 giờ sáng hôm sau, được gọi tên đi lao động. Xếp hàng đến địa điểm lao động tại Ngã ba Mã tộc, nơi đây có trại gia binh bằng nhà tiền chế. VC muốn biến cải làm trại huấn luyện trẻ con. Đến vị trí lao động, tôi được Ông Chín, Chỉ huy Trưởng kêu tôi lên hỏi mấy điều. Nói theo kiểu người lớn, Ê mày Đôn! cái bồn chứa nước (Chateau

d'eau) đó có cách nào đem xuống không mày? Tôi nghe cũng chững tai, nhưng thuở nhỏ tôi có ở đồng quê, cũng thường nghe cách nói của người lớn đối với em cháu, nên tôi cũng không lấy làm lạ. Tôi nói thưa ông, gọi trực thăng đến móc xuống, Ông ta trả lời, Cách Mạng chớ đâu phải nguy mà giàu có vậy mày. Có cách nào khác hơn không? Tôi nói tiếp, dùng gió đá phá cho nó sập xuống, Ông ta nói, Vậy thì nó hư mình muốn giữ nguyên vẹn để chứa nước cho bày trẻ uống nước mà. Tôi nói như vậy không có cách nào ngoài phi cơ móc xuống. Ông ta bỏ qua chuyện đó, đến lượt nói về gia đình tôi. Ông nói hôm nay được lệnh Ban lãnh đạo cho miễn lao động, vì có người nhà ở xa đến thăm mày. Ông trưởng trại này có búi tóc, tuổi độ ngoài 60 ngồi trên võng đưa tới đưa lui, tôi ngồi phía ngoài cửa.

Một số đồng người trong ruộng đến muốn coi mặt tôi, hết tốp này tới tốp khác, cũng may là không có tốp nào làm nhục tôi cả, đa số họ thương hại tôi, đặc biệt có một anh bộ đội nhỏ tuổi chưa đầy 16, nắm tay tôi hỏi: hỏi còn nhỏ chắc chú đẹp trai lắm hả, bị giữ như thế này, bạc ở đâu mà xài, để tôi đi mua cho chú một gói thuốc hút nhé! Có người đi khá xa còn nói với nhau, Thằng cha đó trông cũng hiền lành đâu có dữ dằn gì đâu? Tôi suy gẫm hai chiến tuyến khác nhau, thương có, ghét có ở địa phương này nguy hiểm quá, trong thâm tâm cũng muốn ra Bắc cho rồi.



Gần 11 giờ trưa tôi được gặp người chú ruột tôi, một nông dân mộc mạc, thi rớt Diplôme năm 1938 ở nhà cày ruộng với cha tôi, và đưa em thứ sáu Giáo sư Đệ Nhị cấp bị VC đuổi dạy đang đi tu, ăn chay trường. Trong khi hàn huyên tâm sự, tôi chỉ nói những gì mà có thể nói được, không hại đến bản thân và ngược lại người thân đối diện cán bộ cũng an ủi tinh thần, chúc đầy đủ nghị lực để chống chọi với thời gian. (Cả hai người này đều đã qua đời, Chú tôi chết năm 1978 còn em tôi chết năm 2003) Lúc hơn 3 giờ, người thân tôi chia tay ra về, tôi được biết chút ít về công việc nhà cũng đỡ lo cho đàn con được bên nội cứu mạng.

Hôm nay trời giông mưa tầm tã, cả trại đều nằm nhà không một người xuất trại. Có một vài Ông cụ bị đánh tư sản nhốt chung, đem chuyện xưa tích cũ ra nói. Ông Tha mà Bà không tha. Đánh cho một trận mỏng ba tháng mười. Âm chỉ Trời lập đông. Bên ngoài thỉnh thoảng tiếng sét đánh giây điện cúp tối om, tới giờ ăn tôi mà mọi người lao nhao chưa được phát cơm ăn chiều mãi đến 8 giờ tối mới được dùng cơm.

Sáng sớm, Đại úy Lê Văn Tông người thay mặt cán bộ, đi thông báo toàn trại, danh sách những người sẽ rời trại trong đó có tôi Nguyễn Văn Đôn, thu xếp gọn nhẹ sẵn sàng di chuyển. Năm chiếc xe đò chở hơn 200 tù nhân, tay bị còng cứ 2 người một cái

còng số tám, rời Sóc Trăng trực chỉ chạy về hướng Cần Thơ. Khi đến Cầu Bắc Cần Thơ, tôi nhìn thấy cô Nguyệt, vợ của Thiếu tá Bửu, người tử trận tại An Lộc năm 1972, cô ta đứng phía sau xe tôi hơi xa, không biết làm cách nào để nhắn cho mọi người biết là tôi đã rời khỏi tỉnh, nhưng chưa biết đi đâu. Cô Nguyệt nẩy ngay từ những ngày đầu cũng bị vô tù tại thị xã Khánh Hưng, với tội danh thiếu lịch sự với cán bộ đến kiểm kê nhà Sĩ quan Ngụy. Đoàn xe đến Thủ Đức lúc chiều tối. Ông tài xế lái xe nói nhỏ với tôi, ông ta biết nhà vợ tôi mượn ở đường Yersin, Ông sẽ đến báo cho biết là tù đang bị giam tại trại Thủ Đức.

Cái căn phòng tôi đang bị giam giữ là nơi nhốt bà Trần Bá Thành trước đây. Mọi người cơm nước xong lo làm vệ sinh cá nhân thì có nguồn tin nghe nói nhốt tạm để rồi đưa ra Bắc. Tối hôm ấy, tôi ăn cơm chung với Đại úy Tông, hầu hết anh em trong tù nhất là Tạ Văn Đông, nói với tôi, cái thằng đó ra gì nó giết anh em mình bất cứ lúc nào, anh ăn uống chung với nó làm gì. Nếu sau này tình thế thay đổi, tôi là thằng giết nó trước. Đúng vậy, Tạ Văn Đông là người điều đứng vì Lê Văn Tông trong những ngày tháng sống chung tù tại khám đường Sóc Trăng. Hai người có chung một mối tình với cô Yến con Bà ba Suối và sau này là vợ của Tạ Văn Đông khi mãn hạn tù, (hiện đang sống tại Oakland, CA.)

**LÊN ĐƯỜNG RA BẮC**  
**Ngày 19 tháng 1 năm 1977**  
**Trại tù cải tạo Lào Cay**

Lúc đó là 10 giờ đêm. Tất cả tù nhân được tập hợp xếp thành đội, còng lên xe đưa đến Bến Tân Cảng xuống tàu chở ra Bắc. Trên tàu rất đông, không biết từ đâu đưa đến. Xuống hầm tàu 2, 3 tầng, không biết rõ số lượng là bao nhiêu, nhưng vẫn ước đoán trên một ngàn người. Suốt hành trình hơn 4 ngày đêm, tôi nằm cạnh Đức Cha Thuận, sau này là Đức Hồng Y (vừa qua đời). Thức ăn cho tù ở trên tàu vẫn là mì gói ăn khô không có nước. Chen chúc nhau mà nằm, khoanh như con tôm, mệt mỏi, có khi họ đổ phân xuống biển bị gió tạt, văng trúng, rất là hôi thối, đúng nghĩa là tù. Người được chỉ định đổ phân không ai khác hơn là Đại tá Sơn Thương, người Việt Gốc Miên. Mỗi lần lên đổ phân được hít thở không khí trong lành trên mũi tàu. Mọi người nằm dưới gầm tàu oi bức, chật chội, khó chịu.

Sáng sớm chưa được 5 giờ. Tàu cập cảng Hải Phòng, trên bờ có nhiều đoàn xe đủ loại sẵn sàng tiếp nhận tù chở đi khắp nơi, mà họ đã tổ chức sẵn. Bên cạnh đó, nhiều toán y tế mang cán và đeo Chũ Thập đỏ trên cánh tay, đi đi, lại lại, rất đông, họ có nhiệm vụ chăm sóc số người bị ngất suốt hành trình dài. Nhiều đoàn xe đủ loại sẵn sàng nhận tù

để di chuyển đến các trại tù. Tôi được gọi tên đi đến nhà tù Phong Quang. Không biết Phong Quang nằm ở đâu. Trong đoàn có 264 người, cứ 2 người còng chung một cái còng số tám. Văn Đ, tôi và Tạ Văn Đông chung một còng. Xe bít bùng mãi đến gần 5 giờ còn mặt trời, xe dừng lại hơi lâu, nên tôi nhìn qua khe hở thấy được chữ Yên Bái trên bảng, biết nơi đây là địa danh của anh hùng Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí lên đoạn đầu đài ngày 17/6/30. Xe tiếp tục lăn bánh đến khoảng 3 giờ sáng nhìn xuống vệ đường trong núi, thấy một bà cụ già đi bộ dưới chân đồi, trông rất cơ cực. Trời rạng đông, đoàn xe đến ngay cửa trại Phong Quang, dừng lại bụi bay tung tóe. Có một số tù hình sự chở thịt vào trại cho nhà bếp chuẩn bị cơm cho tù miền Nam vừa đến trại. Có nhiều dãy nhà bằng gạch, có nhà vệ sinh, có nhà ăn, có hội trường, có chỗ cho tù nấu bếp v.v... Trại có nhiều dãy nhà kết thành hình chữ U, mỗi dãy cô lập không thấy nhau chỉ nghe tiếng nói, có giếng nước tắm rửa, giặt quần áo... Trại tù này trước đây nhốt phi công Mỹ, có một vài nơi còn có tiếng Anh trên tường. Theo tin tức thì trại tù này trước đây có lần Phi cơ Mỹ đến giải thoát tù binh Mỹ nhưng thất bại vì cộng sản đã di chuyển tù trước đó vài giờ.

Trong những ngày đầu tù đến trại, mỗi người được lãnh một cái áo lạnh Chandaille của Trung Quốc màu xanh. Ngay buổi trưa hôm nay, khẩu phần ăn

của tù rất trịnh trọng. Cái thủ đoạn của cộng sản xưa nay mị dân rất tài tình. Có 4 món ăn, trong đó có thịt tươi. Tôi còn nhớ mãi lời nói của Anh Đại tá Thành gốc Thiết giáp và là Tỉnh Trưởng VĩnhLong nói, mình ra Bắc chắc có lẽ được ăn theo tiêu chuẩn Quốc tế, nhưng sau đó không đầy một tiếng đồng hồ người dọn dẹp là Bác Đóa, tù hình sự từ năm 1954 đến nay, vẫn còn ở tù không bản án, đã nhìn xung quanh, se se nói: Đồ này là khẩu phần ăn của các bác, nên chữa lại để dành mà ăn, nay mai chỉ có rau đay, và khoai sắn, muối cũng không có đủ để ăn. Mọi người nghe nói vậy, đi lấy lon gỗ chứa đựng để dành. Quả thật ở trong Nam dù sao cũng được gia đình tiếp tế, còn ở ngoài Bắc này, họ cho cái gì thì ăn cái nấy. Chiều hôm nay, Bác gánh cơm mang đến mỗi người lãnh một cái bánh bao không nhân, (bột hấp) một chén canh su hào. Sáng hôm sau, trước khi đi lao động mỗi người lãnh được 2 củ khoai lang. Tôi được chỉ định ở trong đội lò rèn.

Tôi và Ông Diêm, phó tỉnh trưởng Cà Mau (Anxuyên), Ông Nguyễn tấn Dực, Biên tập viên Cảnh sát quốc gia vùng 4, Thiếu tá Tạ văn Đông, Quận trưởng Thuận Hòa, anh Võ công Hiệp, Thanh tra Bộ Tổng Tham Mưu cùng ở chung. Theo tôi nghĩ, họ cất theo mẫu tự A, B, C, D, Đ, E, G, H. Diêm, Dực, Đôn, Đông, Hiệp... Anh Diêm này bị trĩ nội rất nặng, máu ra linh láng, còn anh Dực bị Suyễn kinh

niên. Cả 2 Ông về sức khỏe yếu nhất trong đội, tôi người giúp cho 2 Ông tù đồng cảnh, trong mọi trường hợp, nhất là anh Diêm, tôi có bao nhiêu thuốc trụ sinh cũng chia xớt cho ông ta và thậm chí băng bó bằng khăn cho ông mỗi khi bị (hemorragie interne) xuất huyết. Tù mới đến trại trong những ngày đầu có lẽ Ban Giám thị họ còn đánh giá sĩ quan miền Nam là loại có kiến thức nên họ cũng tỏ ra nể nang đôi chút. Họ cho viết thư gửi về gia đình, cho ám số địa chỉ để nhận quà và thư gia đình, họ hướng dẫn cách nhập đề của cái thư gửi cho gia đình, mở đầu cảm ơn Bác và Đảng, trước khi nói chuyện gia đình. Viết thư xin thức ăn như Toa đặt hàng mà giới hạn có 5 cân tức là 3 Kilos.

Trong đội có một anh Thiếu úy Cảnh sát tên Hồng Phát, biết dạy tiếng Tàu, nói tiếng phổ thông (Dí, Á, Sál, Sứ thay vì zách zì sám xây, Quó Nì thay vì Ngộ Nị) đa số anh em trong đội đều thích theo học ban đêm và ngày nghỉ, có người đã viết được chánh tả, nhưng giai đoạn này tình hình biên giới Trung quốc Việt Nam bắt đầu lộn xộn, nên thầy sợ không dám dạy nữa, mà trò cũng không dám học. Đêm đêm bắt đầu có các buổi sinh hoạt kiểm thảo. Trời lạnh mùa đông mà có đêm bắt buộc phải đi xem chiếu bóng những cốt truyện phim toàn là chữ Ngụy. Tôi nghĩ ra cách, trong những ngày sắp tới nếu còn chương trình xem chiếu phim thì đi đâu cũng nên chống gậy, lấy cớ chân tôi xương đùi gãy, bị đau

nhức khi trời lạnh để tìm cách ở nhà không đi xem chớp bóng. Môn chiếu bóng cũng là một trong những môn học của tù. Vì xem chớp bóng xong là sáng hôm sau phải viết bài thu hoạch với kết luận có nhận xét của mỗi ông tù. Tôi kết luận bằng 2 câu rất dễ hiểu, nên cũng bị gọi lên làm việc một đôi lần: ***Bạo lực không bao giờ chiếm giữ được ngôi vị độc tôn.*** Trại trưởng hỏi tôi viết như vậy có ý nghĩa gì. Tôi mạnh dạn trả lời tự nhiên, Vâng theo phim tôi nhìn thấy cảnh tra tấn là vi phạm luật quốc tế, vì vậy tôi kết luận Bạo lực là phải sụp đổ. Ban Văn hóa giáo dục nói với tôi thu hoạch lần tới anh nên viết chi tiết hơn anh Đôn nhé! Tôi trả lời vâng. Chào Ban giám thị, già từ ra về.

Mỗi lần lên làm việc với Ban Giám thị là được nghỉ đi lao động một hôm, đó là trại tù ở Phong Quang. Mới đây, mà thăm thoát cũng cả tháng rồi, sắp nhận được quà từ miền Nam gửi ra, vì đã được trại thông báo rồi. Mọi người đi lao động chiều nay về có xe quà đưa tới, và còn vài hôm nữa là Tết "Nguyên Đán". Tôi thậm nghĩ lãnh được 3 Kilos quà và ăn Tết thật là an ủi, nhất là nhận được thư của gia đình biết tin tức vợ con và mẹ mình ở quê nhà. Tôi nghiệp cho sự lo âu của mẹ tôi, có bao nhiêu người con rể thì vào tù tất cả.

Đúng thế, hôm nay đi lao động về mọi người đứng chờ đợi khám xét quà để nhận về phòng. Quà, thư,

thứ nào cũng quan trọng. Quà có thuốc láo miền Nam, thức ăn thứ nào cũng ngon, kể cả nước mắm khô, mắm ruốc xào, thịt chà bông, đường kẹo .v.v... Đọc thư không kiềm được giọt nước mắt khi nghe kể lại vợ tôi về quê cây ruộng. Từ một cô giáo, nhỏ lớn mà bây giờ đổi nghề biết gì mà phơi nắng. Trong thư còn kể Em sẽ cố gắng đưa các con về ở với ngoại cho đỡ phần cực khổ của Nội, hàm ý nói cho con vượt biên đi Mỹ theo ông Bà ngoại. Tôi đoán hiểu được mọi chuyện.

### TẾT TRONG TÙ

Đêm nay lễ Giao thừa, phải nhìn nhận phong tục tập quán cổ truyền về 3 ngày Tết ở miền Bắc, sau hơn 20 năm sống dưới chế độ cộng sản nhưng đồng bào vẫn còn dựng Nêu, Bánh tét, Bánh chưng, Pháo... Trong trại được chuẩn bị đón Ban Giám Thị Trại đến chúc Tết. Họ mặc đồ màu vàng, mà tù hình sự gọi là bò vàng đến từng đội chúc Tết giữa đêm. Tôi có suy nghĩ nếu không khí được như thế này mãi chắc không có việc thủ tiêu ban đêm, giết lên như trong Nam đâu. Tạ Văn Đông nói với tôi bọn này nó làm việc theo lệnh. Nếu có lệnh giết mình như CamPuChia thì nó cứ thật thôi chứ có

buông tha ai?

Ba ngày Tết họ cho mở cửa cho tù được đi từ dây nhà này đi qua dây nhà kia, tự do hàn huyên tâm sự. Mồng 3 Tết, cho bịt mắt bắt gà, ai bắt được lấy gà làm thịt. Không ai tham dự cả, chỉ có một mình Đại tá Sơn Thương người Việt gốc Miên tham dự việc chơi đó. Anh em trong trại chửi Sơn Thương như là người không có tư cách, có vẻ khinh bỉ ông ta. Nghe đâu về sau này ông ta đã tự tử ở một trại khác.

Mồng 4 Tết, cả trại trở lại sinh hoạt bình thường, nghĩa là đi lao động xuất trại mỗi sáng và trở về đóng cổng trại vào buổi tối. Mới đây là mồng bảy, là ngày Hạ Nêu. Trưa nay, nhà trại cho ăn trưa bằng rau muống luộc, có chè nấu bằng gạo, theo tập tục hạ Nêu. Tôi lấy 2 bánh nước mắm khô, pha nước làm nước mắm chấm, chia sẽ cho mỗi bàn ăn một thau. Ai nấy đều ăn rất ngon miệng. Cứ sinh hoạt bình thường như thế này thì mọi người có thể nín thở qua sông, chắc rồi cũng phải được. Tù có vẻ ngoan ngoãn để chờ ngày về đoàn tụ với gia đình, ít thấy ai vi phạm kỷ luật. Riêng tôi lại bị một số tên lập công, đóng góp về việc tôi không cạo râu. Tôi muốn hóa lão mới 47 tuổi mà để râu. Trong nội qui của trại, người già mới được để râu, còn trẻ mà để râu là vi phạm Nội Qui. Những tên Antenne bắt đầu báo cáo láo để lập công. Thí dụ họ giao thơ báo

cáo cho cán bộ bằng cách cột thơ trong một sợi chỉ thông xuống đất, đúng giờ cán bộ đi ngang qua nhận thơ. Những tên chó má này lại có cấp bậc Trung tá nằm phía trên giường hai tầng. Khi viết hồi ký này, anh ta còn sống ở Úc Châu, tôi không muốn nêu tên nhục cho quân đội. Nhiều khi tôi không kềm được nóng giận, Tôi nói hồi đó Ông Thiệu cho anh đeo lon Trung tá, phải chi để cho chó Berger đeo, may ra không mất nước v.v... Cứ thế mà họ tìm cách ám hại tôi. Nhân chứng sống còn tại California này, người mà sau này tôi định cư cả gia đình theo diện HO, đó là Thiếu tá Võ Công Hiệp, còn người lập biên bản hằng đêm, đó là Bửu Uyển, Đốc sự hành Chánh, anh này có nghề viết tốc ký hiện đang định cư tại San Diego, thỉnh thoảng có gọi thăm tôi. Việc để râu Cán bộ Việt cộng trại đâu biết gì? Vậy mà cứ mỗi đêm đi lao động về tối phải ngồi mấy tiếng đồng hồ để nghe giảng về việc để râu và cạo râu, thật mất dạy. Anh em làm về mệt nhọc thấy tôi cứng đầu họ cũng bực bội, tôi rất thông cảm nhưng tôi có ý định của tôi, cương quyết để râu, vì cả trại đều biết việc này, cả tháng đều phải ngồi đồng, đóng góp ý kiến cho tôi cạo râu.

Có lẽ đến lúc Ban giám thị trại phải giải quyết, cho mời tôi lên nghỉ lao động hôm nay. Mở đầu, Thiếu tá Sinh, Giám thị trưởng, vì còn nhiều phân trại nữa nên gọi là Giám thị Trưởng. Mời anh Đôn ngồi, mời anh dùng chè. Vâng cảm ơn Ban Giám Thị.

Ông ta lật ra từng trang cuốn sổ trực mà hằng đêm đội đã kiểm thảo về tôi. Ông ngó ngay mặt tôi hỏi, tại sao cả trại đóng góp ý kiến, anh không giác ngộ cách mạng, thi hành nội qui anh Đôn? Thưa Ban giám thị, tôi đâu có vi phạm. Nội qui đâu có ấn định mấy tuổi mới được để râu? Nội qui nói người già mới được để râu, vậy già là bao nhiêu tuổi, đâu có qui định, mà tố cáo tôi vi phạm nội qui? Thiếu tá Sinh nói già tức là 55 tuổi trở đi, chớ anh chưa được 50 tuổi, thôi thì cạo râu theo ý kiến của anh em đi, đúng theo nội qui vậy. Vâng, Tôi cũng muốn được gặp Ban Giám thị để trình bày hoàn cảnh của tôi. Nếu Ban giám thị nghe rồi quyết định, tôi sẽ thi hành chớ bọn tù với nhau hết, lấy tư cách gì mà vi phạm tập tục cổ truyền của miền Nam chúng tôi.

Thưa Ban Giám thị, Ở trong Quân đội, tôi để râu này cũng có phép của Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng của tôi, chứ đâu phải ai muốn để cũng được. Giờ này mà còn Đại tướng, Đại tá gì nữa anh Đôn! Tôi trả lời, đối với Ban giám thị muốn gọi là gì cũng được, nhưng với tôi, vẫn là Đại tướng. Thưa Ban giám thị, cho phép tôi được trình bày tại sao tôi để râu. Theo tập tục cổ truyền của người Miền Nam chúng tôi, nếu trong nhà có Tang mà thân nhân không thọ tang được, là phải để tóc hoặc phải để râu, một trong hai chọn một, là hình thức để tang cho người quá cố. Nếu Ban Giám thị thấy cần hủy bỏ tập tục cổ truyền của người miền Nam

chúng tôi, thì ra lệnh, tôi cạo thôi, chớ Anh em tù với nhau lấy tư cách gì bắt tôi cạo râu. Thiếu tá Sinh nghe xong nói, đừng gọi là tù, mà gọi là trại sinh. Vâng Trại sinh. Ông ta mở mắt kiếng ra vuốt mắt đôi ba lần rồi nói với tôi, *Nếu như tập tục Cổ truyền của ông bà thì ta tuân theo, vậy cứ để râu thôi, nhưng có một điều tôi khuyên anh nên cộng tác với chúng tôi nhiều mặt tiến bộ cho cá nhân anh chưa đủ mà cho tất cả các trại sinh. Việc gì trại cũng phải biết.* Ý Ông ta muốn tôi tình nguyện làm Antenne. Tôi hiểu ý và trả lời ngay, tôi không làm việc gì trái với lương tâm, thưa Ban giám thị. Ông ta đứng dậy khép cửa Văn phòng và cho đưa tôi về trại.

Về đến trại tôi nói có vẻ đắc thắng. Mở đầu tôi ĐM một cái, từ nay đừng có con chó săn nào kêu ông cạo râu nữa nhé! đã có phép rồi đấy! Ôi chán ngán cho kiếp tù, còn bao nhiêu năm nữa mới thoát cảnh cá chậu chim lồng này. Ở đây, hàng ngày phải đối diện với những điều chướng tai gai mắt, nhất là thấy rõ được bản chất và tư cách của những tai to mặt lớn trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa, thảo nào mà không mất nước.

Lịch sử của bộ râu tôi bắt đầu có từ năm 1975, nhưng được hợp thức hóa đầu năm 1978. Không bao lâu sau tết độ 3 tháng toàn trại có lệnh di chuyển vào trại khác, cách trại cũ khoảng 5 cây số, nó nằm ở trong núi không thấy mặt trời, cũng

có tên Phong Quang B. Trại bằng cây cũ kỹ, có lẽ họ xây dựng trại này đã nhất tù lâu đời. Toàn là cây, nhà tranh vách đất nhưng cũng chứa được vài trăm tù. Trại tù nào thì cũng có một số tù hình sự người miền Bắc. Ở trong trại này không khí lạnh ẩm thấp không có bóng người, ngoài những tiếng gà rừng gáy. Một vài suối nước rất độc, những thung lũng, động nước vượt rặng lông chân. Có một loại hút máu không phải là Đĩa, mà cũng không phải là Vắt, khi bị nó cắn, có thể sốt đến 40 độ, truyền nhiễm lây cả đội. Ngoài ra, bệnh kiết lỵ lây cả đội. Vào trại này không có lò rèn, những ngày đầu tôi ở đội làm cỏ vườn, sau này được phối trí ở đội cửa nữa. Có những việc làm của hình sự cũng dần dần chuyển giao lại cho tù trong Nam.

Trong đội có anh Kiệt người Mật báo viên của vùng 4 CSQG của Trung tá Hạnh què tay, Anh này được tuyển chọn chuyên lo gánh cơm cho các đội. Anh này cũng thuộc loại Antenne hạng nặng. Một bữa nọ, trước khi anh được phối trí làm ở đội gánh cơm nhà bếp, anh đi cuốc đất phát cỏ với chúng tôi, trong lúc làm, có một con trâu mập lực lưỡng có vẻ sung sức, nó dùng sừng chêm đất. Một số anh em hỏi tôi chớ con trâu nó làm gì vậy? Tôi đáp:

*Mày sừng cho lằm cũng là trâu  
Gẫm lại mà xem thật lớn đầu  
Nghé ngọ già đời quen nghe ngọ  
Năm dây đàn khảy có nghe đâu.*

Ở đời có những thằng muốn bước qua xác chết của anh em để tiến thân, nên bán rẻ lương tâm giống như con trâu đó vậy. Mày sừng cho bèn cũng là trâu thôi. **Tù vẫn là tù**, làm chết cha chết mẹ cũng là tù. Có nịnh bợ lập công kiếu nào cũng là tù. Mấy vắn thư đó nó hại tôi. Cả Đội đêm nào cũng ngồi đồng, không thiếu một đêm. Chao ôi! Ông Kiệt này, ông đóng góp rất hăng. Anh ta mắng nhiếc tôi đủ thứ điều. Tôi nói thâm trong bụng, ở trong tù, chớ hỏi trước kiếu này, chắc anh ta qua bên kia thế giới rồi, đâu còn ở đây. Người bệnh vực và cũng cần nhân tôi nhiều nhất là Võ Công Hiệp và Bửu Uyển, làm biên bản mỗi khi họp kiểm thảo. Cả hai đều ở chung đội với tôi. Hiện giờ cả hai nhân chứng này vẫn còn mạnh khỏe và đang sống ở Cali.

Có những tên khi vào tù thì nghĩ rằng cuộc đời mình kể như chấm hết (un point final), nên không cần đến sĩ diện hay liêm sỉ là gì cả, thậm chí đánh lộn trong tù hoặc giành nhau miếng cơm chấy, nhục ơ là nhục. Nói chuyện với những tên tép riu cộng sản mà cũng một điều dạ hai điều vàng. Xem nó ra làm sao ấy. Có những ông Đại tá, Trung tá, Thiếu tá, đứng sắp hàng bốc thăm lấy đồ ăn, giành củ khoai lớn, củ nhỏ, tôi ơ là tôi. Họ đâu có ngờ, giờ này lại được định cư ở Mỹ. Khi còn uy quyền, thì toàn là tham nhũng đút lót, mua quan bán chức, hối mại quyền thế, lúc vào tù thì làm tay sai cho giặc, vì vậy cho nên bây giờ đâu dám dẫn thân,

sợ bọn tay sai của VC nó khai ra bể mặt. Đó là tâm trạng tù nhân của chúng ta hiện tại. Bằng lòng và an phận, mặc dù cũng thấy 80 triệu đồng bào Việt Nam xấu số đang sống trong cảnh tối tăm dưới chế độ gông cùm của cộng sản.

Không nhớ rõ ngày tháng, sau khi đi lao động về, cả đội bị sốt ngoài 40 độ, rồi lạnh run hôm sau không đi làm được. Cán bộ trại phải đưa nhiều bác sĩ và ý tá từ Lào Cai đến điều trị và theo dõi cả tuần. Dịch sốt vừa xong thì đến dịch Kiết lỵ. Mọi người đều mang bệnh như nhau, thậm chí có người phải khiêng vồng đi Bệnh viện Lào Cai vào ban đêm, một hai tuần sau mới xuất viện. Ra Bắc chưa đầy năm mà có người đã bắt đầu phù thủng sưng chân, bắt buộc phải ăn nhạt, không được ăn muối. Tôi không phải là Bác sĩ nhưng tôi biết họ mang chứng bệnh phù thủng vì thiếu sinh tố B1, có người sưng dần dần đến bụng rồi thì bỏ thây nơi đất Bắc.

Không nhớ rõ ngày tháng, trong giai đoạn này, Cộng sản Việt Nam đã gửi quân sang xâm chiếm đất Campuchia. Có những tên Antenne nghe tin từ đài bán dẫn, tức Radio, rồi hót nịnh cán bộ một cách vô ý thức. Tôi không tiện nhắc tên của những Anntene này, chỉ nói y nguyên văn: *"Mừng quá cán bộ ơi, Quân đội mình đã làm chủ tình hình ở Nam Vang"* Những tên này được cộng sản xử dụng vào việc nuôi heo, rồi ăn cắp cám heo để ăn nên mập

lù, mở miệng ra nói câu nào là bợ câu đó, người có chút liêm sỉ nghe thật khó chịu. Rồi một hôm được biết Trung Quốc sắp cho Việt Nam một bài học Biên giới cho nên cả trại tù phải ở trong tư thế di chuyển. Trong đầu óc mọi người tuy không dám nói ra nhưng ước ao một đêm nào đó, Bộ đội Trung Quốc sẽ đến giải thoát tù chánh trị, thì mới mong thoát cảnh cá chậu chim lồng. Việc ước ao đó đã không xảy ra được vì bọn cộng sản đã lường trước được tình hình nên chúng dời trại tù vào xâu trong đất liền, xa biên giới.

### TRẠI BẮC THÁI

Từ Lào Cai, chúng tôi được di chuyển đến trại tù Phú Sơn 4 thuộc Tỉnh Bắc Thái. Vị trí trại nằm trên một khu đồi trọc. Trại xây dựng bằng gạch rất kiên cố, số lượng tù rất đông. Nhà bếp nằm ở phía ngoài trại, khi đi lấy nước được gặp những người tù cũ trong đó, tôi thấy được Bác Sĩ Nguyễn Minh Mẫn, Giám Đốc Bệnh Viện Baxuyen Sóc trăng và Ông Lưu Văn Long, Đốc sự hành Chánh, người đã từng làm Phó quận cho tôi tại Mỹ Xuyên và sau này về Phục vụ tại Phủ Tổng Ủy Công Vụ với chức vụ Giám Đốc. Chỉ trông thấy nhau, chứ không nói chuyện được. Tôi được bổ sung vào đội làm gạch, do



Tân Liêng Thiếu tá Cảnh sát Sóc Trăng làm đội trưởng. Hàng ngày đều đi lao động, những ngày đầu được chỉ định cuốc đất lấp vào các lỗ trũng xung quanh nhà lô. Một bữa nọ, vào lúc giữa trưa, Cán bộ quản giáo hỏi tôi, Anh Đôn từ khi anh đi lính đến khi anh lên chức Trung tá anh bắn giết bao nhiêu cán bộ Cách Mạng, anh Đôn?. Tôi hỏi lại cán bộ, Cán bộ hỏi tôi với tư cách Người miền Bắc hỏi người miền Nam hay là Cai tù hỏi tù nhân? Nếu cai tù hỏi tù, thì chúng tôi không dám trả lời, vả lại đang cuốc đất mệt như thế này, đâu nói được thưa cán bộ. Nghe xong, Cán bộ quản giáo cho mọi người được nghỉ giải lao 10 phút, Hai ông cán bộ quản chế và quản giáo đều đi lấy thúng, và mở cửa kho, xúc một thúng đậu phộng (miền Bắc gọi là Lạc) cho tôi ngồi lột vỏ.

Hết giờ giải lao, mọi người tiếp tục cuốc cỏ, riêng cá nhân tôi được ngồi trong mát lột vỏ đậu phụng với Đội Trưởng Tân Liêng. Lúc này cán bộ quản giáo lặp lại câu hỏi, tôi lên đến Trung tá giết chết bao nhiêu cán bộ Cách Mạng. Tôi hơi nóng người, tôi trả lời, Thưa cán bộ, cán bộ làm công an chắc cán bộ không có ra ngoài mặt trận. Tôi xin kể một vài trường hợp cho cán bộ nghe. Mỗi Sĩ quan như chúng tôi là cấp chỉ huy được đào tạo trong trường võ bị và được cấp phát một khẩu súng lục, có nhiệm vụ bắn súng lệnh khi ra trận và tự sát khi thất trận, nhưng tôi hèn nhát, thất trận mà không tự sát, nên bị các ông bắt nhốt tôi đây. Chứ tôi

chưa bắn giết một người nào cả. Nếu cán bộ muốn biết về tôi, có ác ôn hay không, Cán bộ nên điện hỏi Ông Năm A, Bí thư Tỉnh Ủy Sóc Trăng và Ông Ba Thông Bí Thư Huyện Ủy Mỹ Xuyên, cả hai đều bị tôi bắt và đưa đi an trí tại côn đảo. Hiện đang cầm quyền tại đó, họ biết tôi cư xử với họ như thế nào, lúc họ bị lực lượng an ninh chúng tôi bắt sống. Họ có bị ai đánh đập gì không? hay được cư xử đúng quy ước Geneve. Còn lúc ra trận dĩ nhiên, vì uy tín của người Chỉ Huy, vì sự sống còn của thuộc cấp, tôi phải dùng hỏa lực đàn áp đối phương để dành phần sống chứ, trong đó có các trận Giải lãn Sóc Trăng, Trận Chợ Nhật Lệ Tết Mậu Thân, Trận Tắc Gòong Mậu thân đợt hai. Xác Địch tức là các ông chết hàng năm, Bảy trăm người, không mang đi kịp, bỏ xác lại, Tôi phải cho lệnh đổ vôi bột mà chôn tập thể để tránh truyền nhiễm. Việc này ông hỏi Đại tá Dương tử Tiểu Đoàn Tây Đô và Tư Minh, Tiểu Đoàn Phú Lợi Cơ động tỉnh Sóc Trăng, thì biết ngay. Giờ này các ông đó làm lớn cả. Họ đã vào gặp tôi khi còn nhốt tôi ở trong Nam. Tôi đâu phải loại ác ôn như các anh nghĩ. Nhân đạo lắm chứ! Tôi bị thương tích bao nhiêu lần, tôi là người yêu nước theo kiểu người quốc gia của chúng tôi, chính các ông bắn tôi mang thương tật, nếu tôi không có lương tâm dĩ nhiên là tôi trả thù chứ. Các ông biết không, Cha tôi 76 tuổi mà các ông cũng bắn chết, đáng lẽ tôi phải trả thù, nhưng tôi đã không làm điều đó, vì tôi là người đạo đức. Đất nước Việt Nam

bị chiến tranh lâu dài, gia đình nào cũng bị mất mát. Tôi ở bên này chiến tuyến phải chấp nhận theo luật lệ của quốc gia mà tôi đang sống và phục vụ tôi có lý tưởng của tôi.

Mau quá mới đây mà đã hết giờ lo dọn dẹp xếp hàng về trại. Đêm nay cơm nước xong, tôi bị kiểm thảo. Bây giờ tôi mới biết tại làm sao mà có đội trưởng Tân Liêng ngồi nghe, cả công chuyện của tôi với cán bộ quản giáo. (Tân Liêng hiện giờ còn sống tại Sydney, Úc Châu và vợ là Ngô thị Kim người Bãi Xào vừa mới qua đời vài năm, mà Tân Liêng cũng là Đại Biểu Chánh Phủ VNTD trước đây, và là Bí thư Khu Bộ Liên Đảng Việt Nam Tự do. Bây giờ nghỉ việc vì hoàn cảnh gia đình.)

Đêm hôm ấy, Tân Liêng đúc kết buổi đóng góp về tôi như sau, Tân Liêng gọi tôi bằng anh Ba, (Y nguyên văn, Tân Liêng là một nhân chứng sống.) Tân Liêng kết luận, Theo em, Anh không nên phát biểu trước cán bộ như vậy, anh còn nêu lên những thành tích của anh rất bất lợi. Tôi trả lời ngay, Tôi xin cảm ơn những lời khuyên của Anh Tân Liêng đội trưởng, Tôi vẫn còn minh mẫn và đầy đủ lý trí, Các anh cứ ghi vào biên bản những gì tôi đã phát biểu. Đêm đã khuya hết giờ sinh hoạt mọi người đi ngủ lấy sức cho ngày mai.

Không lâu lắm chưa đầy 2 tháng, tôi được gọi tên

rời trại vào trong núi xa hơn. Trại mang tên là Phú Sơn C. Nơi đây có một đội toàn là Trung tá còn khỏe mạnh làm những công tác lao động rất nặng nề, và có một đội trốn trại bị bắt lại, đang làm gạch. Trại này và trại kia không xa lắm khoảng cách hơn 7 cây số, đi bộ vài tiếng đồng hồ. Đặc biệt trại này chứa những tù bệnh hoạn từ các trại chung quanh đem gửi mỗi khi có phái đoàn ngoại quốc đến thăm. Nhà trại đem tù đi dẫu. Ở đây gọi là phân trại do một Trung úy Công An quản lý. Trại chứa hơn 700 tù, tôi biết rõ vì sau này tôi được phối trí làm trong đội nhà bếp. Có 5 giếng nước trong khuôn viên trại. Nhà Bếp có giếng lớn nhất, lúc đầu tôi được phối trí trong đội rau xanh. Đi làm rất vất vả, nhưng có rau thơm về ăn mì rất ngon.

Một đêm tối trời, được lệnh mọi người trong trại phải đi xem chiếu bóng. Tôi lết dẹt nửa muốn đi, nửa muốn ở nhà, thì Trung úy Cơ, Phân trại trưởng bảo tôi phải đi xem chiếu bóng và cho lệnh khóa cửa. Tôi mang theo gậy, ông ta lấy cây gậy của tôi ném đi, không cho tôi chống gậy. Tôi nói to, nếu cán bộ lấy gậy của tôi, thì tôi không đi, cán bộ muốn cho hình phạt nào cũng được. Xương đùi tôi bị gãy, tôi không dám đi không gậy ban đêm, và kể từ ngày mai tôi đi lao động phải cho người dìu tôi đi chứ không có gậy mưa gió trơn trượt tôi không dám đi một mình. Ông ta nhất quyết bắt tôi phải đi xem phim. Khuya về tôi ngủ không yên, Trưởng

Phân trại mà chiếu cố mình là mệt lắm. Sáng hôm sau đi lao động không có gậy, tôi đi rề rề phía sau. Cán bộ quản chế mang súng dài đặc biệt canh giữ tôi. Cả đội đi với quản giáo có một khẩu súng lục. Tôi nói với cán bộ, đường trơn trượt không có gậy, tôi không đi được. Cán bộ coi có chỗ nào đó, gửi tôi lại, bận về ghé rước. Cán bộ nói ai quản chế anh. Tôi nói, tôi không có trốn đâu. Chân cẳng như thế này đi đâu xa được thưa cán bộ. Ông ta rất kiên nhẫn, chiều về trời giông mưa, ông cho 2 người tù kè tôi đi phía sau. Về đến nhà cơm chiều xong kiểm thảo, mọi người trong đội bênh vực tôi. Xin nhà trại kiểm chuyện thích hợp cho tôi làm. Chân cẳng thương tật mà bắt đi xa làm sao làm có hiệu năng cho đội, nhất là trong thời kỳ thi đua.

Sáng hôm nay, xếp hàng đi lao động tôi được bổ sung vào đội nhà bếp và cho mang theo gậy. Từ nay trở đi cây gậy của tôi trở thành có phép hợp pháp, danh chánh ngôn thuận. Vào trình diện đội nhà bếp, Đội Trưởng là Thiếu tá Trần Thủy Lợi, Trưởng phòng nhì của tôi ở Tiểu Khu Bạc Liêu, Đội Phó là Đại úy Lê Thanh Tông, Quan sát viên phi cơ L 19 của tôi ở Tiểu Khu Sóc Trăng. Cả hai đều tỏ ra mừng rỡ và quý trọng tôi trong hoàn cảnh này, đề cử tôi làm toán trưởng nấu thức ăn. Tôi khước từ, cứ để cho tôi làm trại viên mà có việc gì anh em hội ý với tôi. Tôi lãnh phần nấu ăn và cân đồ trong kho ra. Cán bộ trách nhiệm quản lý nhà bếp tên

Dậu, tức là tuổi Dậu sanh năm 1957, bằng tuổi con gái lớn tôi. Ông ta ít nói lần lần thấy tôi làm thức ăn cho tù có vẻ anh ta bằng lòng. Mỗi sáng mở cửa nhà bếp lúc cân gạo, có khi thì anh coi mặt cân có khi thì không. Hôm nào anh đi luôn không coi mặt cân, thì tôi cho dư ra cả 100 kí cho cả trại, vì vậy cho nên có bữa tù lãnh đầy ca, có bữa không đầy ca, bị anh em khiếu nại. Tôi trả lời không được, cần răng mà chịu, anh em chê trách nhưng lương tâm tôi thấy vui là đã giúp được anh em. Tôi nói với đội Trưởng và đội phó, cấm tuyệt đối không được nói cho ai biết, đừng ai lòn đồ cho bạn bè cả. Người ta thường nói giàu nhà kho, no nhà bếp, không khéo sẽ bị mang tiếng suốt đời. Nên trình với cán bộ là Đội nhà bếp có 28 trại viên. Xin cán bộ mỗi ngày làm dư ra 7 phần ăn để phòng khi cân đo đong đếm có khiếu nại thiếu, thì đền bù cho người ta hoặc bổ sung cho những rủi ro trượt té đổ.v.v... Còn nếu không có việc gì xảy ra thì đội nhà bếp hưởng 7 phần dư đó. Đề nghị được cán bộ chấp thuận ngay.

## TẾT TRONG TRẠI TÙ BẮC THÁI

Gần đến Tết nguyên Đán, mọi người chuẩn bị ăn Tết. Tôi được chọn một số trại viên có tay nghề tăng cường nhà bếp, làm sạch sẽ củ hành, để làm dưa dôi ba tấn, có những hồ nén cả tấn mỗi kỳ rất ngon không hư hỏng gì cả. Ngoài ra tôi cũng làm dưa chua bằng cải bẹ xanh hoặc cải tùng xại. Tôi biết cách làm vì thuở hàn vi, khi bãi khóa tản cư về ruộng thấy gia đình trưng cải và muối làm dưa, nên bắt chước làm. Muốn ăn thì cho nước cơm vo vào trước 24 giờ dưa rất vàng ngon. Vì vậy cả trại cho tôi biệt danh là anh Năm dưa chua.

Năm nay trại thi đua được thưởng nên cả trại được mổ heo và trâu ăn Tết, đồng thời được cấp một số nếp để gói bánh chưng. Những trại viên ở đội khác được tuyển chọn biệt phái vào phụ bếp trong 3 ngày Tết. Chúng tôi gói 1500 bánh chưng rất nghề. Phần tôi lãnh 200 lít nước mắm cho thịt kho, 700 phần thịt kho rệu, mà ngoài Bắc gọi là thịt kho Tàu, và làm nước mắm cho anh em chấm chả giò. Trong 3 ngày Tết tại trại Phú Sơn này ăn uống rất thoải mái, Ngày mồng hai Tết, chiên chả giò hết dầu bất thành linh, mà Cán bộ Dậu nhà bếp lại đi vắng do vậy cấp phát thiếu một Đội. Tôi được lệnh đội trưởng đích thân đến xin lỗi anh em và hứa ngày mai sẽ bồi hoàn. Có một vài anh em buông lời nói những câu nghe rất mất cảm tình, ngày mai

mổ ruột ông ra lấy ăn chớ lấy ở đâu nữa. Những người này ở trong đội của Ngô Xuân Vinh, trong khi Ngô Xuân Vinh Đội Trưởng gốc lính Dù nói chuyện với tôi rất đàng hoàng, tụi em hiểu cái khó của anh Năm, để em dàn xếp không có gì đâu.

Những mẩu chuyện nho nhỏ như vậy thường xảy ra rất nhiều ở trong tù. Quả thật, miếng ăn nó làm mất hết nhân cách của người sĩ quan, vì quá đói. Rất tiếc là hôm nay đội nhà bếp đã được lệnh ăn trước, để tối nay ở lại tiếp tục mổ trâu, nên không còn thức ăn để thay thế vào những trường hợp khó khăn này. Trưa hôm sau tôi nói với Trần Thủy Lợi, đội trưởng, trình với cán bộ nhà bếp lãnh thêm dầu tiếp tục chiên chả giò, bồi hoàn cho đội của Ngô Xuân Vinh. Không gì trở ngại. Sau khi bồi hoàn anh em vui vẻ.

Hôm nay là ngày chót được ăn cơm trắng, rồi sẽ trở lại bo bo, khoai sắn, rau đay vào ngày mai. Viết đến đây tôi ôn lại suốt thời gian ra Bắc chỉ có cái Tết ở Bắc Thái là tù được ăn uống 3 ngày Tết tương đối đầy đủ vì có đợt thi đua chấm dãi nhất trong năm của các liên trại. Sau Tết là đến mùa xu hào, trái rất to, cũng bỏ vô hồ muối để dành ăn mỗi ngày, thay vì nấu canh hay xào nấu cho tù ăn.

## VỢ THĂM NUÔI TẠI BẮC THÁI

Tôi không nhớ rõ ngày tháng. Chiều hôm nay, tôi được trại báo là vợ tôi từ trong Nam ra thăm và chuẩn bị ngày mai khởi đi lao động được ra nhà thăm nuôi gặp gia đình và lãnh quà. Nhà thăm nuôi ở bên kia bờ sông phải qua cây cầu bằng vĩ tre, nhà bằng tranh đất. Vừa bước vào thấy vợ tôi đang ngồi sẵn trên ghế bằng tre như kiểu quả đường. Tôi ngồi đối diện với vợ tôi. Cán bộ công an nói anh có nửa giờ để nói chuyện gia đình. Công an túc trực ở đó. Tôi chỉ hỏi qua loa em khỏe mạnh, con cái ra sao? Gia đình Má như thế nào? Con cái đứa nào còn đi học .v.v... Vợ tôi có trộn sẵn một tô cốm dẹp và bánh kẹo để trên bàn và thuật lại chuyện đi từ trong Nam ra gặp khó khăn bao nhiêu chặng đường. Cán bộ hỏi tôi anh làm sao mang nổi bao quà nầy vô trại được, tôi nói cán bộ cho tôi nhờ anh em đang cộ trâu vào trại cho tôi gửi họ mang vào.

Mới đây mà đồng hồ đã hết giờ thăm nuôi tôi từ già vợ tôi trong lòng đau xót, trời lạnh giá rét, vợ tôi mặc nhiều lớp áo thân hình tiêu tụy, giống một chị nông dân. Kể từ khi thay ngôi đối chủ, mới hơn 3 năm, vợ tôi từ một nhà giáo trở thành cô thợ cấy với thân hình tiêu tụy. Nghĩ rằng bao quà cả trăm kilos mà vợ tôi đùm bọc đi đường có một mình, còn tôi từ nhà thăm nuôi vào trại không đầy một cây

số phải nhờ cộ trâu kéo vào. Đúng nghĩa là thương anh mấy núi cũng trèo, để thăm chồng được nửa giờ.

Khi xe trâu đem quà về đến đội nhà bếp, Cán bộ Dậu nhà bếp bảo tôi cái nào ăn thì mang về trại còn món nào chưa dùng thì gửi vào kho nhà bếp. Tôi nói thưa cán bộ chiều hôm nay cán bộ cho phép tôi nấu một chảo đồ ăn phân phối cho tất cả các đội dùng một bữa. Ông ta suy nghĩ một hồi, không muốn và nói với tôi để dành mà ăn chứ Gia đình anh đi từ trong Nam ra vất vả lắm tùy anh.

Soạn quà xong, tôi lấy tất cả tôm khô và mì gói, nấu đầy một chảo to, chứa bằng thùng xô chia ra 21 đội phát kèm theo đồ ăn của trại với một nhúm rau muống nấu canh, mọi người ăn rất ngon lành. Đêm nay về trại tôi có nhiều đồ ngọt như kẹo bánh lấy ra mời anh em ăn uống trà. Trại cũng có một Ban trật tự thi đua. Lâu quá tôi cũng không còn nhớ tên anh trưởng ban, anh nầy cũng ác ôn lắm hay đánh anh em (Hiện Trần Thủy Lợi, Đội Trưởng Nhà Bếp Bắc Thái đang ở San Diego chắc còn nhớ tên ông Trưởng Ban thi đua nầy) Người thứ hai là anh Nguyễn Tấn Hiếu Phó Quận Trưởng Cái Răng Cần Thơ, cả gia đình tôi bảo trợ hiện ngụ tại Santa Ana cũng biết ông trưởng Ban trật tự thi đua nầy, Người thứ ba là anh Thiếu tá Lâm Phát Tánh trong những ngày Tết anh cũng được chọn vô phụ nhà

bếp hiện đang ở miền nam California cũng biết anh Trưởng Ban trật tự thi đua. Nói chung tù nhân khinh bỉ anh này. Một anh nữa là Đào hiếu Thảo trước năm 75 làm Đài Truyền Hình Sài Gòn, anh này thì đỡ hơn và được về sớm do gia đình bảo lãnh đi Thụy Sĩ. Nói chung ở trong tù mà có chức phận do cộng sản ban cho, đa số anh em tù không thích mặc dù không nói ra. Ông Trưởng Ban này cũng hay bắt địa những người có quà thăm nuôi lắm, nhưng tôi lờ đi vì anh ta ở khác phòng. Anh ta kể công với tôi, nói tôi được làm nhà bếp cũng do anh đề nghị.

Ở trong tù không biết tin tức gì ở bên ngoài. Trong một tuần lễ được ba hôm nghe đài phát thanh chuyển loa phóng thanh đến trại (mà họ gọi là đài bán dẫn), loan tin Bộ đội cộng sản Vietnam làm chủ tình hình ở Campuchia, thỉnh thoảng nghe cán bộ thuật lại về tình hình biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

Trong trại tù Bắc Thái Phú Sơn C ở trong núi có một số tù mắc bệnh TRƯỞNG lớn bụng. Những bệnh nhân loại này thường được tập trung về đây, vì trại xa xôi, ít khi có phái đoàn đến thăm. Họ bị bắt buộc ăn lạc. Theo sự suy nghĩ của tôi, đã bị sưng chân, phù thũng vì thiếu sinh tố B1, mà còn ăn lạc nữa thì sớm về bên kia thế giới lắm. Khi sưng lên tới bụng là chỉ có con đường chết. Có một

anh bạn tù, lâu quá không còn nhớ tên, bị chết trong trường hợp này, khi anh tắt thở, chúng tôi ghép ván để đem chôn, vì thiếu gỗ nên ló 2 chân ra rất dài. Xe trâu kéo ngang qua nhà ăn để đem thây đi vùi dưới chân núi. Tôi là người hô to: Tất cả "Nghiêm" gần 300 tù đang ăn nghe khẩu lệnh hô Nghiêm mọi người đứng lên rất nghiêm chỉnh để dành một phút cho người quá cố trong tù.

Công việc này nó bình thường đối với người quân nhân tôn trọng người chết, lễ nghi dành cho quân nhân là đứng ở tư thế nghiêm trang, chào kính tiễn đưa. Ấy vậy mà cá nhân tôi bị Ban Giám Thị Trại gọi làm việc liên tục để đi đến quyết định đưa tôi vào Biệt Giam 14 ngày. Cũng may mắn là chưa đọc nhật lệnh Kỷ luật tôi. Thành linh có lệnh di chuyển.

### **TRẠI TÙ CÁI TẠO NGHỆ TĨNH**

Trại Bắc Thái đang trúng mùa Su hào xe trâu cộ về rất nhiều, vậy mà không được ăn sống phải muối cho mặn để dành ăn lâu ngày. Gần 30 tấn su hào đã muối chưa đội nào được ăn cả, bất ngờ cả trại được lệnh chuẩn bị chuyển trại. Theo sự ước đoán của anh em tù, chắc có lẽ Trung quốc đánh gần

biên giới quá, nên phải chuyển đi trại khác. Cả trại được phân chia ra nhiều đoàn xe. Tôi được chuyển về trại Nghệ Tĩnh, di chuyển gần 2 ngày đường. Đến Nghệ Tĩnh, có nhiều trại mang tên K1 K2 K3 K4 v.v... Tôi được phối trí ở phân trại K3 tức là trại Tân Kỳ (Nghệ An, Hà Tĩnh). Nghệ An là nơi có biệt danh là xứ chó ăn đá gà ăn muối. Quả thật không sai. Di đường mệt mỏi đến nơi cần được tắm rửa, nhưng trời sắp tối, xuống xe là có danh sách phân phối và bố trí vào phòng. Hàng rào trại làm bằng lỗ ổ và kẽm gai đơn sơ. Giếng nước và nhà bếp ở phía ngoài trại, nước phải tiết kiệm dùng để nấu ăn cho nhà bếp, còn các đội lao động tắm rửa ở ngoài sông trước khi về. Có một cái giếng dành cho người già yếu bệnh hoạn cũng ở ngoài trại. Trại có 8 dãy nhà, mỗi dãy gọi là Láng chứa lối 100 trại sinh (Tù). Có một dãy dành cho tù hình sự. Ban trật tự thi đua ở đây thuộc loại hỗn hợp gồm cả Tù hình sự và tù cải tạo.

Có một nhà hội đang xây cất dở dang. Nhà hội có thể chứa được 800 người ngồi dưới đất nghe giảng dạy. Có một nhà nhỏ dành cho văn phòng Cán bộ Giáo dục và Trại y tế. Có 1 cầu tiêu công cộng bên trong trại, ngoài các cầu vệ sinh trong Láng xử dụng ban đêm. Có một đội gánh phân và giữ trâu, một đội làm tạp dịch kể cả gánh nước uống cho cả trại. Một đội nhà bếp gồm phân nửa tù hình sự, phân nửa tù Cải tạo. Một đội chuyên chở tre nứa,

nhiều đội rau xanh.

Thức ăn ngoài bo bo toàn là ngô, khoai, sắn quanh năm, cất lát phơi khô. Một năm ăn được 2 lần cơm trắng tức là Tết Nguyên đán và ngày lễ sinh nhật Hồ 19/5 hoặc ngày 30/4. (Hai ngày này được nhập lại ăn một bữa cơm trắng) Ngày Quốc khánh 2/9 khi có cơm trắng, khi không. Thức ăn tại trại Nghệ Tĩnh tùy theo mùa "Rau đay (tức là bố trong Nam), rau muống, su hào, Bắp cải, đậu nành.v.v...

Mắm chuột, một loại mắm được làm từ bất cứ con vật nào bắt được như chuột, rắn, thằn lằn, ếch, cua, lươn, cá... đều ném xuống hồ trộn muối, ủ lâu ngày đem ra nấu làm mắm chuột để ăn với các loại rau. Loại mắm này có dòi nhiều vô số kể.

Tù phải sinh hoạt tập thể để am tường nội qui. Trại được chia ra 17 đội, mỗi đội từ 40 tù trở lên. Có lẽ vì tù đông quá, nên cả phân trại K3 tập trung đào đất vét kinh để lấy nước tưới rau xanh. Từ trại chánh đến các phân trại không xa lắm. Những tù nhân vi phạm kỷ luật, gửi đến K chánh nhất đúng 14 ngày, sau đó cán bộ Giáo dục Phân trại đến lãnh về. Thường có các cuộc thi đua đá bóng tại K chánh, Chúa nhật nào có tổ chức đá bóng thì tù được dễ dãi đi xem để ủng hộ về tinh thần. Có những buổi Văn Nghệ do tù cải trang giả gái đóng kịch luân phiên đến các phân trại trình diễn. Còn

lại công việc thường ngày là cứ lao động. Lao động gần như là không ai để ý đến ngày về, coi như biệt xứ và chấp nhận bỏ xác nơi đất Bắc. Mỗi Phân trại có Ban Giám thị riêng và có nhà thăm nuôi riêng. Gia đình tù nhân lặn lội trong Nam ra Bắc thăm chồng thường thì được mang theo quà cáp và gặp mặt chồng vài tiếng đồng hồ. Trong trại được phiếu gửi quà mỗi kỳ 5 cân tức là 3 kilos. Cũng có những trại viên bị cắt phần quà không được phát phiếu quà với nhiều lý do vi phạm nội qui.

\*

## TÙ VƯỢT NGỤC

Suốt thời gian dài hơn 4 năm tôi ở tù tại Nghệ Tĩnh có nhiều biến cố xảy ra nhưng có 2 vụ đáng ghi nhớ trong lịch sử ở tù. Cả 2 sự việc xảy ra gần nhau, trong khoảng năm 1980, tôi không nhớ rõ.

Trường hợp thứ nhất là trường hợp vượt ngục của anh Huỳnh Công Ánh, Đại úy gốc Biệt Kích. Tại Nghệ Tĩnh, có đội Văn nghệ do tù thành lập đi trình diễn khắp các trại tù, mà còn đi trình diễn cho dân trong làng xem. Anh Huỳnh Công Ánh, có

biệt tài về đờn ca nên anh thường được đi trình diễn trong làng. Trước khi đi vào làng trình diễn văn nghệ thì phải thiết trí khán đài, phối hợp với địa phương để thông báo cho dân biết. Anh được đi đứng tự do. Có một từ riêng dành cho những người tù làm việc theo loại này là làm việc "Không Tâm" tức là không có người theo kiểm soát. Nhờ vậy mà anh có quen với một cô gái ở trong làng. Gia đình cô này cũng có một người con trai đi Bộ đội ở Campuchia. Riêng bản thân cô gái thì có một mụn ghẻ khuyết nơi cùi chỏ tay, trị bao nhiêu thuốc cũng không hết. Thế mà anh Huỳnh công Ánh cho dùng trụ sinh lành bệnh.

Công chuyện thường ngày có lẽ bị bể nên Anh Huỳnh Công Ánh không còn được ở trong đội Văn Nghệ nữa mà chuyển đi làm công tác khác. Đánh trâu đi cộ phân cũng đi tới lui trong làng. Trong thời gian Ánh còn ở trong đội Văn Nghệ, đã viết thư về gia đình mua sắm cho một số áo dài để cho tù mặc giả gái đóng kịch cốt ý là trao cho cô bạn gái đã kể trên. Sự liên hệ trong tù giữa Huỳnh Công Ánh và gia đình cô con gái này, Tù không biết được nhưng có lẽ Công an trại họ biết.

Hôm mùng 2 Tết năm 80, Công an nghỉ phép. Mỗi trại chỉ còn những người trực nhật. Cô gái này mang quà Tết đến xin thăm nuôi anh Huỳnh Công Ánh. Công an hỏi kẻ trong Nam người ngoài Bắc



làm sao quen mà thăm nuôi. Cô ta trả lời thật thà chất phát, kể lại bệnh của cô đã mang trong người nhiều năm mà trị không hết nhưng nhờ anh Huỳnh Công Ánh giúp thuốc trụ sinh đã hết bệnh. Cô ta vâng lệnh cha cô, có chút quà Tết xin cán bộ trại cho cô gửi cho anh Huỳnh Công Ánh để trả ơn. Cô ta cũng trắng đẹp dễ coi. Đa số cán bộ trại nghỉ phép ăn Tết chỉ có các cán bộ súng dài trực trại cũng muốn cầm cô gái này ở lại tán tình thật lâu. Gần chiều mới cho anh Huỳnh công Ánh đến nhận quà. Mặc dù thời gian ngắn ngủi nhưng Huỳnh công Ánh đã sắp xếp kế hoạch vượt trại thật tinh vi và tuyệt vời.

Sau vụ thăm nuôi của cô gái Nghệ Tĩnh, Anh Huỳnh Công Ánh bị chuyển đi đội rau xanh không còn đánh xe trâu đi lượm phân nữa. Đến đội rau xanh vài tháng sau, gia đình anh đến thăm nuôi mang theo hàng trăm kilos quà. Anh được cán bộ đội rau xanh cho giữ nhà lô, đi đi lại lại không có sự kiểm soát của cán bộ Việt Cộng. Quà cáp kỳ này anh giữ rất kỹ, không có đãi bạn tù mà gần như dành để nuôi cán bộ. Đa số anh em có vẻ khinh khi anh Huỳnh Công Ánh, nhưng với mưu đồ đại sự, anh rất bình thản bất chấp dư luận, kể cả giặt đồ cho cán bộ ở nhà lô. Một bữa nọ, Mùa nước nổi anh Huỳnh công Ánh làm xong công việc quần áo cán bộ đã giặt và phơi xong, Nấu thức ăn cho cán bộ sẵn sàng và pha trà để sẵn cho cán bộ. Đồng thời trình với

cán bộ là Anh ta đi CỬA về trễ một tí cán bộ đừng trông.

Đêm nay vào lúc giữa đêm cả trại báo động tìm Huỳnh công Ánh, thì anh ta đã vượt trại hơn 14 tiếng đồng hồ rồi. Kế tiếp một ngày, hai ngày, rồi 5 ngày, rồi 15 ngày có tin đồn anh Huỳnh công Ánh bị bắt tại Quảng Ninh, nhưng vẫn không thấy dẫn độ Huỳnh Công Ánh trở về trại. Sau này nghe nói Huỳnh Công Ánh đã xuống tàu tại Qui Nhơn vượt biên mất dạng. Tù trong trại một phen khổ sở nhưng cũng rất mừng khi có một đồng tù vượt thoát được.

Kẻ khổ thứ hai là gia đình cô gái bạn của Huỳnh Công Ánh cứ phải lên bót công an làm tờ tự kiểm vì đã mất cô con gái, mà còn mất thêm một người con trai mang quân hàm Thượng sĩ nghỉ phép từ Campuchia về cũng mất luôn. Mọi người cầu nguyện cho Huỳnh công Ánh đến bên kia bờ Đại Dương.

Thật vậy ít lâu sau nghe nói Huỳnh Công Ánh có gửi quà về cho Trưởng Trại tức là Thiếu tá Tuất, mà Ông trưởng trại không dám nhận, kèm theo thư nhờ bọn Cộng an tham nhúng mà Ánh và gia đình ông ta thoát khỏi Việt Nam. Huỳnh Công Ánh được Đài BBC phỏng vấn và được biết hiện giờ anh ta đang ở Houston Texas và làm nên sự nghiệp.

Trường hợp thứ hai, trong một đêm giông bão, 4 tù nhân trốn trại đó là Thiếu tá Lê Minh Gắt Quận Trưởng Lái Thiêu, Thiếu tá Văn binh chủng Dù vợ ở London, Đại úy Ri, Phi công Trực Thăng sư Đoàn 4 Không Quân người gốc Longxuyên, Trước năm 75 thỉnh thoảng có lái phi cơ trực thăng cho tôi đi hành quân, và Đại úy Phong Biệt Cách, không quen nhiều. Cả 4 người trốn trại ở chung một Láng có chuẩn bị. Vợ con mang lương khô và giày đi rừng tiếp tế chuẩn bị cho cuộc hành trình trốn trại. Tất cả lương thực được chuẩn bị sẵn sàng ngoài nhà lô. Trại tù xây cất bằng tre, nứa, vách bằng rơm tô đất, vào khoảng nửa đêm tất cả bốn anh lợi dụng mưa to gió lớn đập đổ vách chui ra, phá rào kẽm gai bằng kẽm, thoát thân. Mãi đến gần sáng, Ban giám thị trại mới hay.

Hôm nay khác hơn những ngày thường, vì mưa to, và có 4 người trốn trại nên đã trưa rồi mà cửa chưa mở và không có đội nào đi lao động cả. Cha con bọn VC đang xoay quanh việc trốn trại của 4 anh em tù nhân. Dây nhà chúng tôi đang ở bị điều tra tới điều tra lui. Ban giám thị cho là vô lý, ngủ sát một bên mà đập tường ngã sập, các anh cả lảng không hay, quả thật các anh đồng lõa. Giông mưa liên tiếp 15 ngày ai cũng cầu nguyện cho nhóm trốn trại này thoát thân, chứ nếu bị bắt lại thì bị đánh nát xương. Sáng sớm đồ cá nhân của 4 người trốn trại này Ban giám thị mang hết về K chánh

tim kiếm thư và liên hệ chơi thân với ai. Không biết họ làm gì mà mãi đến 12 giờ mới mở cửa cho đi lãnh thức ăn, mặc dù mưa tầm tã. Các đội lao động mới bắt đầu xếp hàng trình diện đi lao động lúc 2 giờ. Không khí khó chịu, trời gió, rét buốt, run cầm cập mà lòng cứ nghĩ đến những anh em trốn trại, mặc dù vậy nhưng không ai dám bàn bạc và nhắc đến tên các anh em này.

Hết giờ lao động về trại. Đêm nay mặc dù giông bão, nhưng Ban Giám Thị ở K chánh cũng đến sinh hoạt. Cả trại ngồi trong Hội Trường không có vách lạnh lẽo. Mục đích là đề cao cảnh giác những việc trốn trại tương tự xảy ra trong những ngày sắp tới. Sáng hôm sau, bắt đầu luân chuyển tù từ dây nhà này sang dây nhà khác. Có những đội cũng luân phiên hoán chuyển. Họ rất chú ý đến các nhóm tụ tập năm ba người bàn chuyện phiếm. Không khí oi bức đến ngày thứ mười bốn rồi mà trời chưa hết cơn mưa, trong ngày vẫn còn những cơn giông lẻ tẻ. Bỗng nhiên có tin đồn rằng nhóm trốn trại đã bị bắt tại Núi Voi ở bên đất Lào, ai nấy đều lo lắng cho số phận các anh em trốn trại. Quả thật trưa hôm sau bốn anh em trốn trại bị còng chở về tống vào Salim, không quần áo mừng mên, không một cái áo lạnh. Anh nào cũng bị ăn đòn như tử.

Thường thì những tù trốn trại bị bắt lại bị nhốt liên tục trong khám tối 60 ngày. Gần đầu tháng có một

trận đấu bóng giữa tù nhân với nhau, tôi cố tình nài xin đội bóng để được đi theo ủng hộ tinh thần. Được anh em trong đội bóng nể tình cho tôi cùng đi qua K Chánh xem đá bóng. Nhân cơ hội này tôi mặc 3 bộ đồ chống lạnh trong người, và một ít đồ dùng và thuốc tây để tìm cách tiếp tế cho anh em. Trong lúc mọi người say mê coi đá bóng tôi lên đến trại biệt giam gửi những áo lạnh và đồ dùng cho anh Lê Minh Gắt bị nhốt ở căn bìa có cửa rào. Tôi cởi đồ ra nhét vào lỗ rào an toàn và mau lẹ trở lại sân bóng đá.

Anh Lê Minh Gắt là Thiếu tá Quận Trưởng Lái Thiêu Bình Dương, hiện đang làm Security cho các nhà băng ở Nam Cali. Anh ta mang ơn tôi riu rít và nói nguy hiểm quá nếu chúng nó bắt gặp thì anh bị liên lụy nặng. Còn 3 anh kia cửa rào không thuận tiện, vả lại chỉ có 3 cái áo và một quần lạnh không đủ chia. Tôi rất mừng vì giúp được một bạn tù trong cơn hoạn nạn. Hết giờ, trên đường về, Cán bộ quản chế hỏi tôi, lúc đi tôi nhớ anh mặc áo dài mà sao bạn về anh mặc áo ngắn. Tôi bình tĩnh trả lời, thưa cán bộ, Tôi lót đít ngồi, lúc đứng dậy bỏ quên, tìm kiếm quá lâu không thấy, thì đến giờ về. Không sao, ở nhà tôi còn một cái mới tiếp tế thưa cán bộ.

Từ khi có xảy ra vụ trốn trại, cứ thực tập báo động liên tục vào lúc nửa đêm. Ngày đi lao động, đêm về ngồi đồng cả 2 tiếng đồng hồ mà còn bị báo động

nữa, thật là bực bội cho cảnh cá chậu chim lồng. Mỗi lần có kiểm nghiệm hay chuyển chỗ ngủ thì mất một ít đồ dùng. Tôi có một cái kéo nhỏ để tĩa râu, cứ phải dấu lên, dấu xuống. Lúc mình cất đồ trông trước, nhìn sau, không có ai cả vậy mà bọn công an nó có kinh nghiệm biết chỗ nào tù hay dấu đồ, như là "tiền" nó khám phá rất hay. Lò nấu bằng dầu lửa, cứ bị tịch thu mãi. Tôi tìm cách bắt bớ với một anh hình sự tên Tuấn nhờ anh ta cất giữ. Anh này gọi tôi bằng chú và hay xin thuốc hút. Có đồ ăn như Lạp xưởng, khăn lông, sà phòng, tôi biểu xén anh ta, nhờ anh ta đỡ đầu, nên mỗi lần sắp có kiểm nghiệm, tức là Thanh tra, anh ta báo trước đem đi gửi, nhất là tiền, thì được an toàn.

Tất cả các trại tù cộng sản đều giống nhau. Những cụm từ Cân, Đo, Dong, Đếm, gần như người tù nào cũng thuộc nằm lòng. Khi xếp hàng chờ nhận phần ăn cũng phải cân, rồi có nơi còn tồi hơn là bốc thăm nhận phần ăn. Chế độ ăn uống dịch từ chữ Régime alimentaire ra, lần đầu rất khó nghe, nhưng dần dần rồi cũng đi vào tiềm thức, vì trong miền Nam thì dùng từ "Tiêu Chuẩn Ăn Uống" chứ không ai nói chế độ ăn uống. Không ai bảo ai thế nhưng tù trại nào cũng thuộc từ "Ăn Hàm Thụ" vì đói quá, cứ mộng chiêm bao thấy ăn thứ này thứ kia gọi là ăn hàm thụ, lúc thức giấc tài sản của tù là chỉ thấy có những đồ rách để trên kệ chứ không thấy thứ nào ăn được cả.

**VỢ THĂM NUÔI:**

Hôm nay tôi được báo tin vợ tôi và đưa con gái lớn Cẩm Nhung từ trong Nam ra thăm. Tôi được ở nhà khỏi đi lao động chờ Ban Giám thị gọi tên là đi ra gặp gia đình. Chiều hôm qua, con tôi vào xóm mua gà nấu cơm để được ăn một bữa cơm gia đình mà cán bộ thăm nuôi đã cho phép. Ăn cơm với gà kho xả ớt, nhưng mừng quá chỉ ăn qua loa, muốn nói chuyện nhà nhiều hơn. Tất cả đồ ăn được vô gô gói ghém đem vào trại để cùng ăn với anh em. Lần này được gặp vợ và con, hơn hai tiếng đồng hồ. Cán bộ thăm nuôi cũng không kiểm soát và không ngồi nghe như ở Bắc Thái. Nhưng khi mang quà vào trại, Cán bộ trại khám xét trước khi cho nhập trại. Cán Bộ An ninh trại được bọn tù chúng tôi cho ông ta cái tên là Z.28 vì mặt lạnh như tiền, không nói năng gì cả, cho lệnh gỡ cái đế giày Bata của tôi đóng đế cao 4 phân. Tôi nói cán bộ thấy tôi đi khập khiễng chân thấp chân cao, đi đâu phải có gậy, đâu có dấu cái gì ở trong đó, nếu cán bộ cho tháo ra thì cán bộ phải cho thợ đóng lại cho tôi. Vì hồi sáng cán bộ thăm nuôi đã cho nhận vào rồi, tức là gia đình tôi đã trình bày lý do với cán bộ thăm nuôi. Nghe tôi trình bày ông ta ngưng một lát rồi cầm chiếc giày lật qua lật lại, nói tôi đổi đôi giày khác cho anh được không? Tôi trả lời ngay, chân tôi có tật tôi cần giày đóng đế, vợ tôi mang ra cho tôi, viết thư mấy năm rồi bây giờ mới có mà đổi

chác gì thừa cán bộ. Thật ra thì ông ta thấy đôi giày Made in Korea ông ta thích chứ không phải nghi ngờ dấu diếm cái gì? Tôi nói tiếp Cán bộ muốn xài cái gì thì cán bộ cứ lấy, chứ đôi giày thì xin cán bộ để tôi mang đi lao động. Thấy không thuyết phục được, ông ta cho xếp toàn bộ vào bao và nhập trại.

Vào trại lúc 4 giờ giờ chiều, tôi vừa sắp đồ cất, vừa tìm cách treo cái bao đồ ăn tránh chuột vào ăn, chọn sẵn một số đồ ăn để đến giờ cơm đãi anh em. Dãy nhà mà tôi ở có cửa sổ nhìn ra hướng nhà thăm nuôi thấy vợ con tôi đang băng qua cánh đồng để tìm xe trở ra Vinh. Lòng tôi thương xót vô ngần. Tần tiện mua đồ tiếp tế, đồ đường từ Nam ra Nghệ Tĩnh để được gặp chồng hai tiếng đồng hồ, tôi sức nhớ có những câu vè mà chị em vợ tù Nghệ Tĩnh sáng tác nói đến cảnh chia tay "Sàigòn Nghệ Tĩnh xa xôi quá! Anh ở, em về mây vấn vương" Tôi cố nhìn theo đến lúc vợ và con tôi vào lũy tre khuất dạng, tôi mới thôi nhìn.

Tiếng keng đánh hết giờ lao động, các đội tù đang trình diện vào trại chuẩn bị lãnh phần ăn chiều. Tôi mang thức ăn ra mời bạn bè cùng dùng lấy thảo và tôi đến mang đồ ngọt ra ngồi uống trà sau buổi ngồi đồng chấm dứt. Đến giờ giới nghiêm, tôi nằm trăn trở hình dung đến đường đi của vợ con mình. Giờ này đã đến đâu? có bằng yên không?

nhưng mọi câu hỏi đều ngoài tầm tay của tù nên cứ phó thác cho trời đất.

Những năm sau này, mỗi năm được phát phiếu gửi quà vài lần, mỗi lần 5 kilos, gần như ai nhận lãnh món gì cán bộ trực nhà thăm nuôi đều biết cả. Có một đêm trời lạnh tôi vừa mới lãnh quà hồi chiều, Cán bộ gác bên ngoài đến ngay cửa sổ chỗ của tôi, gọi tên tôi nho nhỏ, Anh Đôn ơi! Anh Đôn, cho tôi xin một liều thuốc. Tôi lớn tiếng, cán bộ muốn nói cái gì thì cán bộ mở cửa, chứ cán bộ gọi kiểu này anh em họ nghĩ tôi làm Antenne cho cán bộ họ giết tôi chết sao? Anh cán bộ này chạy mất không còn nghe gọi lại nữa. Đó là những mẩu chuyện ở trong tù mà trại nào cũng giống như nhau.

Từ cuối năm 80 đến 83, Tù ở miền Bắc dần dần được chuyển vào miền Nam, mỗi lần chuyển trại có cả trăm Anh em đang ăn chung nhau có tổ, có đội, bỗng chia tay rất buồn. Không biết chọn tiêu chuẩn nào, mà tù được chuyển về Nam. Cứ mỗi anh em rời trại chỉ chúc bằng an cho nhau và cứ nghĩ rằng vào trong Nam dù sao cũng đỡ đói hơn. Nhưng đã chuyển bao nhiêu lượt rồi mà không có tên mình, cứ yên tâm cải tạo, nói theo kiểu Ban Giám thị trại. Nhưng dù vào Nam hay ở lại ngoài Bắc mà có tiếp tế chắc không đến nỗi nào. Suốt thời gian ra Bắc, vợ tôi ra thăm được 3 lần, một lần ở Bắc Thái và 2 lần ở Nghệ Tĩnh.

## ĐƯỢC PHÓNG THÍCH

Tôi đang ở trong đội của Trần Bá Thanh em thứ chín của Tướng Trần Bá Di. Đội già yếu bệnh hoạn, làm việc trị liệu trong doanh trại. Có khi chuyển vào Nam chưa hẳn có chuyện nhẹ nhàng cho đỡ thân. Đội già yếu đặc biệt được Y tế đến khám bệnh. Gần Tết Nguyên Đán trong Toán Y Tế từ Nghệ Tĩnh đến lập hồ sơ những bệnh nhân không làm ra của cải cho nhà trại. Bác sĩ Ngân Giám Đốc Bệnh Viện Sadek là Dân Biểu Đệ Nhị Cộng Hoà trước 1975, có lần ông đòi cho mang B52 ra oanh tạc miền Bắc trong Nghị trường Quốc Hội. Ông được biệt phái làm việc trong toán y tế này. Ông ta nói nhỏ với tôi, vì lúc ở Bắc Thái ông ta ăn cơm chung với tôi nên chơi rất thân. Ông ta mách với tôi. Lần khám bệnh này, khắp các trại miền Bắc nó cho những người bệnh hoạn không lao động làm ra của cải, được trả về gia đình, Anh nên khai quyết một chứng bệnh teo cơ. Chân anh bị thương cũng không đi đứng bình thường là tù vô dụng, nó cho anh về. Tôi được chỉ định lập hồ sơ từ vần A đến vần G, anh sẽ ở trong nhóm tôi. Tôi sẽ làm cẩn thận, nghe lời tôi là được về. Đừng khai nhiều bệnh nó phải lập Hội đồng xét nghiệm lời thôi lắm.

Thật may mắn, từ ngày khám bệnh đến ngày được lệnh xét tha chưa đầy 4 tháng, Cán bộ Giáo dục

trại báo tin cho biết tất cả 62 người cả 4 K có lệnh được tha trong đó có tôi. **Hôm ấy là ngày hai mươi chín tháng tư, năm một ngàn chín trăm tám mươi bốn.** Những người có tên trong danh sách được qua lại K chánh thoải mái để lo thủ tục. Tên cán bộ Giáo dục K3 bám sát tôi để xin thừa hưởng những tài sản của tôi, như áo quần, đồ dùng, khăn, áo lạnh, nhưng tôi đã chia cho một số bạn tù như võng, đồ dùng cần thiết... chỉ còn lại một ít.

Khi nhận giấy ra trại Bộ Nội vụ ghi về Ấp Long Lân Xã Sơn Định Huyện Chợ Lách Tỉnh Bến Tre, nơi mà tôi đã sinh ra và lớn lên học đến hết bậc Tiểu học. Vì trong lý lịch, lúc bị tịch thu nhà cửa, tôi không có địa chỉ nên phải khai nơi sinh quán, vì vậy gặp trở ngại này. Làm sao tôi về quê mà sống nổi với bọn cán bộ cộng sản địa phương. Tôi nhờ cán bộ Giáo dục đi điều chỉnh lại giùm, đóng dấu cho tôi về 12,14 Cao Bá Nhạ Quận nhất Thành Phố Hồ Chí Minh.

Tất cả 62 tù được tha mỗi người được lãnh một số tiền lộ phí về quê tùy theo xa gần, nhưng tiền, tên Công an hướng dẫn ra Chợ Vinh nắm giữ. Khi đến Vinh, Công an hướng dẫn cho biết phải ở lại Vinh 6 ngày nữa mới có Tàu Hỏa vào Nam. Chúng tôi ở lại một đêm và tự túc đón Tàu hỏa về Nam không chờ Công An lo phương tiện, bỏ số tiền trợ cấp đi đường. Đây là một mảnh khoé của Công an muốn

ấm số tiền đó, nên hẹn đến 6 ngày. Ở tù quá lâu, đầu có kiên nhẫn ở lại chờ một tuần, nên mọi người tự túc.

Chúng tôi leo lên Tàu Hỏa khi dừng lại tại Vinh và xin quá giang từng đoạn đường. Gặp cô Trưởng Toa có tên là Thúy Ngân con của gia đình có công với Cách Mạng người Qui Nhơn cảm thông cho chúng tôi lên một Toa và cử tôi liên lạc với cô ta mỗi khi cần, nếu có ai xét giấy hoặc đuổi chúng tôi nói là tù cải tạo về Nam. Về đến Qui Nhơn là trạm chót Cô ta hướng dẫn đến gặp người có trách nhiệm đường sắt gửi chúng tôi được quá giang về đến Bình Triệu thoải mái.

Trên đường họ đồn dân sẽ ném cà chua, ném đá, trứng thối vào bọn tù ác ôn, nhưng tin đồn đều ngược lại mỗi khi Tàu hỏa ngừng lại tại các nhà ga Dân chúng bán thức ăn 2 bên vệ đường biếu cho tù ăn cháo gà cơm trắng, trả tiền họ không lấy. Nhất là tại Ga Diêu Trì tàu hỏa ngừng hơi lâu nên đồng bào đổ xô ra tiếp tế cho tù trông rất là cảm động. Nhà ga chót ngay Bình Triệu tôi thay mặt anh em đến cảm ơn những người có trách nhiệm trên Tàu đã giúp cho 62 anh em chúng tôi được về đến địa phận Sài Gòn miễn phí.

Anh em chia tay nhau tại Bình Triệu lúc 11 giờ sáng ngày 3 tháng 5 năm 84. Ở miền Tây chỉ có tôi

và anh Trung úy Tài, Trưởng Chi Cảnh Sát Quận Ngã Năm. Hai anh em đón xe Xích Lô máy về Ngõ Sáu Sài Gòn tức là góc đường Lê Văn Duyệt, Võ Tánh, Gia Long, Phạm Hồng Thái, Bùi Thị Xuân và một con đường nhỏ tôi không nhớ tên đâm qua đường Lê Lai. Hai anh em chúng tôi bàn mình nên mượn khách sạn tắm rửa, giặt quần áo sạch sẽ, trước khi vô nhà theo tục lệ Ông Bà, người ta cũ kiêng không được mang đồ tù vô nhà và ra khỏi nhà tù là không được ngoảnh mặt ngó lại phía sau. Tôi nói, tôi không tin dị đoan nhưng vẫn cử kiêng vì đến địa chỉ mà tôi khai cho trại sửa lại là nhà của một người quen, đồng hương ở Chợ Lách. Tôi và Tài ghé bên vệ đường bùng binh Ngã Sáu, hai anh em kêu chai Bia loại Larue uống mỗi đứa một chai cho đã khát. Và kế bên đó, chúng tôi mượn Khách Sạn Khải Hoàn. Hai anh em ở chung một phòng. Giường ngủ trải bằng chiếu không có nệm. Tiết mùa hè hơi nóng nực, không có máy lạnh nên ngủ chiếu cũng tốt. Trông cho mau tối mau sáng, hai anh em chia tay. Tài có nhà ở Sài Gòn còn tôi thì không có, đang phân vân trước khi trả phòng và chuẩn bị ra đi.

Trong túi còn được 2 trăm bốn chục đồng.

\*

### **BẮT ĐẦU CUỘC SỐNG BẤT HỢP PHÁP TRONG XÃ HỘI CỘNG SẢN**

Tôi gọi một chiếc xe xích lô, không trả giá, tôi nói với ông Chủ xe, tôi đi cải tạo về nhà gần đây, tôi chỉ đường cho ông chạy, Xích lô lăn bánh chạy dọc theo đường Võ Tánh tức quẹo trái đường Cống Quỳnh, băng ngang qua chợ Thái Bình đến đường Cao Bá Nhạ, tôi bảo ngừng lại cho tôi xuống tại số 12, 14. Tôi móc túi trả tiền ông ta không lấy tiền. Tôi cảm ơn và chào từ giã trong phút giây cảm động bởi vì tù cải tạo vẫn còn được nhiều người mến thương.

Gia đình anh chị Phạm Đắc Lương, người đồng hương, nhưng coi tôi như tình gia đình. Trước năm 1975 lúc nào có dịp về Sài Gòn thì tôi cũng ghé qua thăm và biếu một ít đồ thổ sản, như mắm ruộc Châu Đốc, Sò huyết Rạch Giá, Cua đình, Rùa ngõ Bảy Phụng Hiệp Cần Thơ, nên lúc ra trại tôi lấy địa chỉ này mà không có hỏi ý kiến gì cả. Trong khi Việt cộng đang kiểm soát gắt gao về hộ khẩu. Cả hai ông bà và con cái mừng rỡ đãi ăn uống mấy hôm đầu rất vui vẻ, nhưng đến khi tôi đem việc mượn địa chỉ ra nói, thì bà chị và các con có vẻ dăm chiêu lo lắng, vì chuyện đã rồi, nhà không nói gì nhưng nghĩ rằng chắc khó mà điều chỉnh cho tôi được ở địa chỉ này.

Từ ngày có tôi, Công an khu vực tên Tham coi như

ghé nhà mỗi ngày, nhà cũng có 2 căn cho người khác mượn làm lớp học dạy sinh ngữ Anh. Đúng một tuần lễ sau, tới ngày tôi đến cơ quan quản lý người học tập cải tạo trở về, ở số 324 đường Điện Biên Phủ, tức là Phan Thanh Giản cũ, để trình giấy tờ và họ hẹn một tuần lễ sau trở lại. Thế là kể từ ngày ra trại về địa chỉ này đến hôm nay là ngày thứ mười lăm, trở lại lấy giấy tờ ở cơ quan quản lý người cải tạo về, thì họ đóng một con dấu lớn ghi hàng chữ: Phải thi hành lệnh xét tha của Bộ Nội Vụ về cư trú tại ấp Long Tân Xã Sơn Định Huyện Chợ Lách Tỉnh Bến Tre. Tôi choáng váng mặt mày, nhưng rất bình tĩnh về nhà tôi đi dùng cơm với cháu Phạm Đắc Quốc Sĩ, con thứ năm trong gia đình, đang làm việc tại quận Nhứt, Sài Gòn. (Hiện đang định cư ở Úc Châu), nói bọn này có chút cháo thì xong hết, để cháu lo. Tuy nhiên trong thời gian này chú cũng tìm kiếm chỗ ở chứ nhà cháu thì bọn Cán bộ Thành Phố nó hay đến lắm, ít nhiều tụi nó biết mặt, sau này có trục trặc khó hơn.

Tôi bắt đầu đi lang thang nay ngủ chỗ này, mai ngủ chỗ kia. Những nhà bà con trước năm 1975 vô nhà thấy thùng quà rỗng của cha vợ tôi gửi biếu, thùng nào thùng nấy thật to, thế mà họ đón tiếp tôi với tánh cách miễn cưỡng lắm. Họ cũng có lý do vì đến nhà người quen nào họ cũng đòi đi trình giấy. Có nhiều bữa tôi không có chỗ ngủ đến đường Trương Minh Giảng, nơi họ tập trung để đi Tân Sơn Nhất

lãnh quà, ngủ ngoài lộ vài đêm. Có lúc phải ngủ ở nhà tạm trú bến xe miền Tây, rồi miền Đông. Tôi có một chiếc xe đạp, cứ bị sút giây sên mãi, có khi dẫn bộ từ Phú Lâm dọc theo đường Trần Quốc Toản cả đêm, để đến hồ con rùa đường Trần Cao Vân ngồi trên các cái băng chờ quán Caphê mở cửa lúc 5 giờ sáng, đợi nấu nước sôi, kêu một ly càphê và xin nước rửa mặt, đi cầu vệ sinh cho ngày hôm đó.

Tại Cầu Ông Lãnh, tôi có một đức em bà con cô cậu tên Trần Văn Lộc được lưu dụng làm việc ở bệnh viện Sài Gòn. Nó cũng tìm cách làm môi giới cho tôi nhập viện nhưng không được. Nó biết tôi là gốc Giáo sư dạy Sinh Ngữ nó làm môi giới mở một lối học Anh Văn ngay trong Bệnh viện để dạy sinh Ngữ cho 12 Y Tá và 4 Bác Sĩ trong bệnh viện, để có cơ hội tôi được tới lui tá túc trong Câu Lạc Bộ của Bệnh Viện, mà em vợ của Năm Lộc trúng thầu.

Có một kỷ niệm khó quên là lần đầu tiên tôi khen bọn Cộng sản có một loại thuốc giết chuột. Tôi tá túc nhà Năm Lộc ở Quận Tư Cầu Ông Lãnh, ngay trong Chiến dịch thuốc chuột. Tôi đang ở trên gác vào lúc nửa đêm Công an kêu cửa, tôi tưởng là xét hộ khẩu, nín thở nằm trên sàn nghe xem bọn Công An Phường làm gì ở dưới? Thì ra, chúng nó đi kiểm tra xem có chuột chết không. Loại thuốc chuột của Liên Xô khi chuột ăn phải thuốc, lúc nó sắp chết nó bò lên mặt đất có ánh sáng mờ chết, cho nên



không có con chuột nào chết ở trong hang cả. Như thế mà sống ở Sài Gòn thế nào được. Cứ trời sụp tối tôi ăn một đĩa cơm ở Ngõ Sáu Sài Gòn là lại lo đi tìm chỗ ngủ. Có khi đi lên đến Bến xe lửa Bình Triệu thuê một ghế bố tá túc. Trong đầu nghĩ cách phải vượt biên. Có lúc phải đi về Cailây Thạnh Mỹ bà con bên vợ chơi một vài hôm, tìm đường đi. Bao giờ đi được thì tốt, còn trong khi chưa đi được phải tìm cách sống.

Thỉnh thoảng tôi trở lại tìm Cháu Sĩ. Tôi đưa hết hồ sơ giấy ra trại cho cháu Sĩ, trình người có trách nhiệm ở Quận Nhứt, người quản lý người cải tạo được về là Ông Mười ở đường Bùi Thi Xuân, dĩ nhiên là phải tốn kém. Ông ta bày cho tôi nên đi nhập viện và nhờ một bác sĩ chứng nhận bệnh thì ông ta cho ở lại Sài Gòn, cứ mỗi 3 tháng.

Một cháu gái em của Quốc Sĩ là Cô Bình Minh, hiện có chồng ở Đức, hướng dẫn tôi đến gặp Bác sĩ Quốc ở Bệnh viện Sùng Chín, đường Trần Hưng Đạo, để xin nhập viện (Emergency). Không có đau gì cả mà cứ khai đau chấn thủy sắp chết. Bệnh viện nó chích cho một mũi giảm đau Atropine và một liều thuốc ngủ. Thời gian ở Bệnh viện, cứ mỗi một vài đêm, giả đau sắp chết một lần, để lấy giấy bệnh nằm bệnh viện 3 tuần lễ, mới có đủ giấy tờ hợp lệ cho cơ quan quản lý gia hạn cho cư trú ở Sài Gòn điều trị.

Tháng này sang tháng kia từ Bệnh viện Bình Dân đến Bệnh viện An Bình làm như vậy luân phiên gần cả năm lấy các bệnh viện làm hộ khẩu thường trú, nhờ các bệnh viện có một số Bác sĩ cũ trước năm 1975 được tái tuyển dụng, bạn bè cũ âm thầm làm giấy tờ chuyển viện. Tại Bệnh viện An Bình Bác sĩ Nguyễn Hoa Lý người đã từng giải phẫu vết thương gãy xương đùi của tôi hồi Tết Mậu Thân tại Bệnh viện Trương Bá Hân, nay sau khi mãn tù về làm Khoa trưởng Bệnh viện An Bình cũng có uy đối với bọn Chi bộ Đảng trong bệnh viện. Bác sĩ Lý người giải phẫu nổi tiếng nên Giám đốc bệnh viện, là người Phụ Nữ, rất trọng nể. Bác sĩ Lý giúp đỡ khám bệnh cho tôi và tái khám cũng như xuất nhập viện rất nhiều lần và chuyển viện đi các bệnh viện khác. Hiện Ông ta đang định cư ở Canada. Trong bệnh viện An Bình có đôi khi bệnh viện không có phòng trống, Ông cho tôi vào văn phòng trực của Bác sĩ nghỉ đỡ. Có khi các phòng của bệnh nhân giải phẫu xong mỗi lần thay băng hôi tanh, còn đêm thì họ rên la mà tôi là bệnh nhân giả tạo không ngủ nghe gì được cả.

Sống ở Sài Gòn kiểu này làm sao mà sống được và tiền đâu để mà chi trả cho những người giúp mình được cư trú ở Sài Gòn. Tôi viết thư qua Pháp bà chị vợ tôi Huỳnh thị Ngà cho tôi mượn 3 lạng vàng với mục đích là để vượt biên, nhưng nhờ đó mà làm phương tiện trang trải trong lúc sống bất hợp pháp.

Người chị vợ của tôi tên Huỳnh Thị Ngà hiện còn sống ở Pháp, cũng là người ơn của tôi trong lúc gian nan, lúc tôi còn ở trong nhà tù ngoài Bắc, Bà gửi cho tôi một thùng quà 7 kilô đồ không xài được bao nhiêu, vì bọn cai tù giữ lâu quá hư hết, nhất là Ovomaltine, mà nó khai ra khám làm sao xài được, nhưng ít có người giúp tôi trong lúc hoạn nạn. Chữ tín là trên hết, mượn là phải trả. Tôi đã hoàn trả đủ 3 lượng vàng cho chị năm 1993.

Bọn Công An Quận Nhứt bị Huyện Chợ Lách khiêu nại, nói tôi đi cải tạo được tha mà không về trình diện theo lệnh của Bộ Nội Vụ, nên nó không chứng nhận cho tôi tạm trú ở Sài Gòn và bảo tôi thu xếp về trình diện địa phương rồi xin phép trở lên trị bệnh. Làm sao tôi về quê được, nên cương quyết sống Tự Trú đến đâu hay đến đó.

### **THẦY GIÁO DẠY CHUI**

Tôi trình với Chị Trần thị Nhiễm chủ trường dạy Sinh ngữ, bà ta đang làm ăn với Ông Hiếu, Bộ Thông Tin Văn Hóa, của Cộng sản. Tôi nói tôi gốc giáo sư dạy sinh ngữ có tu nghiệp ở Hoa kỳ, tôi đang kèm Sinh Ngữ cho một số Công Nhân Viên

Nhà Nước ở Bệnh Viện Sài Gòn, nhờ bà cho tôi xin dạy thí công một tháng, nếu Ban Giám Hiệu thấy tôi dạy được cho tôi dạy, tiền thù lao thì chỉ ăn cơm ngày 2 bữa thôi. Bà kêu tôi làm giáo án để trình Bộ. Tôi là người đang sống bất hợp pháp mà làm giáo án gửi đi nó sẽ điều tra lôi thôi. Suy nghĩ nhiều lần nhưng cứ phải làm và giao cho Ban Giám Hiệu nộp. Chỉ trong vòng 3 ngày thì tôi được nhận lớp học. Mọi người theo dõi, học sinh rất thích học lớp Thầy Đôn, lúc nào cũng đông nghẹt, nên Bà chủ trường gọi tôi, nói về chỗ ở của thầy. Thầy cứ yên tâm mặc dù không có hộ khẩu mà đây là trường tư, tôi có hùn hạp, và tôi có chỗ cất thầy, tôi sẽ tạo chỗ nghỉ cho thầy ở trên sân thượng. Nghe tin nầy tôi mừng quá thế thì tạm an cư cái đã. Tôi được Ban giám hiệu trường cất cho tôi dạy thứ hai, thứ tư, thứ sáu một lớp, rồi 2 lớp, rồi 3 lớp. Tháng sau dạy thêm thứ 3, thứ 5, thứ 7 cũng vậy. Coi như ngày nào cũng đứng lớp 6 tiếng, trong khi các thầy khác chỉ có một hoặc hai lớp mà thôi. Trường có sáu thầy, một cô, người mà ganh tị với tôi ra mặt, là thầy Tùng dạy lâu đời, kể đến thầy Châu, dạy Anh văn đàm thoại. Học trò của thầy Châu xin chuyển qua lớp Anh Văn thực hành của Thầy Đôn gần hết, nên thầy Châu cứ nhận lớp mới mãi. Cô Lan luyện giọng cho học sinh rất hay nhưng dạy vào những giờ không thuận tiện cho học sinh, còn 4 thầy nữa lâu quá tôi không nhớ tên. Cứ tranh chấp nhau thầy nầy chê thầy kia, đọc thế

này, đọc thế kia. Trường cũng khó giải quyết. Trường có 2 cô Thư ký, người có cảm tình với thầy này, người có cảm tình với thầy kia, thiên vị trong việc bổ sung học sinh.

Trường cử tôi thay mặt Ban Giám Hiệu chủ trì các phiên họp Chúa Nhật, giải quyết những tranh chấp. Tôi rất linh động, vì tôi có cả các bộ sách English For Today 6 cuốn, kể cả sách của thầy giáo giảng bài của hội Việt Mỹ ngày xưa và có đủ băng Tape do người Anh đọc giọng Nam lẫn Nữ và có một cái máy cassette nhỏ mang theo dạy do chú Quang chồng cô Nữ làm Đài Phát Thanh Sài Gòn biểu tôi làm phương tiện để đi dạy rất hữu hiệu.

Trong những buổi sinh hoạt có thầy nói đọc thế này, có thầy nói đọc thế kia. Tôi cho tranh luận, lập biên bản. Sau cùng tôi giải thích, họ gặp nhau hỏi Do you speak English? chứ không ai hỏi Do you speak American? Căn cứ theo băng dạy học, tôi cho xả băng, hết bài này tới bài kia, để đối chiếu. Thí dụ chữ Michael người đọc Micheo người đọc Maikô. Dựa theo băng, Tên người nam phát âm là Maicô, Tên người nữ phát âm micheo, cứ thế mà theo.v.v... như thế tôi đã vượt qua được việc tranh chấp trong trường.

Qua sự trung gian của Phạm Đắc Quốc Sĩ và Phạm Đắc Tuấn mà công an khu vực rất bạo dạn hay

mượn tiền tôi, khi thì vợ bệnh, khi thì đóng tiền trường cho con. Có những lúc anh công an này đứng bên kia đường chờ tôi dạy học cả tiếng đồng hồ để mượn tiền, tôi nói với cô thư ký ứng cho tôi mượn để trao cho anh ta. Tiền mượn không bao giờ trả lại vì anh ta biết tôi giấy tờ không hợp pháp, tôi cũng cố gắng thoả mãn mỗi khi yêu cầu, vì tôi đang có kế hoạch vượt biên. Đến giai đoạn này, thì tôi không còn dạy học để ăn cơm nữa, mà nhà trường trả tiền cho tôi như các thầy khác, chia 6/4 và đặc biệt 5 lớp Văn Phạm của tôi được chia 7/3 nghĩa là trường lấy 3 tôi lấy 7.

Trong thời gian này, nhiều gia đình được bảo lãnh xuất ngoại, tìm thầy rước về nhà dạy riêng. Tôi có rất nhiều học sinh rước tôi về nhà dạy để xuất cảnh theo diện bảo lãnh đi Mỹ, Úc, Canada. Tôi có 5 lớp dạy riêng ở nhà những gia đình nêu trên. Cứ mỗi lần họ lên phi cơ thì đãi ăn uống linh đình ở các nhà hàng trong Chợ Lớn như Bát Đạt, Đồng Khánh... Phong tục tập quán người Việt Nam vẫn còn trân quý bậc thầy. Các học sinh này họ rất trịnh trọng mời tôi ngồi bàn danh dự của gia đình mà trong túi thì không có giấy tờ nên tôi không mấy an tâm. Họ rất trọng nề thầy, những gia đình này đôi khi cho thầy một vai trăm đô, là việc bình thường trước khi họ lên phi cơ. Nhờ vậy mà cũng an ủi, đối với tôi là muốn làm phó thường dân cũng không có được.

## TÌM ĐƯỜNG VƯỢT THOÁT

Tôi nghĩ ra kế xài giấy tờ giả để đi đứng, tìm đường vượt biên và khai tạm trú nó tiện hơn là lấy giấy xuất viện. Ông Trần Công Tâm, người ở Quận Bình Thạnh, hiện giờ đang ở Honolulu. Tôi tự ví ông ta là Giám Đốc Sở Công an Thành Phố. Bản doanh của ông đóng ở dưới ghe, đậu bến Cầu Ông Lãnh. Mỗi lần cần Chứng Minh Nhân Dân hay giấy đi đường 30 ngày trở xuống, trong vòng 24 giờ là có ngay, khỏi chờ đợi gì cả. Giá biểu từ 50, 70 đến 100, 200 tiền Hồ, kể cả khai sinh, hôn thú, giấy trả quyền công dân, Bằng viên duyên Thuyền Trưởng... đều làm được cả, và giá biểu khác nhau.

Một mình tôi lấy rất nhiều tên. Tên Nguyễn Văn Đôn là theo giấy tờ ra trại. Trần Văn Hảo là giấy từ Chợ Lách lên Thành Phố, tên Đặng Thanh Danh từ Thành Phố Sài Gòn đi miền Tây.

Trường học mà tôi đang dạy, đang bị cạnh tranh nghề nghiệp, bởi các các trường sinh ngữ xung quanh khu vực Sài Gòn Chợ Lớn, thường hay bị thanh tra. Tôi thấy không ổn nên tôi đi kiếm thuê một chỗ tạm trú khác ở đường Đỗ Quang Đẩu, và mở những lớp dạy riêng ở hai đường hẻm 26 và 28 và góc đường Phan Đình Phùng và Nguyễn Biểu. Học sinh theo tôi rất đông, không cần quảng cáo gì cả. Tài sản của tôi lúc bấy giờ trên chiếc xe đạp một

bình diện và một ngọn đèn Neon 6 tắc. Không lâu lắm, Trường mà tôi được dạy đóng cửa nên tôi mua lại 60 cái ghế học trò có tay quay cho 3 lớp học. Tôi vừa dạy học vừa kiếm mối để đi vượt biên, và lo cho một hoặc 2 đứa con thoát ra khỏi Việt Nam, nên tôi cần phải về miền Hậu Giang miền Biển tìm bãi. Cứ mỗi lần đi là nói với học trò là thầy về quê thăm mẹ, nhưng sự thật là đi tìm những nơi đóng Tàu.

Cô Võ Thi Ngọc Dung thuở nhỏ học Trường Mari Curie và sau này học Sư Phạm ra dạy học và làm Hiệu Trưởng, Trường Trung học Tổng Phước Hiệp Vĩnh Long. Chồng cô là Đào Khánh Thọ, Chánh Sở 4 Học Chánh tại Cần Thơ đã vượt biên định cư tại Đức Quốc. Gia đình Cô và cô rất thân tình với tôi, Cô có mua một chiếc ghe đang xếp đặt đi buôn để vượt biên do Năm Bảo là bạn của chồng cô quản lý, nhờ tôi giúp làm môi giới với em cô cậu tôi là Năm Lộc xin cho ghe đậu dưới sông sau nhà Năm Lộc ở Cầu Ông Lãnh.

Từ đó con cháu Năm Lộc và hai đứa con trai của tôi là Nguyễn Trung Tín và Nguyễn Trung Nghĩa chở trái cây làm thí công trên chiếc ghe này, trên tuyến đường sông từ Chợ Lách lên Sài Gòn và từ Sài Gòn đi qua lại kinh Chợ Lách, Mang Thít để làm quen với các trạm kiểm soát. Cô cũng hứa cho tôi vượt biên trên chiếc ghe này. Nhưng sau cùng, đến khi nhổ neo chỉ có Cháu Phương con của Tư Phước

anh ruột của Năm Lộc được đi mà thôi (hiện nay đang định cư ở New York). Con cái tôi và con Năm Lộc không ai được đi cả. Riêng phần tôi được cho đi miễn phí, khi đến Vĩnh Long bằng đường bộ sau khi trao túi vàng và đưa con nhỏ nhất của cô Dung lại cho cô và cô bảo tôi ngồi đây chờ, tôi bị chủ bãi bỏ tôi lại tại bến xe Vĩnh Long chờ mãi đến 5 giờ chiều không thấy ai gọi cả, tôi bèn quay trở lại Sài Gòn trong buồn bã, để tiếp tục đi dạy học.

Hai tuần lễ sau được tin chuyến đi này Thiếu tá Cảnh Sát Trần Văn Ái cải tạo về, bà con cô cậu với Võ thị Ngọc Dung bị bắn chết khi lấy dầu ra cửa biển và phải thủy táng vì Tàu lệnh dênh trên mặt biển đến ngày thứ 15, Tàu mới được vớt, còn Năm Bá bị thương và cưa chân. Hiện nay vợ chồng cô Dung và Khánh Thọ đang sống tại California. Thất bại chuyến đi này trong lòng tôi cảm thấy buồn vì người vượt biên lúc bấy giờ ít lắm cũng phải có 3 cây vàng mới nói chuyện vượt biên còn cá nhân tôi trên răng dưới đế, phải chấp nhận phũ phàng.

Thua keo này, bày keo khác. Tôi có một người bà con đang làm việc trong bệnh viện Chợ Rẫy ở Sài Gòn và có chồng là gốc Quân Cảnh, đi tù về sớm đang sống ở cư xá Cô Giang. Con trai cô đã đi được nên làm môi giới cho tôi một chỗ chỉ đóng trước 5 phân vàng. Khi có mặt mã về mới đóng 2 cây nữa. Tôi bằng lòng, chuẩn bị để đi với sự bảo đảm của mẹ

vợ tôi, chung vàng tại Mỹ. Gần đến ngày đi, tôi lại có thêm 2 chỗ đi nữa, Tạ Chiêu Ninh gốc Cảnh Sát Quốc Gia trong quận tôi hồi trước, tôi góp vốn 2 chỉ vàng để phụ đóng ghe nhưng lâu quá chưa xong, tôi nóng lòng xin lấy 2 chỉ vàng lại và hứa giới thiệu người làm bãi là Ông Ba Sâm gốc Xuân Hoà, Sóc Trăng, đang có nhà tại đường Lạc Long Quân chuyên môn làm ghe và bãi đã có rất nhiều chiếc đi lọt.

Tôi thấy rất phân vân vì nếu tôi ra đi rồi, con tôi nó không bơi chạy được vì ai cũng hứa cho tôi thoát thân mà không có hảo ý cho con tôi. Tôi bàn với người em cô cậu của tôi làm ở Chợ Rẫy đổi cho con gái lớn tôi là Cẩm Nhung đi trước. Tôi huấn luyện cho con tôi trong trường hợp rủi ro nếu bị bắt phải khai như thế nào? Cẩm Nhung phải đổi tên Nga kêu tôi bằng dượng. Còn Mẹ nó đang ở bên Pháp chờ bảo lãnh lâu quá.

Ra đi tại Vàm Láng Gò Công bị bắt rồi mà không ai hay cả, ở nhà họ mang mặt khẩu lại cho tôi để đánh điện lấy tiền, và phải chung thêm 5 chỉ vàng nữa như lời giao ước. Tôi đang dạy học ở Sài Gòn, có một cô gái cũng bị bắt trong chuyến này chạy tiền được thả về, đến chỗ tôi dạy báo tin Chị Nga đã bị bắt, đang giam ở khám đường Mỹ Tho, họ căn dặn cố chạy tiền chớ để họ giải đi lao động trong ấp Bắc phải ở đến mãn tù, lúc đầu nói tên Nga tôi quên mất mình đâu có con tên Nga, nhưng sức nhớ

liền cảm ơn riu rít. Trông cho mau sáng tôi đi Mỹ Tho. Quả thật đang bị giam và cho biết trong tuần này giải đi Bà Bèo ấp Bắc. Tôi cố đi tìm người để lo cho con tôi ra, nhưng đã trễ vì mỗi tuần chỉ có cho thăm ngày thứ năm. Tôi xài giấy tờ giả đi đứng, rất sợ bị kết tội hình sự nếu bị khám phá, nhưng thứ năm tuần này đến thăm đã giải đi ấp Bắc rồi. Tôi xuống đò đi Ấp Bắc được thấy mặt con và tối quá 7 giờ là thân nhân phải rời khỏi khu vực này. Tôi tìm đò đưa ra khỏi khu vực cấm, ở lại một đêm ngoài đồng, ngủ trong đống rơm bụi đời. Về sau cứ mỗi tháng gia đình tôi ở Chợ Lách xin phép đến thăm dễ hơn tôi.

Trở lại công chuyện của tôi, được cấp 2 chỗ đi Ngô Vĩnh Bình, tức Trà Vinh. Chủ ghe là Tạ Chiêu Ninh (đổi tên, tôi không nhớ) Người làm bãi là Ông Tăng Văn Khoan tức Ba Sâm (hiện đang có mặt tại Rosemead, CA). Trước khi đi, tôi cũng làm giấy tờ dỏm cho con tôi là Nguyễn Trung Tín, đổi tên Nguyễn Văn Ba sửa xe đạp Quận Bình Thạnh và giấy tờ đi miền Hậu Giang thu mua đĩa về cân cho Hãng xuất khẩu đi Đức Quốc. Tôi sinh hoạt cho con thuộc tất cả những gì phải khai vì nó khám phá con tôi vượt biên mà bị bắt là nó tịch thu nhà ở Chợ Lách.

Tôi đặt hai giả thuyết, nếu bị bắt trên đường lộ thì khai tên thiệt, còn nếu bị bắt trong rừng lúc vượt biên thì khai tên Ba nghề nghiệp sửa xe đạp ở Bình

Thạnh. Chuyến đi này gồm có 40 người Trên đường từ Sài Gòn xuống chợ Trà Vinh. Ông chủ ghe có giao cho tôi hướng dẫn một nhóm Bác sĩ 4 người do Ông Biện Lý Nguyễn Nguyệt Chiêu, khách của Tạ Chiêu Ninh. Đến Trà Vinh tôi được tách ra có người hướng dẫn ở trong một ngôi nhà lều mà họ đã sắp đặt trước và hơn 3 tiếng đồng hồ sau, lối 6 giờ chiều có người hướng dẫn chỉ tôi lên chiếc xe lội đậu ở vệ đường chạy một đôi chừng 3 cây số, xuống xe và đi bộ qua một cánh đồng rồi xuống xuống đến cù lao Phú Hoà, ở trong một cái nhà chờ Taxi đưa ra tàu mẹ.

Tại chỗ ém quân, tôi ở với 2 đứa cháu một gái một trai, tuổi trạc 14, hoặc 15 trong một căn nhà mà Chủ nhà đã đưa khách đi ém quân, còn Bà vợ ở nhà có một cháu nhỏ còn ẵm trên tay, cứ nằm trên võng ngang cửa buồng ém chúng tôi, đưa võng tiếng kêu kêu cà kêo kêo. Cái bàn tròn phía trước có 2 thằng công an đến chơi uống trà mãi từ sáng đến quá trưa mà không chịu về thỉnh thoảng còn lục cơm nguội ăn nữa. Bọn vượt biên chúng tôi nằm êm re không dám ho hen gì cả. Không khí ngột thở mãi đến 9 giờ đêm, Ông chủ nhà về cho biết đã bị bẻ, khuya nay đúng 5 giờ thức dậy đưa trở ra Vĩnh Bình, lý do Tàu chạy lạc bị bắt trước khi vào vàm Trà Vinh.

Tôi cảm thấy buồn, đi 2 cha con, ém 2 nơi, không

biết bạn trở ra có được an toàn không? Sáng sớm chưa xuống xuống trở ra chợ thì nghe có nhiều loạt súng nổ phía bên kia cù Lao. Ông bà chủ nói chắc cánh bên kia rút ra bị lộ nên du kích bắn. Mình cứ yên tâm. Tôi và hai em bé xuống xuống. Bà vợ ẵm con ngồi bờ phía trước. Còn ông chồng kèm lái phía sau. Trước khi xuống xuống nước cạn thấy Ông ta kéo trên bãi xinh trông thật tội nghiệp. Khi kéo đến lòng sông ông mới rửa chân lên bờ lái. Đi ngang qua đôn, nghe Ông nói với Trưởng Đôn thằng nhỏ nó bệnh, có hẹn với bác sĩ, phải đi chích thuốc cho đúng hẹn, cho tôi đi qua chú Mười ơi. Trên đôn trả lời được rồi, đi đi, để đèn trước mũi ghe cho trên bờ thấy, thật là nguy hiểm. Độ một tiếng đồng hồ sau đến bờ đập. Ông ta kèm chặt chiếc xuống cho mọi người lên và căn dặn có 2 chiếc xe lôi đậu trên lộ, có một công an mặc đồ vàng ngồi trên xe. Các em đi xe không có công An về luôn đến nhà trong thị xã, còn chú đi trên xe lôi có Công An, họ sẽ đưa ra bến xe.

Đến bến xe Vĩnh Bình Cửu Long, tên công an đưa tôi lên xe dò và căn dặn ngồi ở ghế số 31. Tôi quên tên xe đó, Tên công An nói có một cánh bị bắt đưa về Vũng Liêm. Lên xe ngồi một hồi thật lâu, xe cứ rù máy mà không chạy tôi sốt ruột quá. Khi xe chạy, hành khách nói lú lo về việc có 21 người bị bắt đang giữ tại Vũng Liêm, chắc họ sẽ bị giải đi Dều đỏ, tôi chả biết Dều đỏ ở đâu?

Xe dò đến chợ Vĩnh Long, tôi xuống xe không nói gì cả, nhanh chân vô tiệm mua một cái mền, một cái mùng, 2 hộp sữa, 1 kilo đường và đồ dùng như bàn chải, kem đánh răng, xong mua vé xe dò đi Vũng Liêm vào ngay đôn Công An như không có việc gì xảy ra. Tôi hỏi người công an ngồi ở bàn tiếp tân, Thưa Ông tôi có một đứa cháu tên Nguyễn Văn Ba gốc Bình Thạnh nghề sửa xe đạp, một người bạn nó tên Nguyễn thị Thúy bán vải ở chợ An Đông, một người tên Nguyễn Trung Tín đi mua đĩa vắng nhà mấy ngày nay, mà tôi nghe nói có một đám vượt biên bị bắt. Xin quý ông xem giùm có phải những tên này không? Công an cho người xuống khám hỏi trở lên trả lời chỉ có tên Nguyễn Văn Ba, những người kia không có. Tôi nói tiếp, Thưa Ông vậy thì tôi phải trở về thành phố ngay để điện cho Ba mẹ nó hay, tôi chỉ là Dượng rể. Xin chú cho tôi gửi cho cháu ít đồ dùng. Ông ta cũng dễ dãi, nhận đồ và bảo tôi ở đây chờ lấy biên nhận.

Tuồng chữ của Tín con tôi viết như sau: Cháu đã nhận đủ mùng mền, đường, sữa, kem đánh răng của Dượng gửi, báo tin cho ba mẹ con hay giùm. Tôi mau lẹ mua vé xe trở về Sài Gòn. Xuống xe tại Phú Lâm, uể oải đón xe Lam về Chợ Thái Bình. Đồng thời nhờ người về quê báo cho vợ tôi biết hai đứa con đang kẹt trong tù. Vợ tôi ở Chợ Lách rất khổ tâm, vì ở trong nông thôn mà Xã Ấp biết đi vượt biên bị bắt là khó khăn vô cùng. Vợ tôi đương đầu

đủ mọi thứ và đang lo nuôi 2 đứa con ở tù tháng nào cũng xin phép đi Ấp Bắc Cai Lậy và đi Dều Đỏ Trà Vinh.

Chuyến đi này mẹ tôi đã qua đời ở Chợ Lách tôi không được dự đám táng. Nghe thuật lại bọn công an chìm canh đám táng của mẹ tôi để tìm cách bắt tôi. Cho đến bây giờ mỗi khi nhớ đến mẹ tôi, lòng tôi oằn đau, mẹ tôi đau trong lúc tôi hoạn nạn qua đời tôi không được bịt khăn tang.

Trở lại dạy học suốt một tuần lễ vắng mặt mỗi lần không dạy học thì chỉ có một lối nói với học trò duy nhất là về quê thăm mẹ. Có những đứa học trò nghi thầy vượt biên nó mở lời con theo học thầy chờ có chuyến tốt là thoát thân ngay, thầy có chỗ nào giới thiệu cho con đi cùng với thầy.

Một kỷ niệm khó quên, đang buồn rầu nhiều việc thì có ông Nguyễn Thành Tâm, Đốc sự Hành chánh, và là Phó quận của tôi ở Mỹ Xuyên thập niên 70, trú ngụ ở đường Trần Quốc Toản, đến thăm tôi. Hai anh em cùng đến Ngã tư Quốc tế uống một vài chai bia giải sầu, đồng thời, tôi cũng tường trình về việc mẹ tôi qua đời, con tôi bị tù, tôi đang gặp nhiều khó khăn v.v... Các chuyến đi gần như tuyệt vọng. Anh ta uống đến say mèm. Tôi không có kinh nghiệm đi xe đạp chở người, anh ta ngồi phía sau không ôm được tôi nên ngã, cả hai té thật nặng, bèn dắt bộ

về nhờ Bà chủ Trường cho ngủ nhờ một đêm, đến sáng hôm sau thức dậy mỗi đứa ăn một tô phở rồi chia tay.

### **GIẤY TỜ TÙY THÂN GIẢ THÀNH GIẤY THẬT.**

Trong lúc cư ngụ tại Sài Gòn, đối với Công An Phường 14 và Phường 17 thì dùng giấy tùy thân với tên Nguyễn Văn Đôn, nhưng khi ra khỏi Sài Gòn dùng tên Trần Văn Hảo.

Tôi đi đến cư xá Phú Lâm, ghé nhà một người chị vợ bà con Cô Cậu với vợ tôi, lén dấu giấy tờ dưới chân đèn bàn thờ, rồi ra bến xe mua vé đi Hậu Giang. Trong lúc đi đến bến xe, bọn móc túi nó kéo ghì tay phải tôi, hỏi Chú! Chú! Đi Cửu Long hay Tây Đô có vé đây chú! tôi hơi bực thẳng nãy nó kéo tay mình xuống muốn rút cái túi sách của tôi, nhưng kiên nhẫn trả lời Chú mua vé rồi. Nhưng khi đến xếp hàng mua vé, móc tiền ở túi áo trên phía trái, mất tất cả giấy tờ và tiền, té ra mình đã bị móc túi. Tôi tri hô lên bị móc túi thì mọi người bảo tới đồn Công An bên kia đường cố bị móc túi.

Tại đây, tên đồn trưởng Công An phát cho một cái mẫu đơn làm tờ cơ với giá 20 tiền hồ, và điền vào



mẫu đơn. Đồn Công an chứng bị móc túi, Tổng cộng 60 đồng, rẻ chán! Ví tiền ở túi quần còn tiền nên đóng cho công an để lấy giấy chứng nhận bị móc túi. Tờ giấy chứng nhận có những khoản ghi như sau *Có hiệu lực 6 tháng và chỉ được gia hạn 1 lần. Dương sự phải trở về nơi cư trú để hoàn tất thủ tục xin tái cấp Bản Sao Giấy Chứng Minh Nhân Dân. Giấy phép cư trú của Công An Phường.* Trong lòng tôi mừng quá, kể như mình đã có giấy tờ hợp pháp được xử dụng sáu tháng, nếu gia hạn sáu tháng nữa tức là được một năm nữa. Từ nay xử dụng giấy tờ có Công An chứng, nhưng nó cũng dễ bị lộ, hầu hết học trò biết tên biết mặt thầy Đôn. Tôi đi dạy thì xài tên Đôn nhưng đêm đi kiếm chỗ ngủ xử dụng tên Trần Văn Hảo.

Tôi đến đường Lý Quang Diệu đi nhà thờ Tin Lành gặp người quen hướng dẫn và giới thiệu mượn một căn phòng với giá 6 trăm ở lầu 5 của một gia đình đi cải tạo trở về, Ông này là Thiếu Úy làm thầu, có nhân công làm ăn bị ghét tố nhau nên bị bắt trở lại. Bà vợ cần tiền đi thăm nuôi nên thuận cho tôi mượn một phòng. Căn nhà này trước năm 75 cất cho Mỹ mượn, nên các kiến trúc có vẻ văn minh lắm. Từ dưới đất lên lầu 5 đi bằng thang hình khu ốc nằm bên ngoài, có vị trí vào từng căn. Cứ mỗi lần tôi về địa chỉ này nghỉ đêm, thủ tục đầu tiên là tôi lựa cam quýt ngon mua biếu cho bà chủ nhà vài chục, nói tôi đi buôn trái cây miền Tây lên, thứ hai

là đưa giấy cơ mật chứng minh nhân dân cho bà đi trình Khu Phố tạm trú vài đêm.

Có một điều trùng hợp kỳ lạ là tên bà chủ nhà lại trùng tên tôi. Bà là Trần Thị Hảo, còn tôi là Trần Văn Hảo. Những đứa trẻ con bà nó chúm chím cười. Một bữa nọ, tôi định rời đi xuống lớp học Phan Đình Phùng lúc 9 giờ, lại có bọn công an phường đang đánh Bi Da ở tầng dưới đất đến 11 giờ rồi mà chúng nó cũng chưa đi, tôi đói bụng quá, mà không biết làm sao ra đi vì lần này chưa có đưa giấy đi trình. Bà chủ nhà đi thăm chồng không có ở nhà. Nằm mà chịu nhịn đói mãi đến gần 2 giờ, bọn này mới ra đi. Xe xích lô ngừng dưới đất, Bà chủ nhà về, tôi chào bà và từ giã ra đi, bà cầm tôi ở lại, bà nói với tôi mấy hôm nay công an Phường nó không bằng lòng tôi cho mượn nhà, hai chị em cô Loan cũng phải đi trong tuần này. Vậy xin chú vui lòng cho tôi thối tiền lại, tìm thuê chỗ khác, cảm thông tôi đang gặp nhiều khó khăn.

Tôi hiểu được sự khó khăn của chủ nhà, vả lại nó không yên ổn làm sao mình dám ở. Tôi bèn trở lên thu dọn đồ đạc và trả chìa khóa cho bà. Bà hoàn tiền lại tôi 200 vì chưa hết tháng. Tôi mau lẹ rời khỏi nơi đây.

Tại hẻm 26 Đỗ Quang Đẩu, tôi có một lớp kèm con cháu bà cụ Nghiêng người Bắc di cư, đang thầu đồ

quân đội của cộng sản, như là nút áo, phù hiệu v.v... bà giới thiệu cho tôi thuê nhà của Bà Ba Lũy ở trên gác xếp, bà nói nhà này có một đứa con duy nhất mà nó ghiền xì ke đã đưa nó về Vị Thanh cai thuốc rồi, chắc thầy cũng không có đồ đạc gì, thầy ở đó được, ông Ba Lũy đang coi đội Vận tải và cũng là Trưởng khu phố, có uy với Phường lắm. Tôi đến gặp chủ nhà thì đã được giới thiệu, họ bằng lòng ngay. Buổi trưa trời nóng oi bức không thể nào làm bài vở được vì mái nhà lợp tôn. Cứ đi suốt ngày chỉ tối về ngủ mà thôi. Ông này không trình giấy tờ gì cả mà còn mời tôi uống rượu dài dài. Có khi ông say la lối om sòm, tôi lại sợ làm mất trật tự lối xóm, họ thưa gởi thì liên lụy đến tôi. Chỉ ở tạm bợ và ăn một cái Tết rồi cũng kiếm đường đi, vì lúc bấy giờ tôi có giấy tờ tùy thân do Công An chứng bị móc túi hẳn hoi.

Đi thuê mượn nhà cũng không khó lắm. Thấm thoát ở nhà Ông Ba Lũy hơn 7 tháng, con bà chết ở Vị Thanh, bà trở lên tôi chia buồn và đi mượn chỗ khác. Nhà Ông Bà Mười ở hẻm 28 đường Đỗ Quang Đẩu, ông bà ở Sadeq quanh năm chỉ có một thằng con nuôi mang tật ở giữ nhà và tôi được ở chung rất thoải mái. Cả hai hẻm 26 và 28 này tôi có thuê 3 lớp học và dạy riêng 2 lớp ở nhà bà cụ Nghiêng với con Trưởng Khu cùng theo học và một lớp người Tàu ở đầu hẻm, ai cũng biết tôi là thầy giáo trong xóm, họ rất quý trọng tôi.

Ông Trưởng Khu Phố là gốc Trưởng Chi Chiêu Hồi Quận Giồng Trôm bà con họ hàng sao đó, nên ông được Huyện xử dụng. Ở đây Công An Khu vực phường 17 cũng không hỏi han gì tôi cả và phó thác cho Trưởng Khu Phố. Vì chỗ quen biết ông ta có 3 đứa con theo học tôi và Ông Công An Khu vực thỉnh thoảng đến gửi một vài người theo học Anh Văn, tôi không lấy tiền, nên cũng được dễ dãi.

Từ nay cuộc sống tạm an cư. Vừa dạy lớp vừa dạy tư gia không đủ giờ, lợi tức mỗi tháng trang trải xong còn dư 2 chỉ vàng là bình thường. Cho đến ngày tôi rời Sài Gòn đi vượt biên là vàng 50 ngàn một chỉ. Những chỗ mà tôi thuê mượn làm lớp học chỉ chứa tối đa là 20 học sinh. Học trò vào lớp cứ mang xe đạp ra phía sau cất. Mỗi tuần bị cúp điện hai đêm, nên tôi xử dụng bằng bình điện 12 volts những đêm bị cúp điện, dạy xong áo ướt như tắm vì không có quạt trần. Cũng thường hay bị cảm trong lúc mưa gió.

Một chuyến đi ra Nha Trang vượt biên đầy khó khăn. Tôi có người cậu vợ tên Lương Văn Phụng trước là Thuyền Trưởng Hàng Hải, đang định cư ở Pháp cho con là trai lớn ở quận Nhứt Sài Gòn là cậu Châu lo cho tôi vượt biên tại Dạng Dã Nha Trang. Tôi lên xe tại Bình Triệu suốt một đêm đến ga xe lửa Khánh Hoà Nha Trang lúc 7 giờ sáng.

Vừa xuống xe có chiếc xe lôi đến hỏi mặt khẩu, nói chú Sáu lên xe, họ chạy ngang qua 2 đồn Công An, tôi hơi lo sợ. Xe vừa chạy, ông ta vừa nói tôi có nhiệm vụ đưa chú Sáu ra Cải Lộ Tuyển tắm rửa ăn cơm rồi có xe đưa chú về Thành Phố, vì ghe đã bị bắt đêm hôm qua.

Tại đây chủ nhà cho vào trong buồng nghỉ và đúng 11 giờ làm vệ sinh và dùng cơm với canh chua cá kho, sau đó có một chiếc xe du lịch từ Hà Nội trở về Sài Gòn, người lái xe tuổi độ ngoài 30 đội nón cối. Đoạn đường dài từ Cải lộ tuyển đến Phan Thiết không ai nói với ai cả, bỗng nhiên chú tài xế nói biển này nước xanh biếc đẹp ghê hử chú, họ vượt biển ở đây nhiều lắm. Từ đó tôi mới nói coi có quán nước nào nghỉ uống nước và đi tiểu. Ông ta ngừng lại ngay quán bán nước ngọt và Caphê, tôi mới uống nước và gạn hỏi chú ở tỉnh nào trong Nam. Ông ta trả lời cháu là người Long Xuyên con của liệt sĩ nên được lái xe của các ông lớn chở đồ đi Hà Nội mỗi tuần, chuyến trở về xe không, cháu bắt mỗi kiếm ít tiền đường.

Nghe nói như mở tấm lòng bèn phẳng tới. Chú ở Long Xuyên mà ở quận nào? Thưa quận Chợ Mới. Cha mẹ là ai? Gia đình cháu ở Cù Lao Ông Chưởng và Mỹ Luông, đa số làm việc cho quốc gia trước năm 75 chỉ có ba cháu đi theo mấy ông này, bố trí ở Tiểu Đoàn 502 chết ở Bathê. Tôi mới xì ra trước

tôi có dạy học ở Trường Trung học Thoại Ngọc Hầu Long Xuyên, tôi biết nhiều về tỉnh An Giang lắm. Thực ra trên đoạn đường dài từ Nhatrang về đến Phan Thiết im lặng, bấy giờ biết rõ chú tài xế là con của liệt sĩ chứ không phải là cán bộ cộng sản mới yên tâm. Xe về đến Dầu Giây, ngừng lại ăn cơm chiều, chú tài xế dành trả tiền, tôi cảm ơn. Xe đưa về ngang cửa rạp hát Đại Nam trên lộ Trần Hưng Đạo lúc 7 giờ 30 tôi xin xuống xe và chia tay tại đây. Tôi bách bộ về đường Nguyễn Thái Học ra phía sau rạp hát Nguyễn Hảo và về đường Đỗ Quang Đẩu, không muốn cho tài xế biết chỗ tôi ở. Đêm nay lặng lẽ suy nghĩ số mình chưa được xuất dương trở lại làm nghề bán cháo phở. Về phương tiện sống và cư trú tạm ổn nhưng đầu óc không yên tâm.

Nhưng con gái lớn tôi sau khi lo tiền hơn 4 tháng được trả tự do đã về Chợ Lách, mặc dù bị công an nghi ngờ nhưng nó thường vắng nhà đi buôn nên không đến nỗi. Chỉ lo cho thằng con trai khi ra tù cũng không đơn giản.

Dạy học chưa đầy tháng thì có một chuyến đi khác, người cậu thứ bảy em chú Bác với mẹ tôi làm môi giới cho tôi đi ngõ Rạch Giá, vì bên anh vợ của chú Truyền là con cậu Bảy làm ghe đã có một chuyến đi lọt, chỉ trong vòng bà con thôi. Tôi giao cho cậu tôi một lượng vàng đặt cọc cho 2 cha con khi đi

được ở nhà tiếp tục chung. Chuyển đi này xuống ngay chợ Rạch Giá, tôi và Nhung con gái lớn của tôi lại đi nữa. Xuống xe dò được phân bố ngồi tại quán rượu uống bia, uống hết chai bia này đến chai kia ở một tiệm ăn mà không thấy ai rước mình cả. Phải dời qua các tiệm lân cận. Trời bắt đầu tối ở Rạch Giá dễ bị bắt về tội tình nghi vượt biên, nên hai cha con tính chuyển đón xe hàng trở về Cần Thơ. Leo xe ngồi trên xe gạo đến ngã ba lộ tẻ đổi xe, rồi đến Trà Nóc họ buộc phải xuống xe. Đêm khuya hết xe nên hai cha con phải đi bộ từ Trà Nóc về Bắc Cần Thơ, ghé nhà thầy giáo Tây nghỉ đờ một hôm. Sau đó hai cha con chia tay. Tôi về Sài Gòn. Còn Nhung trở về Vĩnh Long. Sở dĩ Taxi không rước hai cha con tôi là vì chiếc ghe đang đậu dưới lòng sông ngang chợ cà Rạch Giá và Dinh Tỉnh Trưởng cũ để ém quân, thì có 2 tên công an đi chơi thấy ghe trống không có ai dưới ghe cả mà ghe lại cứ nhúc nhích, Công an bước xuống dỡ khoang hầm lên, bắt 27 người vượt biên trong đó có cựu Dân Biểu Vĩnh Bình Trung Tá Nguyễn Văn Thanh bạn thân với cậu bầy của tôi, đang ém dưới khoang hầm, họ bắt tất cả đưa về bót và tịch thu ghe.

Về đến Sài Gòn chiều hôm nay có một cái tiệc của học trò xuất cảnh mời tôi dùng cơm tại nhà Hàng Bát Đạt. Lúc chia tay họ mừng mừng nói nói, liên tục và chúc thầy ở lại bình yên, biểu tôi 50 đô, trước khi tôi đạp xe đạp về nhà của bà Long vợ Lưu

Văn Long phó quận của tôi trước kia. Ông cậu Bảy, người làm môi giới cho tôi đi thất bại, Ông đạp xe khắp khu Võ Tánh Camp Oma cũ tìm tôi và mang trả lại một lượng vàng. Ông nói cậu cất giữ, đâu dám giao cho nó. Cậu nói khi đi được cậu trách nhiệm chung tiền. Chung trước rủi ro mất của con, tội nghiệp. Ông cậu đã qua đời sau đó vài năm vì bệnh ung thư. Đám ma của cậu, tôi có đưa quan tài cậu về đến Bắc Mỹ Thuận, vì mai táng tại Nghĩa Trang gia đình tại Làng Hoà Nghĩa Chợ Lách Vĩnh Long. Lúc cậu còn sống, mỗi lần gặp cậu tôi nói chuyện vượt biên bằng tiếng lóng "con sẽ đi thi chuyển tới không biết đậu không"

Hằng ngày vẫn phải đi dạy với tinh thần uể oải đi mãi mà không được thật là chán. Tin con trai tôi vẫn còn ở tù ở Vũng Liêm Trà Vinh. Cả gia đình mà không có một người vượt thoát nay mai cha mẹ vợ tôi qua đời ai tiếp trợ cho, cuộc sống ra sao? Vì vậy lúc nào cũng tìm cách cho con đi, Cẩm Nhung lại đi thi một lần nữa. Đi đã quá 15 ngày mà không có tin tức gì cả. Trời giông bão, Tàu nó bị hư máy trôi đến Phan Thiết, đói khát và bị bắt giam tại đảo Phú Quý mà không ai hay biết gì. Cứ yên tâm là chắc đã lọt rồi. Nhưng thực ra đã bị giữ ở Đảo Phú Quý chưa đưa vào đất liền. Từ ngày đi đến ngày được thả là 45 ngày. Tôi đang soạn bài trông cơn giông mưa nhìn ra đường thấy một cô gái mang áo mưa màu xanh giống con mình quá, cứ nhìn mãi

đúng là Cẩm Nhung, bước vô nhà tôi mượn ở hẻm 28 đường Đỗ Quang Đẩu, Cha con mừng rỡ và nó thuật lại cuộc hành trình đầy gian nguy, lên dênh trên biển cả và hú hồn. Chuyển đi này không lọt, Cẩm Nhung nói với tôi, thôi con chấp nhận ở lại Việt Nam làm thân trâu ngựa cho bọn cộng sản, chứ đi nguy hiểm quá chết như không ba ạ!

Tín con trai tôi mãn tù về Sài Gòn, đầu tiên tôi nhờ Bác sĩ Lý, bạn tôi cho nhập viện An Bình. Coi như đi buôn bán làm ăn bị bệnh bất ngờ. Sau 21 ngày xuất viện liên hệ với các hợp tác xã bán máy duôi tôm, đi chào hàng các tỉnh đầu tiên về Cai Lậy vào Thạnh Mỹ khai mất giấy tờ do Công an địa phương chứng, lấy đó mà lên Sài Gòn xin tạm trú rồi đi về Tỉnh Bến tre cũng làm như vậy với mục đích cho gặp một vài người ở Chợ Lách, họ gặp thằng Tín đang buôn bán máy ở Bến Tre, tin đồn về Xã Sơn Định người ta tin như thật vì ở tù gần 10 tháng vắng mặt ở địa phương, con "ngụy" đâu phải dễ và sau đó cũng mang một số máy móc về địa phương khảo giá.

Công an Xã hỏi đi đâu vắng nhà, xin phép đi có một tháng mà vắng mặt cả năm. Nó đưa ra đủ thứ giấy tờ, nào là đi thu mua đĩa, mua máy, rồi bị bệnh nằm nhà thương .v.v... kể như hợp pháp. Trong thời gian ở Sài Gòn, Tín đi giữ xe đạp làm mất một chiếc xe Honda nên bị Công An phường đến

tận Chợ Lách điều tra, biết rõ tôi đi cải tạo về không chịu về địa phương trình diện. Bị lộ tôi bèn trả nhà vào Chợ Lớn. Bác sĩ Lý cho tôi một căn Phòng trên lầu 5 tá túc để đi dạy. Thời gian này tôi không quan tâm mưu sinh nữa mà cương quyết phải thoát thân. Thu gọn các lớp học.

Tôi có người em rể bà con bạn dì với mẹ tôi, Thiếu tá Tòng, chồng cô ba Cúc có ghe đi ngõ Hóc Năng Cà mau, mua bãi do một Thiếu tá bộ đội tên Hai Nuôi coi công trường nuôi tôm bán bãi qua trung gian tên Sáu Chứa, hùn làm ghe với Ba Tòng. Họ cho tôi đi với giá một cây vàng, với điều kiện kêu cho 3 người khách, mỗi người với gia một cây rưỡi vàng. Người thứ nhất là cô Út Trọng bằng lòng giá cả nhưng có điều kiện khi có mặt mã về, gia đình Sáu Chứa đến chợ Hoà Hưng lấy vàng. Tôi làm môi giới và bảo đảm vì người này cả 4 mẹ con đang học Anh Văn với tôi, người gốc Trà Lông, Sóc Trăng, theo đạo Công Giáo, tôi là bạn rất thân với chồng cô ta. Hai người khách nữa là Yến Mai, con của Bác Sĩ Lý, và một đứa cháu của vợ Bác Sĩ Lý, cùng đi mỗi người chung một cây dưa trước phân nửa. Nhưng chuyển đi cánh quân ém tại nhà dưỡng lão Cẩn Thơ bị bỏ lại, họ đã đi lọt 62 người (hiện Thiếu tá Tòng, em rể bà con với tôi đang định cư ở Úc châu). Tôi mất một lượng vàng, Anh Chị Lý mất một lượng, đến giờ này Ông Tòng không đề cập gì đến tôi cả. Sau chuyến đi thất bại, tôi tính chuyển

tự làm ghe mặc dù về chuyên môn tôi không biết gì cả. Cô Út Trọng mà tôi vừa nói ở trên, lại là quen lớn với Ông Ba Sâm đến bàn luận với chồng cô là Tám Tích, bán căn nhà ở Hoà Hưng với giá 8 cây vàng, dời về đất nhà ở Bình Triệu cư trú trong khi chờ đợi làm ghe. Ghe đậu tại nhà máy Quách Sơn Sóc Trăng chạy ra vào Trà Lồng - Tân Châu chở đường nguy trang, buôn bán cả năm, do 2 đứa cháu của cô Út Trọng, cháu trai tên Tổ và cháu gái tên Hoàng đứng tên đi buôn. Phần tôi kêu khách lo bãi bến. Chuyến đầu đã ém quân xong nhưng thất bại vì ghe bị Ủy Ban Hành Chánh Xã Trà Lồng mượn chở cát, buộc phải trở về Sài Gòn. Mất rất nhiều vàng cho Taxi ém quân. Thua keo này gây keo khác, tôi quyết tâm phải ra đi, vì đã 14 năm rồi, ra đi người nào mất người nấy.

Trong thời gian này, cũng đã có một vài Việt kiều trở về Việt Nam làm ăn. Coi như hết mong hết đợi có được một Chánh Phủ Lưu Vong. Trong khi Việt công làm rùm beng vụ xử án những thành viên của Mặt Trận Hoàng Cơ Minh. Coi như hết hy vọng vào những đoàn thể đấu tranh. Tôi nghĩ, nếu đến được Mỹ, chắc chắn tôi phải tạo được một cái gì cho đất nước, chả lẽ bó tay đầu hàng mặc tình cho dân tình kêu la thống thiết.

## VƯỢT BIÊN THÀNH CÔNG

Chuyến thứ hai cách chuyến thứ nhất mất gần 3 tháng để chấn chỉnh. Tổ, Hoàng và một đứa em tên Út tức trực trên ghe, Ba đứa con cô út Trọng tên Hiền, Hậu, Trực, cùng đi với tôi, ém quân tại chợ Cần Thơ ở nhà thầy giáo Tây. Xống ghe tại bến Ninh Kiều vào lúc 4 giờ chiều ngày 12 tháng 4 năm 1988. Ghe chèo đến Xuân Hoà gặp cá lớn, tất cả đều lên ghe lúc 11 giờ đêm. Tôi là người ra dấu hiệu bằng một bó nhang cho taxi đưa khách lên tàu lớn. Tàu ra cửa biển Long Toàn bị mắc cạn tại Động Cao, nơi mà tôi đã hành quân trong Chiến dịch Đóng Đá năm 1960, nên biết bị vướng cồn, bình tĩnh gọi Thanh niên trai trẻ lội xống cho ghe nổi lên, sóng đánh tạt nó sẽ không bị mắc cạn. Tàu ra cửa biển vào lúc 2 giờ khuya ngày 13 tháng 4 năm 1988. Hai bên hàng bần đơm đóm lập lòe. Nước mắt tôi tuôn tràn, ra đi là hết. Bao giờ mới trở lại Việt Nam. Ví mình là nàng Kiều vạn bất đắc dĩ phải ra đi để Kim Trọng ở lại dải đất miền Nam. Ôi Kim Lang, hỡi Kim Lang, Thôi thôi Thiếp đã phụ chàng từ đây. Trong lúc đang miên man suy nghĩ, phía bên kia có một chiếc tàu tuần của cộng sản chạy cập theo Cù Lao Dung rượt theo tàu vượt biên. Mọi người đọc kinh cầu nguyện, tàu trực chỉ chạy về hướng Mã Lai. Chạy phía bên trong Côn Đảo. Một hồi lâu thì tàu của chúng tôi mất dạng, coi như thoát nạn.

Trước khi đi, chúng tôi quyết định, đã ra được cửa biển dù có chết cũng chấp nhận. Sau khi ra khỏi Côn Đảo rồi, suốt ngày cá ông đua ghe trông thấy vui, về đêm gặp một vài chiếc Tàu biển với ánh đèn sáng chói, tàu chúng tôi cố cập lại gần xin dầu, thức ăn và may ra được họ vớt. Khi ghe đến gần Tàu Biển, thấy những người trên Tàu họ vận Sarong, biết họ là Thái Lan, mọi người la to Thái Lan, Chạy! Chạy!!! Nhưng rất may nó không rượt theo.

Tối nay, 14 rạng 15 tháng 4 năm 1988, Tàu sắp cập giàn khoan dầu của Mã Lai. Nước chảy xiết, Tài Công Hải Quân Trung Úy Trịnh Thông rất giỏi kèm phía dưới dòng nước chạy ngược lên. Tôi là người có tuổi và cấp bậc cao nhất trên Tàu, đại diện lên Giàn Khoan xin gặp Trưởng Công Trường. Tôi tự giới thiệu tôi là Trung tá Nguyễn Văn Đôn trước phục vụ trong QLVNCH vùng đồng bằng sông Cửu long, trên tàu hết dầu và lương thực, Tàu hư không thể đi xa nữa. Xin ông ta giúp đỡ. Ông nói chỉ cung cấp dầu và lương thực, tự sửa tàu rồi đi chứ không ở đây được. Tôi nài nỉ ông ta động lòng và nói Ông là cựu Đại Úy trước ở căn cứ Đồng Tâm, Ông cảm thông, nhưng vẫn không muốn cho lên giàn khoan vì những chuyến trước cho ở trên giàn khoan họ không tuân theo kỷ luật. Tôi xin hứa tôi chịu trách nhiệm, Ông vui vẻ chấp nhận và bảo tôi phải cung cấp danh sách để báo cho Bidong chuẩn bị đón tiếp. Tôi chào từ già trở ra cho mọi người lên giàn

khoan rất là nguy hiểm, chết như không.

Lúc xuống ghe, Ông Ba Sâm nói với tôi có 70 người mà bây giờ con số đến 107 người, thật kinh khủng. Vì ghe chạt chội có lúc tôi nằm chỗ tay lái gần nhà cầu, họ đi tiểu chảy dài xuống chỗ tôi nằm nóng hổi, hổi đó không thấy khai, nhưng lúc vào phòng lạnh của công trường, trở ra mới thấy mùi nước đá quá khai. Tôi xin lỗi Ông Trưởng công trường cảm thông cho mùi hôi hám của chúng tôi, đi vượt biên mà không được tàu vớt giữa biển mà được giàn khoan cho tá túc coi như cuộc đời được tái sinh.

Mọi người lên tàu được bồi dưỡng bằng sữa tươi, tắm rửa thoải mái, lãnh đồ ăn như cá biển, có con đến vài chục kilos. Phần tôi, bận rộn lo giấy tờ cho Trưởng công trường cũng như làm thủ tục phá chiếc tàu cho chìm dưới biển. Khi trở về không một ai nghĩ đến để dành cho tôi được một ly sữa, tôi nghĩ thầm tình bạc như vôi. Tôi vào tắm rửa, ném tất cả đồ mà tôi đang mặc xuống biển. Tôi còn một bộ quần áo đựng trong cặp, sau khi tắm rửa mặc vào, cảm thấy thoải mái và sung sướng vô cùng.

Cả đoàn 107 người được vào Bidong bằng tàu của Công trường khoan dầu đưa vào cập bến Pulau Bidong vào lúc 11 giờ trưa ngày 16 tháng 4 năm 2004, từ già người của Công trường.

## ĐẾN ĐẢO PULAU BIDONG, MÃ LAI

Mọi người lên bờ xếp hàng, trong lúc cả trại ra bờ biển hô to tìm người quen. Tàu của tôi mang số MB 985. Kiểm điểm xong là người lái tàu tức Trung úy Hải Quân Trịnh Thông và tôi gặp giới chức có trách nhiệm trên đảo, bộ phận Đặc nhiệm (Task Force) cô lập tại khu vực an ninh (SP) không được liên hệ bất cứ một ai để làm thủ tục nhập trại. Có người không biết, khai rất nhiều bà con ở các quốc gia, để được mau định cư, nhưng sự thật kê khai nhiều chứng nào ở lại đảo lâu chừng ấy. Cứ có một thân nhân ở quốc gia nào đó mà họ không đủ điều kiện cho định cư là phải mất tối thiểu 6 tháng mới được mở lại hồ sơ, những gì mình dự trù ở nhà khi đến đảo đều trái ngược.

Tôi có cái may mắn là người mở hồ sơ tại phòng an ninh (SP) là học trò của tôi ở Sài Gòn, tên là cô THI, cô đã đến trước đó vài tháng, cô đang làm công tác thiện nguyện cho phòng An ninh (SP). Cô nói để con hướng dẫn thầy làm hồ sơ, không khéo là thầy kẹt ở đảo lâu, trong đó có một đoạn hỏi sau khi đi tù về làm nghề gì để sống, nếu trả lời đi dạy học tức là không bị Cộng sản kỳ thị, Cô THI nói với tôi, thầy đã khai bên kia rồi, nhưng khi phái đoàn phỏng vấn thầy nhớ nói là kèm người học Anh Văn (Tutor) tại gia cho những người có giấy xuất cảnh đi Mỹ, Úc và Canada, chứ thầy đừng nói thầy giáo

dạy trường họ nghĩ rằng không bị kỳ thị, đó là một vài kinh nghiệm của người đi trước. Lúc 5 giờ chiều tất cả tài sản của mình mang theo đều bị đóng dấu cá, mỗi toán được hướng dẫn vào trại nhà tone, vách cây, xung quanh có nhiều cây dừa thật cao, tắm bằng nước giếng, phải kéo lên bằng gầu. Cầu vệ sinh công cộng không được sạch sẽ lắm, có những quán bán đồ dùng và thức ăn với giá cao.

Ở đảo quan trọng là gửi và nhận thư. Đầu tiên tôi gửi cho Anh Chị Bác Sĩ Lý ở số 10 đường Bạch Vân Chợ Lớn, để báo tin là tôi đã đến Mã Lai, nhờ anh chị lục trong phòng tôi có một số giấy tờ cần thiết để chứng minh là người chế độ cũ. Người thứ hai là Phan Ngọc Ninh ở Texas hỏi thăm về việc định cư ở nước Mỹ. Người thứ ba là Đại tá Quách Huỳnh Hà tôi có địa chỉ khi thấy ông ta chứng dấu Notary Public của hội USCC, nhờ ông, nếu được giúp cho tôi sớm được định cư. Người thứ tư tôi gửi thư qua Đức, vay mượn một ít tiền, là cháu Phạm Đắc Luân, con của Hai Lương, người mà tôi nuôi lúc ông ta lâm trọng bệnh ở Sài Gòn.

Ở đảo Bidong có một đặc điểm là trông thư, lúc nào con đường xương sống của trại từ bệnh viện Sick Bay đến khu D trên núi và ra nghĩa trang chôn cất dựa bờ biển, số lượng người đi đi, lại lại không ngớt. Nhứt là danh sách người có thư. để lên TMS lãnh tiền. Nhu cầu ở Bidong là học Anh Văn và rất



cần thầy, tôi được mời và đảm trách dạy 4 lớp trong đó có một lớp dạy Anh Văn thực hành cho những người khá Anh văn. Trong lớp học này có những người có tên tuổi ở đảo lúc đó là Ông Nguyễn Thành Trọng, coi bệnh viện Sick Bay. Cô Hương người coi trại Phụ Nữ, Ông Phạm hữu Chính, nhà văn, đang định cư ở Carolina theo học. Ngoài lớp anh văn này những lớp khác phòng học có thể chứa được 80 học viên nhưng những lớp học tôi trách nhiệm lúc nào cũng trên 200 học trò theo học. Cảnh choán chỗ trước, để tranh chen lấn diễn ra gần như mỗi chiều sau 5 giờ mỗi ngày. Một xuất học là một tiếng rưỡi. Hiệu trưởng tại đảo Bidong này là một người Tàu Mãlai. Cô rất thích về phương pháp giảng bài của tôi.

Có những nhà may trên đường đến Văn Phòng Cao Ủy mời tôi về nhà ở họ lo cho tôi ăn ở và mở lớp dạy riêng. Chủ hộ này tên Trương Phước Lợi hiện định cư tại Canada. Sinh hoạt ở Bidong từ sáng đến chiều thật là buồn tẻ. Nếu không có gặp Cao Ủy lập hồ sơ thời giờ ở đây quá dư. Trong các lớp dạy riêng tại đây, tôi có nhận 2 đứa con nuôi tên Nguyễn thị Ngọc Thúy hiện có chồng định cư tại Melbourn và Huỳnh thị Tố Anh đang định cư tại Virginia. Cả hai đến đảo độ thân mà hiếu học, biết lo cho tương lai. Nhìn hai đứa con nuôi, tôi lại nhớ đến những đứa con của tôi giờ này không biết ở đâu? Đa số phụ nữ đến đảo vì hoàn cảnh và điều

kiện sống nên dễ bị hư hỏng. Trong một buổi sinh hoạt tại Văn Phòng Cao Ủy tị nạn tôi được thông báo con tôi Nguyễn thị Cẩm Nhung đang ở Tân Gia Ba và 3 đứa Nguyễn Trung Tín, Nguyễn Trung Nghĩa và Nguyễn Thị Cẩm Linh đang ở Nam Dương. Cả 4 đứa sẽ đến Phi Luật Tân trong tháng tới.

Hôm nay trời chuyển mưa, mọi người coi thư rất là thừa thớt. Tôi nhận được thư từ VN do Bác sĩ Lý gửi đến cho tôi biết có tìm gặp vợ tôi và cho biết tin tôi đã đến Đảo Bidong, và cần những thứ cần thiết như tôi đã dặn, và giao cho vợ tôi tất cả đồ dùng của tôi còn để trong nhà Bác Sĩ Lý.

Công việc ở đảo Bidong rất bình thường, ngày nào cũng có người rời đảo đi Sangei Besi (Trasit Camp) trại chuyển tiếp. Ở Bidong mỗi khi trời mưa mọi người rất sợ vì giông bão những cây dừa lão thường hay tróc gốc ngã ngổn ngang rất là nguy hiểm. Cũng có người bị tai nạn vì dừa dè gãy chân.

Trẻ nhỏ thường hay ăn cắp dừa vào lúc 4 giờ sáng trông thật là nguy hiểm một đứa leo lên bẻ mà không dám ném xuống sợ có tiếng động bị bắt vì vậy cho nên dưới góc dừa có 4 đứa căng mền hứng. Ba đứa con cô Út, người bỏ vàng ra làm ghe cho tôi quản lý, con của cô ấy chúng nó thuộc dạng Minor, Hiền, Hậu và Trực được Linh mục chăm sóc đặc biệt thỉnh thoảng tôi cũng đến thăm và căn dặn

dừng theo lũ bẻ dũa ở lại đảo không được định cư. Ba đứa cháu của cô Chủ ghe là Tô, Hoàng và Út ở khu C đứa cháu nhỏ đang bệnh tim hấp hối và chưa đầy 2 tháng nó bỏ xác lại Bidong trong một cơn bạo bệnh. Nhóm này bây giờ định cư tại Ohio, Michigan và Virginia. Tôi đã làm tròn nhiệm vụ là đưa những đứa con, và cháu của gia đình anh Tâm Tích và cô Út Trọng đã cho tôi quản lý và điều hành ghe đến được bến bờ tự do mà không đồng xu nào cả.

Cảm ơn Thượng Đế.

Ở đảo Bidong có một số người không có điều kiện để đi định cư ở nước thứ ba, mặc dù sau bao nhiêu lần phái đoàn Mỹ hốt nhân đạo. Thời gian ở đảo càng lâu thì tinh thần càng bị khủng hoảng. Số này rất vô kỷ luật, thường xuyên bị nhốt ở Monkey house vì hay đánh lộn và đâm chém nhau.

Ở tại Bidong ai cũng trông đợi được mở hồ sơ. Tới tháng thứ tư tôi mới được Cao Ủy tị nạn gọi lên mở hồ sơ, và chỉ trong vòng 15 ngày sau là tôi được chuyển trại, đến Sungei Besi. Như vậy tổng cộng thời gian ở đảo là 4 tháng rưỡi. Khi có danh sách niêm yết và gọi trên hệ thống thông tin danh sách những người chuyển trại, Tôi được học trò và Hiệu trưởng trường mở một buổi tiệc khoản đãi trước khi rời trại.

Lần đầu tiên tôi cảm thấy lưu luyến Bidong vì có được tình cảm chan chứa trong thời gian ở đảo. Bà Hiệu trưởng phát biểu, tôi sẽ có dịp đến Sungei Besi thăm thầy Đôn, và trao cho tôi một giấy chứng chỉ xác nhận việc làm thiện nguyện ở trại Pulau Bidong. Những học trò nói được tiếng Anh cũng đua nhau thi thố Anh Văn trước mặt quan khách. Anh chị em phát biểu cảm tưởng ngắn gọn và chúc Thầy Đôn sớm được định cư và nói lên công ơn của Thầy giúp cho anh chị em chúng tôi, trước sự hiện diện của nhiều nhân viên của các khối khác, mà Khối giáo dục mời đến.

Tàu của Cao Ủy tị nạn thường xuyên đi Trenganu và Sungei Besi. Hôm nay, tôi rời trại lúc 3 giờ chiều. Trên bờ biển và bãi Bệnh viện Sick Bay tập nập người tiễn đưa. Hơn 140 người rời trại. Đảo Bidong có rất nhiều chuột thật dạn, ra ăn như chỗ không người, không sợ ai cả, mặc dù đảo ở hàng chục ngàn người tị nạn nhưng không ai bệnh hoạn gì cả, chỉ có một lần tôi bị kiết lỵ và sau khi dùng thuốc bình phục ngay.

### **TRẠI CHUYỂN TIẾP SUNGEI BESI**

Đến Sungei Besi vào lúc chiều tối, tôi được chuyển

về ở khu vực ngang nhà thờ Công giáo và Tin Lành một dãy với Chùa Phật Giáo. Đối diện phía bên kia tức là trước cửa tôi, cả gia đình Trung úy Trịnh Thống, người hoa tiêu của Tàu MB 985 đang trú ngụ. Vợ chồng con cái thường hay đến hàn huyên tâm sự với tôi. Sáng hôm sau tự nhiên tôi được một giấy bổ nhiệm là Trưởng khối Giáo dục trại chuyển tiếp Sungei Besi, cũng như ở Bidong học trò theo học rất đông. Ông Loo, người Mã Tàu coi khối giáo dục, Ông thường ở Kular Lumpur, nên Văn Phòng do tôi điều hành, nhiều Hiệu Trưởng và thầy cô giáo liên lạc với tôi thường xuyên. Mỗi khối của trại đều có một người tị nạn làm trưởng khối kèm với một người Mã Lai. Ở Sangei Besi tương đối có qui củ hơn Bidong. Hội Veteran VNCH tại Sangei Besi tổ chức bầu lại thay người rời trại họ thuyết phục tôi ứng cử, tôi đắc cử làm Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh VNCH. Chưa có lúc nào rảnh bằng những tháng ở trại tị nạn, nên tôi không khước từ.

Ở trại tị nạn có một điều đặc biệt là nếu không nói và viết được tiếng Anh thì coi như bán thân bất toại. Cho nên trong giai đoạn này tôi cũng thuộc loại có giá ở đảo. Nhiệm vụ này chưa hoàn chỉnh lại phải tổ chức bầu cử trưởng trại (Leader Camp Co-ordinator). Tôi đắc cử Trưởng trại nên công việc lại càng nhiều hơn. Có ông phó trại tiếp tôi đó là Kỹ sư Nguyễn Văn Quý (hiện định cư ở Tây Úc) Tổng thư ký Trịnh Việt Long Đốc sự Hành Chánh hiện

định cư ở Mỹ, một phó Tổng Thư Ký Đốc sự Trưởng Minh Rạng (hiện định cư ở New Jersey là thành viên Trung Ương của CPCMVNTD). Thầy Quế làm Trưởng Khối Giáo dục thay tôi, Hải quân Trung úy Đỗ đình Thọ là trưởng toán thông dịch Cao Ủy Tị nạn.

Nói chung, vai trò đại diện cho người tị nạn liên lạc thường xuyên với Cảnh sát đặc nhiệm (Task Force) Cơ quan Hồng Nguyệt Supervisor trại, và các Trưởng Khối như Xã Hội, Âm Thực, An ninh, Bưu Chính, Tiếp liệu v.v... Trong thời gian nhận nhiệm vụ có 2 cái lễ làm nổi bật vai trò của tôi đó là lễ Giáng Sinh 1988 và Tết Nguyên Đán 1989. Cả 2 buổi lễ đều có mời rất đông quan khách ở Kuala Lumpur vào tham dự. Hầu hết nhơn viên Cao Ủy Tị nạn đều có mặt cũng như Chánh Quyền Mã Lai. Tôi với tư cách đại diện người tị nạn, đọc bài diễn văn bằng tiếng Anh trong các buổi lễ, nói lên sự cảm ơn của người tị nạn đã được Chánh quyền Mã Lai cứu mang và đạo đạt những nguyện vọng của người tị nạn lên giới chức có trách nhiệm. Khối Xã Hội là Cô Cynthia người Mã Ấn phối hợp chặt chẽ trong việc điều hành 2 buổi lễ trên. Trưởng Trại muốn làm gì cũng phải có phép tắc của Bộ Phận Đặc Nhiệm, vì coi như họ đại diện Chánh Quyền Mã Lai, còn Hội Hồng Nguyệt, Đại diện trại làm việc với Cao ủy tị nạn điều hành hầu hết mọi việc liên quan đến quyền lợi người tị nạn.

Ở trại tị nạn MãLai, đặc biệt cấm ăn thịt heo, nhưng cũng có nhiều người vi phạm và bị nhốt ở Monkey house rất đông. Chỉ một việc đấu thầu mà cũng phải họp nhiều phiên họp để giải quyết vấn đề nhà thầu không được cung cấp cá cơm cũng rất dễ va chạm. Vì có sự tranh chấp giữa Task Force với nhà thầu và Hội Hồng Nguyệt với Task Force. Trưởng trại người tị nạn phải đóng vai trung gian khéo léo vì nó va chạm đến quyền lợi của những người đang có trách nhiệm với trại tị nạn.

Một trong những nhiệm vụ khá nặng nề của Trưởng trại là ký nhận lãnh những người vi phạm luật của trại bị nhốt ở Monkey House ra đi định cư khi họ có giấy cao Ủy tị nạn cho rời trại hoặc là bị cắt list. Chính giai đoạn này mới thấy người Trưởng trại là quan trọng.

Tôi cũng thường đại diện trại đi với Cao Ủy tị nạn và Supervisor đến Bệnh viện Kuala Lumpur làm thủ tục chôn cất những nạn nhân bị giết trong trại, sau khi hoàn tất thủ tục có chữ ký của trại trưởng xác nhận với Cao Ủy và Supervisor gửi về thân nhân của nạn nhân ở Việt Nam.

Một kỷ niệm đáng kể là khi có thân nhân của người tị nạn ở nước ngoài gửi bưu phiếu, thì người tị nạn đó chỉ lãnh được một lần. Mặc dù thân nhân gửi nhiều lần, và biết rất rõ tại sao mình

không nhận được, nhưng không dám khiếu nại vì sợ bị trả thù.

Sau nhiều lần điều tra, tôi biết được, sở dĩ có sự thất thoát, vì những nhân viên tình nguyện trên TMS (cũng là người tị nạn) đã cấu kết với nhân viên Mã Tàu để chặn lấy của người tị nạn. Tôi trình bày vấn đề và yêu cầu Hội Hồng Nguyệt phải giao cho Hội Đồng Trại kiểm thư. Qua nhiều lần hội họp Giám đốc Nha Bưu Điện ở Kuala Lumpur phải vào trại tị nạn sinh hoạt và chấp nhận theo sự tranh đấu của tôi. Từ đây cảnh ăn cắp check không còn nữa. Có những đêm Văn Phòng trại anh em chúng tôi kiểm thư sáng đêm mặc dù cực nhưng tranh đấu được quyền lợi cho anh em trong trại thật là thoải mái.

Việc thứ hai, Thầu nhà bếp mỗi ngày đi chợ về phải trình cho Trưởng trại kiểm kê và tiếp nhận thực phẩm không thể ăn bớt được, đây cũng là việc làm rất hữu ích cho đồng bào trên đảo.

Thời gian qua mau sau khi phái đoàn Cao Ủy tị nạn nghỉ phép mùa Giáng sinh và Tết dương lịch, họ trở lại tiếp tục phỏng vấn. Tôi được chấp nhận đi định cư tại Hoa Kỳ, đi trực tiếp đến Mỹ không qua Phi Luật Tân với 2 lý do: Tuổi 55 và đã du học ở Hoa kỳ vượt trình độ Anh Ngữ, khỏi phải học Orientation ở Phi.

Khi nhận được danh sách đi định cư bao nhiêu việc phải làm, như tìm người giới thiệu thay thế dạy các lớp học mà tôi đang đảm trách, tổ chức bầu cử chọn người Trưởng trại nhận bàn giao, Đại úy Bửu Thoại đã đắc cử thay tôi là Trưởng trại, (hiện đang định cư tại Houston Texas) Tiệc tùng tiễn đưa rất bận rộn .v.v...

**RỜI THỦ ĐÔ KUALA LUMPUR, MÃ LAI  
ĐẾN HỒNG KÔNG -SEATTLE -LOS ANGELES  
-VÀ PHI TRƯỞNG JOHN WAYNE.**

Sáng ngày 20 tháng 2 năm 1989 tôi rời trại, cùng với nhiệm vụ từ Cao Ủy Tị nạn, hướng dẫn hơn 40 người cùng chuyến đi định cư tại Hoa Kỳ, trên suốt chặng đường từ phi Trường Kuala Lumpur đến Hong Kong, Seattle Washington State, và nơi đây hết nhiệm vụ.

Tôi được phi cơ đưa từ Seattle về Los Angeles và trạm chót tại phi trường John Wayne vào lúc 8 giờ tối ngày 21 tháng 2 năm 1989.

\*

\* \*

